

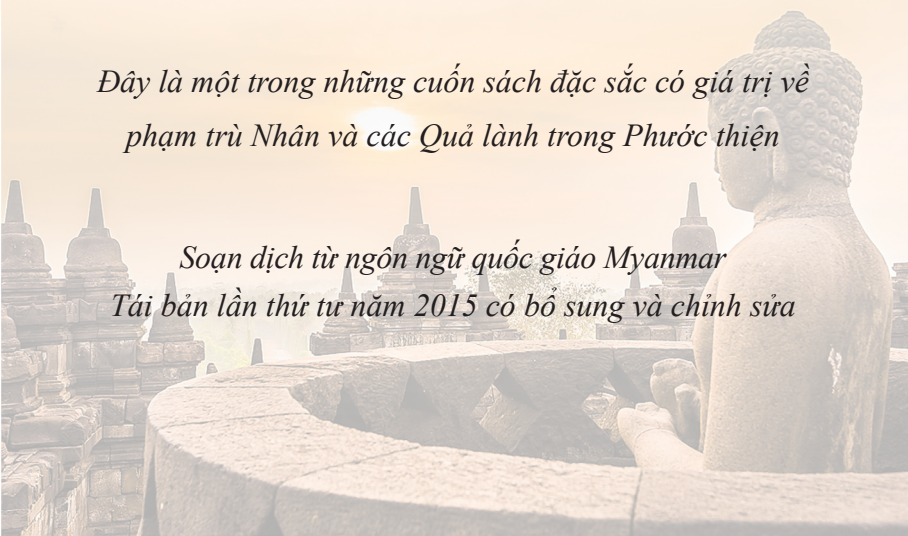
Đại Đức **THÍCH THIỆN MINH**
Tiền Sĩ **PHẬT HỌC** (Srilanka)



NHỮNG LỜI DẠY VÀNG CỦA ĐỨC PHẬT

*Đây là một trong những cuốn sách đặc sắc có giá trị về
phạm trù Nhân và các Quả lành trong Phước thiện*

*Soạn dịch từ ngôn ngữ quốc giáo Myanmar
Tái bản lần thứ tư năm 2015 có bổ sung và chỉnh sửa*



Tủ Sách PHẬT PHÁP TINH HOA

“Những Lời Dạy Vàng Của Đức Phật”

Cuốn sách thuộc quyền sở hữu của Đại Đức Thích Thiện Minh. Để bảo toàn **“Giá trị tác phẩm”** này, mọi hình thức in ấn, sao chép, trích dẫn... cần được sự đồng ý bằng văn bản của tác giả.

Quý Thiện hữu, Quý Đại Thí Chủ *(trong hoặc ngoài nước)* có nguyện vọng chia sẻ lợi ích này đến phần đông và phát tâm làm phước in ấn phát hành, xin vui lòng liên hệ:

Đại Đức Thích Thiện Minh

Mobile & Viber (+84 - 935.753. 434)

và (+84 - 511. 3508. 858)

Email: ven.dr.varapanno@gmail.com

daiducthichthienminh@gmail.com

Đ/c: **Trung Tâm Cứu Trợ Trẻ Em Tàn Tật TP. Đà Nẵng**

58 Trần Huy Liệu, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng.



Tóm Tắt Tiểu Sử Tác Giả
Đại Đức Thích Thiện Minh
Tiến Sĩ Phật Học (SriLanka)



1. Về thân thế:

Đại Đức Thích Thiện Minh (*Varapanno*), quốc tịch Việt Nam, sinh năm 1965 tại thôn Viêm Tây, xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Thế danh của Ngài là Ngô Thành Thanh, thứ nam của cụ ông Ngô Khanh và cụ Bà (*Ni sư Mẫu*) Nguyễn Thị Sáu. Ngài tốt nghiệp trường Đại học Y khoa Huế, niên khóa 1990-1996, quyết định xác

nhận tốt nghiệp số 392/YH-QD ngày 19-10-1996. Sau khi tốt nghiệp ngành Y, vốn trở thành Bác sĩ là ước nguyện lớn nhất của tuổi thanh xuân, đáp ứng sự kỳ vọng của cha mẹ, nhưng với đại nguyện lành thanh cao đã quyết định từ trước, nên Ngài lại xin phép hai bậc sinh thành cho phép xuất gia, chính thức bước vào con đường tu học.

Năm 1997 Ngài xuất gia dưới sự tế độ của Ngài Tăng Trưởng Hòa Thượng Hộ Nhẫn và chọn sống một cuộc đời thanh tu đơn giản của một vị tu sĩ Phật giáo.

Năm 1997-1998 nhờ duyên lành gặp được Ngài Sư Phụ Đại Trưởng Lão Hộ Pháp (*Aggamaha Pandita - Dhamma Rakkhita*), là bậc Đại Trí Tuệ cao thượng trong Chánh Pháp, đã dẫn đường chỉ lối và sang du học tại Quốc Đạo Miến Điện (*Myanmar*).

Từ năm 1999 - 2007 Ngài tu học tại Myanmar. Mùa an cư năm 1999 được sự bảo trợ của gia đình Phật tử người Miến Điện- là bà Daw Khin Khin Win và cụ ông U.Maung Lei. Ngài thọ cụ túc giới với Hòa Thượng Trưởng Lão (*bậc Đại Trí Tuệ cao thượng*) Agga Mahapandita Sumanasara Dhamma Cariya và Hòa

Thượng U.Vasava- là những bậc Đại Trưởng Lão đương thời, cùng với các bậc Đại Đức Kovida, Đại Đức Visuddha... Sau đó, Ngài tiếp tục tu học tại tu viện Singapore thuộc thủ đô Yangon và trường Phật Học Pali Mahagandayone tại tỉnh Mandalay- Myanmar ...

2. Về Pháp học:

Đại Đức được học giới luật bậc xuất gia thuộc Tạng Luật Viniya, dưới sự chỉ dạy của Ngài Sayadaw Indaka Dwipitaka Lankara- là bậc lâu thông nhị tạng Kinh và tạng Luật trong Tam Tạng Kinh Điển của Đức Phật- tại trường Mahavisuddhayon ở thủ đô Yangon.

Ngài còn được học căn bản về ngôn ngữ Pali và Phật Pháp dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Giảng sư Sundara Lankara và hai Đại Đức Giảng Sư Tinh Thông Tam Tạng Kinh Điển là Sayadaw Waruna Bhivamsa Lankara và Hòa Thượng Đại Trưởng Lão Tinh Thông Tam Tạng Sayadaw Indobhasa Bhivamsa (*Abhidaja Maharadha Guru Aggamahapandita*)- bậc trí tuệ đặc biệt cao thượng vĩ đại trong các bậc trí tuệ của

đất nước Myanmar... Hòa Thượng cũng vừa là Hiệu trưởng của Viện Phật học và Pali Mahagandhayon- một trong những trường dạy Phật Pháp và Pali nổi tiếng tại quốc đạo Myanmar.

3. Trong Pháp hành Thiền định:

Từ những năm đầu đến Myanmar Đại Đức được học Pháp thực hành Thiền định “*Anapana Sati*” dưới sự chỉ dạy của hai bậc Thầy khả kính: Đại Trưởng Lão Thiền sư Viện Trưởng Sayadaw Acinna Dhammacariya (*Pa-Auk Sayadaw*) và Ngài Thiền sư Viện phó Sayadaw Cittara Dhammacariya (*Kume Sayadaw*) ở Trung tâm Thiền viện Quốc tế Pa-Auk Myanmar.

Năm 2008 Ngài tiếp tục tu học tại SriLanka.

+ Theo học tại Học viện Nghiên cứu Pali và Phật Giáo thuộc trường Đại học Kelaniya (*Hệ sau Đại học*)– SriLanka và Ngài đạt học vị Thạc sĩ Phật Học (MA).

+ Ngày 17 tháng 10 năm 2014: Ngài hoàn tất Pháp học và nhận bằng Tiến sĩ với hạng nhì (*Ph.D in Pali & Buddhist Studies*) ở Học viện Nghiên cứu Pali

và Phật Giáo [Postgraduate Institute of Pali and Buddhist Studies]- SriLanka (*Tích Lan*) với đề tài luận án: “***Nghiên cứu và phân tích 40 chủ đề của Thiền Định trong Phật Giáo Nguyên Thủy***”. GS Viện Trưởng Rahula đã có nhiều nhận xét xác đáng tuyệt vời bằng văn bản về tư cách đạo đức, thái độ học tập cũng như trong nghiên cứu đề tài của Ngài.

Kể từ nhiều năm qua, Đại Đức là một học giả Phật Giáo nhiệt tâm được nhiều người biết đến qua quá trình giảng dạy nhiều khóa Thiền tập, cũng như qua các công trình dịch thuật và viết sách của mình cùng với công tác từ thiện độ sinh giúp đời, khi Ngài đứng ra thành lập Trung Tâm Cứu Trợ Trẻ Em Tàn Tật Thành Phố Đà Nẵng từ năm 2010 với chức vụ đương nhiệm là Ủy Viên BCH/TW Hội Cứu Trợ Trẻ Em Tàn Tật Việt Nam .

Thời sinh viên, Ngài đã rất yêu thích và quan tâm tìm hiểu về “***Thiền Đạo Phật***”. Qua nhiều lần thực hành dưới sự chỉ dạy tận tình của Hòa Thượng Hộ Nhẫn (*Chùa Thiền Lâm - Huế*), Ngài đã tự mình chứng nghiệm kết quả của Thiền nơi thân tâm. Niềm hạnh phúc vô biên phát sanh do tự mình chứng nghiệm

kết quả của Thiền, khiến CHỜN TÂM HIỂN LỘ - VÀ BẮT ĐẦU THẤY ĐƯỢC CỦA ĐẠO... giây phút thiêng liêng trong bể thiền thật nhiệm mầu vi diệu ấy, Ngài đã quyết định trọn vẹn ý chí xuất gia hành đạo, thời gian đó cũng chính là năm cuối sinh viên Y khoa của mình.

Qua quá trình tu tập, Đại Đức đã nghiên cứu và ghi lại về tác dụng vô cùng hữu ích của Thiền đối với Sức khỏe (*Tác phẩm “Sức Khỏe và Thiền Định”*). Ngoài ra, Ngài còn là tác giả của những đầu sách: *“Những Lời Dạy Vàng của Đức Phật”*, *“Châu Ngọc Trong Ta”*, *“Chiếc Lá Trong Rừng”* (bằng Anh Ngữ) và sách bằng tiếng Myanmar như: [*Phước Lành Của Người Giữ Giới (trau dồi đạo đức) Lớn Hơn Tài Sản Của Đức Chuyển Luân Thánh Vương*]

Đại Đức- Tiến sĩ Thích Thiện Minh đã và đang cống hiến trí tuệ của mình qua nhiều tác phẩm, góp phần trong việc phát huy kho tàng Phật học của Phật Giáo Nguyên Thủy Thế giới nói chung và Phật Giáo Việt Nam nói riêng, để phục vụ cho nhân loại. Lành thay tinh thần của vị Sa môn, đệ tử Phật đầy nhiệt huyết!

Viết xong tại Hà Nội
(Kỷ niệm cuối thu Mùa Dâng Y Kathina
năm Giáp Ngọ. PL.2558)
Cần Bút

Ambueat

Chơn Minh –Lê-Khắc-Chiêu
Cao Học Luật
Pv. Tạp chí Phật Giáo Nguyên Thủy
(Nguyên diễn giả Vesak Quốc tế 2014)



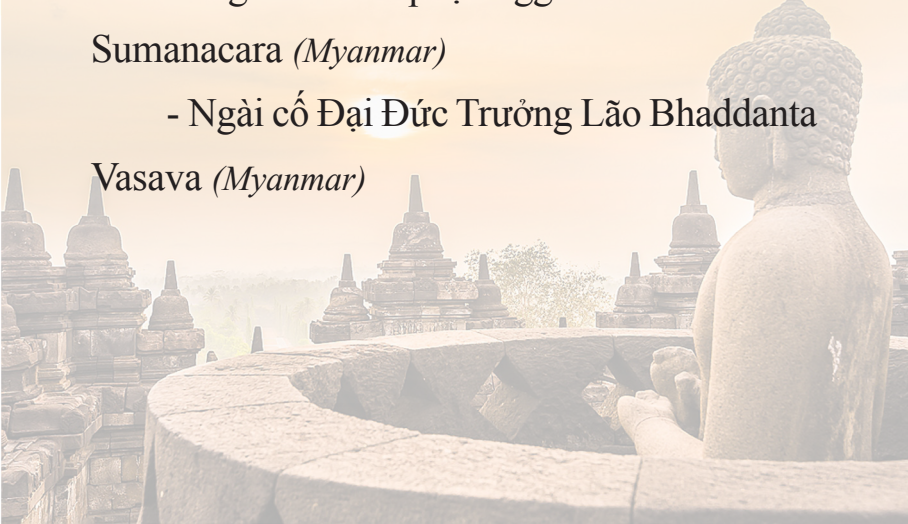
KÍNH DÂNG LÊN GIÁC LINH

- Ngài Cố Đại Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Hộ Tông (*Vamsarakkhita mahathera*), cùng chư Trưởng Lão Đại Đức đã dày công đem Phật Giáo Nguyên Thủy **Theravada** về quê hương Việt Nam.

- Ngài Cố Sư Phụ Đại Đức Trưởng Lão Hộ Nhẫn (*Khanti Balo Maha Thera*) - Nguyên Tăng Trưởng Theravada Việt Nam.

- Ngài cố sư phụ Agga Maha Pandita Sumanacara (*Myanmar*)

- Ngài cố Đại Đức Trưởng Lão Bhaddanta Vasava (*Myanmar*)



LUMBINI (Lâm Tỳ Ni)

Nơi Đức Phật Đản Sinh

Đền Mayadevi (Mahamaya) và trụ đá Asoka được dựng lên vào khoảng năm 250 trước Công Nguyên. Bên trong đền là cấu trúc nền nhà cổ xưa đã được khai quật, trong đó có một bia đá đánh dấu nơi Đức Phật đản sinh. Cạnh đền thờ là hồ Pushkarini, là nơi Thái Tử Tất Đạt Đa được tắm rửa sau khi đản sinh.





BODHAGAYA
Bồ Đề Đạo Tràng

Bồ Đề Đạo Tràng là nơi Đức Phật thành đạo. Nổi tiếng nhất là khu di tích chùa Đại Bồ Đề (Mahabodhi Temple). Đền Mahabodhi với tháp cao 52m, được quốc vương Miên Điện trưng tu vào năm 1874, trên nền ngôi tháp do vua A Dục (Asoka) xây cất vào khoảng thế kỷ thứ 3 trước Tây Lịch, đánh dấu nơi Đức Phật thành đạo.

Mục Lục

Phần I

Bồ thí, phân loại bồ thí

Những yếu tố liên quan đến bồ thí

I. Sự cần thiết của bồ thí.....	35
II. Ba giai đoạn tác ý thiện tâm của người bồ thí, sẽ ảnh hưởng đến sự cho quả lành trong suốt một quá trình bồ thí	41
III. Phân loại bồ thí.....	44
a. Bồ thí theo tạng Kinh	44
b. Bồ thí theo tạng Luật	45
c. Bồ thí theo tạng Luận (<i>Vì diệu Pháp</i>).....	45
IV. Những vấn đề ảnh hưởng của sự bồ thí liên quan đến tài vật bồ thí và thái độ của người bồ thí. Những quả lành tương ứng.....	46
1. Bồ thí với trường hợp 1	46
2. Bồ thí với trường hợp 2	48
3. Bồ thí với trường hợp 3	49

4. Bồ thí với trường hợp 4	49
5. Bảy loại bồ thí khác	50
6. Năm sự bồ thí hợp thời đúng lúc và quả lành tương ứng	51
7. Có năm loại bồ thí không được quả lành.....	52
8. Năm sự bồ thí cho quả lành tuổi thọ dài.....	53
9. Sự bồ thí cho phước lành thù thắng	53
10. Có 14 hạng nhận vật thí.....	54
11. Phước lành trở sinh trong vòng bảy ngày (<i>bồ thí với đủ 4 chi</i>).....	57
12. Trường cửu thí (<i>thường xuyên thí</i>).....	58
13. Có 4 loại quả tương ứng liên quan đến chính mình. Bồ thí, động viên người khác bồ thí.....	59
14. Người hành pháp bồ thí sẽ có năm phước lành trở sinh ngay trong kiếp hiện tại này	60
15. Bồ thí trong thời kỳ có Phật Pháp thịnh hành và thời kỳ không có Phật Pháp thịnh hành khác nhau như thế nào ?.....	61

Phần II

Những Sự Tích Liên Quan Đến Hạnh Bồ Thí (từ kinh điển)

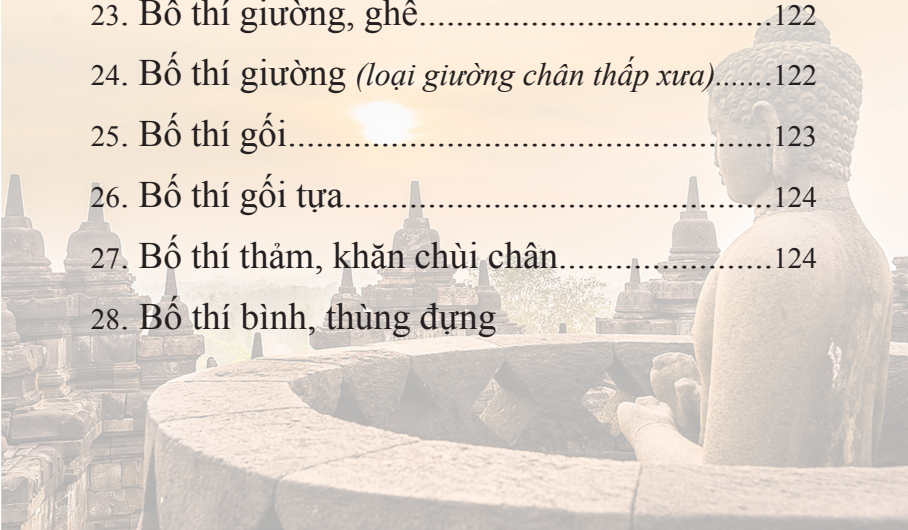
1. Chuyện Thừa tướng *Siha*69
2. Sự tích hai nhà Sư bạn72
3. Chuyện Hoàng Hậu *Mallikā*.....81
4. Chuyện về Đạo sĩ *Akitti*.....91
5. Đức Chuyển Luân Vương.....98
6. Tích chuyện bồ thí cơm.....102
7. Tích chuyện bồ thí nước.....103
8. Tích chuyện về bồ thí hoa.....104
9. Tích chuyện bồ thí đèn.....105
10. Người bồ thí thuốc đến Đức Phật (*Đại Đức Bakula*).....106



Phần III
Nhân Quả Tương Quan
Phước Lành Và Nguyên Nhân
Sinh Phước

1. Quả lành của sự bố thí cơm (có 5 phước báu).....
.....111
2. Quả lành của sự bố thí nước (có 10 phước báu)...
.....112
3. Quả lành bố thí, cúng dường bông hoa và vật
thơm112
4. Quả lành của việc bố thí cúng dường
đèn sáng.....113
5. Quả lành của việc bố thí, cúng dường thuốc
chữa bệnh (có 10).....113
6. Bố thí kim (may khâu).....114
7. Bố thí rửa chẻ củi (rìu bén).....114
8. Bố thí dao.....115
9. Bố thí dao cắt móng tay
(bấm móng tay, chân).....115

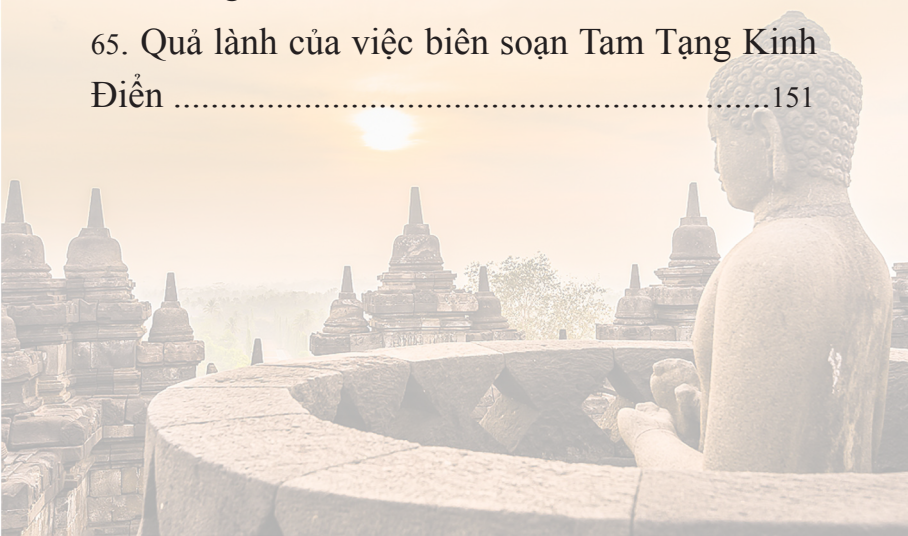
10. Bó thí chỉ may, khâu.....	116
11. Bó thí tắm xỉa răng.....	116
12. Bó thí gậy.....	117
13. Bó thí dép.....	117
14. Bó thí giày.....	117
15. Bó thí khăn lau.....	118
16. Bó thí dù.....	118
17. Bó thí quạt (<i>bằng lá thốt nốt, lá cọ</i>).....	119
18. Bó thí ly tách.....	119
19. Bó thí thùng đựng nước, bình rót nước.....	120
20. Bó thí bình lọc nước.....	120
21. Bó thí vải vóc áo quần.....	121
22. Bó thí dây nịt, dây thắt lưng.....	121
23. Bó thí giường, ghế.....	122
24. Bó thí giường (<i>loại giường chân thấp xưa</i>).....	122
25. Bó thí gối.....	123
26. Bó thí gối tựa.....	124
27. Bó thí thảm, khăn chùi chân.....	124
28. Bó thí bình, thùng đựng	



dầu phụng, dầu thấp	125
29. Bồ thí đèn thấp.....	125
30. Bồ thí thuốc chữa mắt.....	126
31. Bồ thí vật để đưa thuốc vào mũi, (ống thuốc chữa thông mũi, những bệnh về mũi).....	126
32. Bồ thí thau, chậu để rửa chân.....	127
33. Bồ thí dầu để xoa bóp chân.....	127
34. Bồ thí dầu bơ.....	127
35. Bồ thí sữa bò.....	128
36. Bồ thí mía khúc.....	128
37. Bồ thí ổ khoá, chốt gài cửa.....	128
38. Bồ thí đồ trang sức quý giá.....	129
39. Bồ thí Voi.....	129
40. Bồ thí giấy viết.....	130
41. Xây dựng nơi đi kinh hành (<i>Thiền trong tư thế đi tới, đi lui để tĩnh tâm thư giãn</i>) bồ thí	130
42. Lập chòi, dựng trại che mưa nắng cho khách lữ đường để bồ thí	130
43. Gieo trồng cây bồ đề để bồ thí:.....	131
44. Tưới cây bồ đề:.....	131

45. Sửa chữa, tu bổ nơi thờ Phật, tháp cũ.....	132
46. Sơn tháp và nơi thờ Phật	132
47. Tạc tượng Phật để cúng dường (<i>vô lượng phúc lành sẽ trở sanh</i>).....	134
48. Cúng dường đèn thắp sáng trước tượng Phật.....	136
49. Cúng dường cơm trước tượng Phật.....	137
50. Tạc đục bình cắm hoa, quả bông (<i>Vật để trưng bày hoa quả.....</i>) cúng dường tôn trí trước tượng Phật	138
51. Bồ thí Bình Bát (<i>dành cho các nhà Sư đi khát thực</i>)	139
52. Bồ thí vải vóc, áo quần (<i>không biết mặt của người bố thí</i>).....	140
53. Bồ thí vải vóc, áo quần.....	141
54. Bồ thí vải vóc, Y- Casa đến Chư Tăng (<i>không biết mặt người bố thí</i>)	141
55. Lập chùa để cúng dường đến tứ phương Tăng- Phước lành.....	142

56. Quả lành cúng dường Y-casa đến chư Tăng vào mùa nhập hạ	143
57. Phước lành của sự cung kính đánh lễ “Y casa” của Chư Tăng	143
58. Quả lành dâng y lễ Kathina (<i>từ tháng 9 - 10 âm lịch</i>), mùa ra Hạ.....	144
59. Quả lành khác của việc dâng y Kathina.....	145
60. Quả lành cúng dường Y casa đến Tăng (<i>ngoài các khoảng thời gian kể trên</i>).....	146
61. Quả lành của việc niệm ân Đức Phật:.....	147
62. Quả lành chung của sự niệm tưởng ân đức Tam Bảo	148
63. Quả lành của sự quy y ân đức Tam Bảo.....	149
64. Những nhân lành cho tuổi thọ dài.....	150
65. Quả lành của việc biên soạn Tam Tạng Kinh Điển	151



SARNATH

Nơi Đức Phật Chuyển Pháp Luân

Sarnath là nơi Đức Phật chuyển Pháp Luân, đánh dấu nơi Đức Phật lần đầu tiên giảng Pháp cho 5 anh em Kiều Trần Như, sau khi Ngài thành đạo.

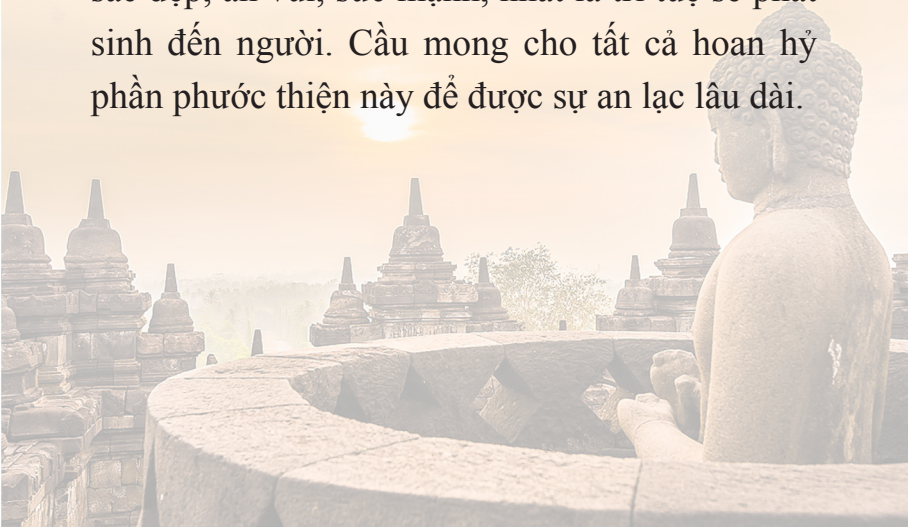
Tháp Dhamekha, cao khoảng 33,5m với đường kính 28,5m, đánh dấu nơi Đức Phật chuyển Pháp Luân.



**Nammo tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa**

Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn. Ngài là bậc A la hán, là bậc Chánh Đẳng Chánh Giác.

Do nhờ oai đức Tam Bảo và phước lành phát sinh do pháp thí này, xin hộ trì đến chư thiện tín xa gần thành tựu năm điều hạnh phúc: Sống lâu, sắc đẹp, an vui, sức mạnh, nhất là trí tuệ sẽ phát sinh đến người. Cầu mong cho tất cả hoan hỷ phần phước thiện này để được sự an lạc lâu dài.



Buddham saranam gacchami
Dhammam saranam gacchami
Sangham saranam gacchami
Ratanattaya saranam gato

**Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật.
Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp.
Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.
Con đã quy y Tam Bảo với lòng thành kính.**



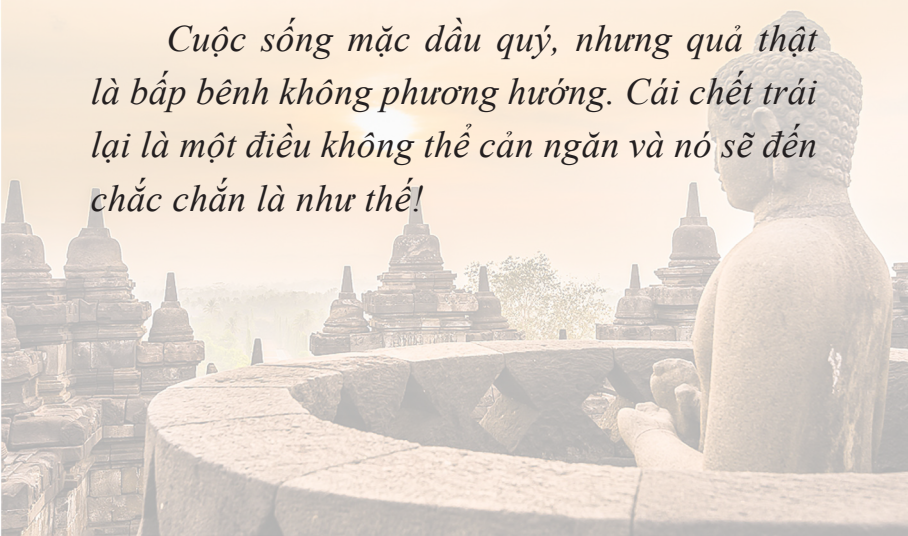


LỜI TÁC GIẢ

***Hy hữu thay! Được sanh làm người
Khó thay! Là kiếp sống không trường cửu
Hy hữu thay! Được nghe lời chơn thật của
Pháp
Hy hữu thay! Một vị Phật ra đời***

(Kinh pháp cú. 182)

Cuộc sống mặc dầu quý, nhưng quả thật là bấp bênh không phương hướng. Cái chết trái lại là một điều không thể cản ngăn và nó sẽ đến chắc chắn là như thế!



Đức Phật dạy:

“Con, chính con hãy tự mình nỗ lực

Như Lai chỉ là những vị Thầy”

“Ai cung kính Như Lai nhất

Người ấy hành theo lời dạy của Như Lai nhất

Ai thấy Pháp

Người ấy thấy Như Lai”

(Essential of Buddhism. Trang 7-Chương IV)

Trong thế giới vạn vật hữu hình này, tất cả sự vật hiện tượng xảy ra trong cuộc sống xung quanh chúng ta đều phát sinh từ những nguyên nhân ban đầu của nó. Chỉ khác nhau là chúng bắt nguồn từ những nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp, gần hoặc xa mà thôi. Những điều xảy ra từ nguyên nhân trực tiếp (gần) thật dễ thấy. Ví dụ như sự lao động trong cuộc sống. Nếu ta lao động nhiều thì ta đạt được thành quả nhiều, nếu ta lao động ít thì ta đạt được thành quả ít.

Nhân: *(Năng lực lao động ít hoặc nhiều).*

Quả: (Sản phẩm của lao động tương ứng).

Nếu ta gieo giống là hạt chanh thì được quả chua. Nếu ta gieo giống từ hạt mít thì được quả ngọt. Nhân nào quả nấy âu cũng là một lẽ tự nhiên của tạo hóa vậy. Sự lao động chân tay hay trí óc cũng cho kết quả tương tự như thế.

Mặt khác, bên cạnh từ Nhân gieo để hỗ trợ thành Quả mong muốn, Duyên (hay điều kiện): Đất, Nước, Phân, các kỹ thuật khoa học chăm sóc... cũng thật cần thiết và quan trọng. Như vậy, thành quả đạt được là do sự đầu tư từ:

Hạt giống + Điều kiện → Thành phẩm
(nước, phân, kỹ thuật)

(Nhân) + (Duyên) → (Quả)
(Nguyên nhân) (Điều kiện) (Thành quả)

Do Nhân là sự tương tác giữa “Vật” này và “Vật” khác trong những điều kiện khác nhau, dẫn đến sự tạo thành một chất mới là “Quả mới 1”.

Theo nguyên lý đó **Quả mới.1** vừa sanh cũng chính là Nhân (+ điều kiện...) để sanh ra **Quả mới.2** và hãy còn tiếp diễn mãi mãi trong vòng luân hồi không dứt. Cũng vậy, trong các nguyên lý tạo nên nhiệt năng, cơ năng, động năng... đều mặc nhiên vận hành theo nguyên lý Nhân-Duyên-Quả này. Bởi cái này có, thì cái kia có... và cứ tiếp tục một chuỗi Nhân-Duyên-Quả vô cùng vô tận như vậy.

Xét về yếu tố thời gian thì cái trước là Nhân, sinh ra cái sau là Quả.

Nếu chúng ta có tâm tốt, lời nói tốt và hành động đối đãi tốt với người hoặc chúng sinh khác... (là Nhân)- thì được người hoặc chúng sinh khác thương yêu quý mến lại. Đó cũng là lẽ thường trong cuộc sống.

Bên cạnh những sự vật, hiện tượng xảy ra xung quanh chúng ta, xuất phát từ những nguyên nhân gần (trực tiếp) thật là dễ thấy, dễ biết, còn có những điều xảy ra mà chúng ta khó hiểu và khó thấy được nguyên nhân của nó xuất phát từ đâu? Chẳng hạn như, có lẽ trong tất cả chúng ta ai cũng

có lần gặp những người lạ chưa từng quen biết. Mới lần đầu gặp nhau đã phát sinh thiện cảm và đem lòng thương yêu, quý mến nhau, hoặc sinh tâm không ưa thích, ác cảm với nhau, dầu chỉ mới lần đầu gặp nhau! Đây là những việc thật sự lạ lùng mà chúng ta thường không thể hiểu được tại vì sao! Điều này không hẳn là giữa chúng ta và những người lạ mới gặp đó chưa từng có nhân duyên với nhau từ trước!?

Nói về lý Nhân-Duyên-Quả có khi cũng thật là đơn giản và cũng có nhiều trường hợp thật là vi tế, thậm thâm vi diệu. Lý ấy với trí tuệ thường nhân chúng ta không thể hiểu tới được.

Thật vậy, có lần Ngài Anan (Thị giả - bậc Đa văn đệ nhất trong hàng môn đồ - Đại đệ tử của Đức Phật) cho rằng: “Mặc dù lý Nhân-Duyên-Quả có vẻ khó khăn, nhưng thật ra giáo lý này rất đơn giản”. Thế là Ngài Anan bị Đức Phật quở về nhận xét này. Đức Phật khẳng định rằng giáo lý về Nhân-Duyên-Quả rất là thâm sâu. Chỉ có trí tuệ siêu quần của một vị Phật mới thấu được. Ngài đã thấy vô lượng vô biên kiếp quá khứ lẫn tương lai

của chúng sinh. Do hạnh nghiệp dị biệt của mỗi chúng sinh đã tạo ra từ trong kiếp quá khứ mà chúng sinh có loài sinh làm loài trời, có loài sinh làm người hoặc thọ sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.v.v... Có kẻ cao sang, người hạ liệt, có người minh tuệ, người vô trí, kẻ đẹp, người xấu...

Vì thương muôn loài chúng sinh, nên Chư Phật ra đời chỉ dạy ba con đường an vui cho chúng sanh:

- Một là con đường Phúc lạc an vui ở cõi người.

- Hai là con đường an vui nơi cảnh trời.

- Ba là con đường Niết Bàn an vui cao thượng trường cửu, giải thoát vĩnh viễn cảnh khổ sinh tử luân hồi trong 3 giới 4 loài.

*Tập sách nhỏ này, bản đạo đã biên dịch, soạn thảo theo **phương pháp hệ thống hóa từ nhiều kinh sách chánh truyền của quốc giáo Phật Giáo Nam Truyền Myanmar**. Nội dung chủ yếu giới thiệu tóm tắt một số vấn đề cơ bản. Đây là những vấn đề cần thiết dành cho những người*

sơ cơ mới bắt đầu tìm hiểu đến lời dạy của Đấng Cha Lành về những điều hay lẽ phải, sự thật chân lý vốn hằng hiện hữu vận hành mọi nơi mọi lúc trong cuộc sống của chúng ta.

Sách này cũng có thể dùng làm sổ tay cho quý bậc thức giả nghiên cứu học Phật hoặc trong giảng dạy. Và đồng thời cũng dành cho hàng nam nữ cư sĩ tại gia những điều quan trọng cốt lõi để dễ dàng áp dụng trong cuộc sống giữa các mối quan hệ từ gia đình đến xã hội, đáng có được nhiều sự lợi ích và an vui lâu dài.

Với sự cố gắng hết mình, nhưng khó tránh khỏi sơ sót. Kính mong chư Tôn hiền đức, các bậc thiện trí thức hoan hỉ bổ chính, từ bi chỉ giáo. Bàn đạo kính cẩn xin thọ nhận những cao kiến đóng góp xây dựng để những lần tái bản được hoàn thiện hơn.

Lần tái bản này nhờ sự đóng góp kỹ thuật trình bày bìa của Thiện nam Ngọc Duy, sự hết lòng đánh lại toàn bộ bản thảo, từ nhóm cộng tác viên của cô tín nữ Mai Lan Hương, Sư Cô Bi Nguyễn và chư thiện tín xa gần trực tiếp hoặc

gián tiếp đóng góp phần công đức cũng như được Nhà xuất bản Tôn Giáo cho phép tái bản. Bản đạo rất là hoan hỷ và biết ơn quý vị.

Nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo thiêng liêng và Phước báu phát sinh do Pháp thí thanh cao này, hộ trì đến quý vị cùng bửu quyến sức khỏe, thịnh vượng, phú quý, thân tâm thường an lạc, hằng tấn hóa trong mọi phước thiện và nhất là sớm hội đủ duyên lành, chứng đắc đạo quả Niết Bàn an vui bất diệt, giải thoát sự buộc ràng sinh tử luân hồi trong ngày vị lai.

Đồng thời, bản đạo xin hồi hướng Pháp thí này đến tất cả chúng sinh, mong cho tất cả chúng sinh hoan hỷ với phần phước thiện thanh cao này mà được an vui lâu dài .

Soạn giả: Đại Đức Thích Thiện Minh

Srilanka ngày 10 tháng 10 năm 2014



PHẦN I



KUTHODAW PHAY

Vua Mindon, người bảo trợ cho Đại Hội kết tập Tam Tạng Kinh Điển lần thứ Năm (1859). Toàn bộ kinh điển được khắc lên bia đá. Là bộ kinh sách đầu tiên bằng đá vĩ đại nhất thế giới - gồm 729 bia đá. Bên trong mỗi tháp nhỏ được dựng một bia cao hơn 2 mét. Đây là một quần thể chùa tháp ở Myanmar.



BỒ THÍ

PHÂN LOẠI BỒ THÍ

NHỮNG YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN BỒ THÍ

I. Sự cần thiết của bồ thí

Trong mười phước Ba-la-mật (*parami*)¹, bồ thí Ba-la-mật là cần thiết hoàn thành đầu tiên nhất.

Bồ thí là gì?

Bồ thí là cho đi những gì ta sở hữu như:

a/- Vật chất: Tiền bạc, tài sản, vải vóc, thức

I. Ba-la-mật (parami) là pháp hạnh cao thượng quý báu, tài sản của các bậc hiền nhân, thiện trí hằng đem lại lợi ích thiết thực cho các chúng sinh với tâm xả ly! Tâm vô cầu là con đường dẫn đến sự thành tựu phước báu, thành tựu Thánh nhân, quả vị Phật (tự điển Pali-Myanmar).

ăn, thuốc chữa bệnh, chi phần trên cơ thể như: Thân, Gan... như (Đức Phật vô số kiếp bố thí chính sanh mạng của mình cho lợi ích chúng sanh)...

b/- Tinh thần: Giảng giải Phật Pháp (*Bồ thí Pháp Bảo*), giảng giải hoặc chia sẻ những điều lợi ích cho người khác... gọi là sự bố thí Trí tuệ...

Đối tượng nào để ta bố thí? (Nếu cho đến người lớn hơn ta với sự kính trọng thì không gọi là bố thí mà gọi là sự cúng dường). Chẳng hạn như: - Cúng dường cho Cha Mẹ, cúng dường cho chú, bác, cúng dường đến Chư Tăng, cúng dường đến Ba ngôi Tam Bảo; Bồ thí cho những trẻ mồ côi, bố thí thóc cho chim ăn...v.v.

Ngoài ra sự bố thí đến người khác còn có một số thuật ngữ tế nhị thường dùng tuy có khác nhau dưới nhiều hình thức như: *Tặng; biếu; cho; ủng hộ; giúp đỡ; ban thưởng; bồi dưỡng; bù lỗ cho nhân viên; chiêu đãi, in ấn kinh sách chia sẻ lời Phật dạy...nhưng thực chất bên trong đều giống nhau, là lấy tài sản ra cho với tâm lòng rộng mở và hoan hỷ khi có được cơ hội làm việc đó...!*

Phật dạy: *Dana sabbatha sadhaka.*

Bồ thí là thiện pháp quan trọng cơ bản hàng đầu cho sự phát triển mọi thiện pháp từ thấp đến cao. Phước báu của bồ thí và cúng dường bảo trợ cho tâm trí thanh thoi, nhẹ nhàng, an vui.

Là một phước báu lần lượt từng bước hỗ trợ cho phước đức được vun bồi, giới đức ngày được tăng trưởng, thanh cao và nếu hành thiền thì dễ dàng *chứng đắc các tầng Thiên định, các đạo quả* quý báu cao thượng an vui, giải thoát vĩnh viễn khỏi mọi phiền não buộc ràng trong sinh tử luân hồi.

Trong vòng sinh tử luân hồi vô tận, thật khó cho sự tái sinh lại ở các cõi an vui như cõi trời, cõi người... nếu không có phước báu của bồ thí bảo trợ! Cho dù được tái sinh lại các thiện thú, cõi trời, cõi người, để có được đầy đủ tài sản, của cải, hạnh phúc an vui lại là một điều không dễ! Và như vậy, muốn làm một việc phước thiện bồ thí cũng khó mà có điều kiện để làm.

Khi mà vẫn còn luân lưu trong vòng sinh tử

lun hoi nay, thi viec bo thi, cung duong dac biet quan trong va can thiet de tao phuc thien – la nen tang thuan loi cho su phat sinh, tang truong nhieu phuc lanh quy bau an vui y nhu y nguyet. Qua lanh cua Phuc thien bo thi la mot bau vat rieng cua moi nguoi, moi chung sinh, khong ai co the muon, xin, hay chiem doat duoc. *Phuc lanh nay theo ta nhu bong theo hinh*. Sau khi chet, du tai sinh vao bat cu coi gioi nao cung deu cho qua lanh an vui phuc lac.

Chi co nguoi trong coi Nam Thien Bo Chau nay (*qua dia cau chung ta dang o*) la co co hoi tao duoc phuc thien bo thi. Con lai ba Chau khac va cac loai chur thien tai cac tang trui dang tho huong qua an lac do ho da tao tru tu truoc, thi rat hiem co co hoi de tao duoc phuc thien bo thi.

Nguoi co tao duoc phuc thien bo thi, dau tai sinh vao kiep nao, du la loai trui hay loai nguoi, cung huong duoc qua lanh ay – *nhu bong theo hinh*. Tham chi – lo pham toi loi – dau tai sinh vao loai cam thu, thi loai cam thu ay cung huong duoc

quả lành mà chúng đã tạo từ trước... Do đó mà mặc dù làm kiếp súc sinh, nhưng được ưu đãi đặc biệt hơn các súc sinh đồng loại khác. Có một số con vật như chó, voi, ngựa,... chúng được thọ sinh ở những giống nòi tốt, có được thân sắc xinh đẹp, khôn ngoan, trung thành,... được chủ chăm sóc chu đáo về nhiều phương diện như thức ăn ngon, chỗ ngủ thom sạch và thuốc men khi đau ốm... thậm chí một số con vật được chủ trang sức vàng bạc quý giá, đẹp đẽ nữa... Ấy cũng là do nhân lành bồ thí mà chúng đã tạo từ tiền kiếp vậy.

Phật dạy, do nhân lành của sự bồ thí mà chúng sinh tránh được nhiều sự hư hại, chết chóc, khổ đau.

Đấng Thiên Nhân Sư không động viên, khuyến khích sự bồ thí quá dư thừa trong những trường hợp không cần thiết!

- Ngài dạy bồ thí đến những đối tượng nhận vật thí với nhu cầu thật sự cần thiết và vừa đủ.
- Nếu muốn, hàng Phật tử có thể bồ thí với

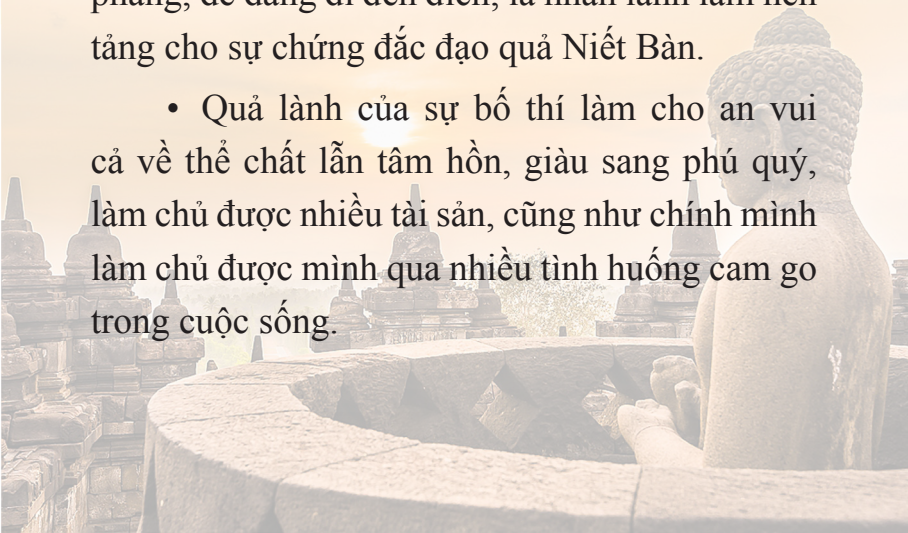
một phần tư tài sản của mình có được.

- Sự bố thí, vì một lý do nào đó, chẳng hạn như để mong được tiếng lành... *(làm quá sức mình)* để rồi cuộc sống lâm vào thiệt thòi, lo âu, tâm giảm đi sự an vui là điều Ngài không khuyến khích!

- Trong thời Chánh Pháp còn thịnh hành, để có nhiều sự an vui, lợi ích thì thường xuyên bố thí đến những nơi mà mình đang ở, rộng hơn là Tỉnh, Thành, Toàn quốc... là điều Đức Phật chỉ dạy.

- Sự bố thí được coi như là xây dựng một cây cầu để đi lên cõi trời và là một hành trang vô cùng giá trị. Đường đi của quả lành này thật bằng phẳng, dễ dàng đi đến đích, là nhân lành làm nền tảng cho sự chứng đắc đạo quả Niết Bàn.

- Quả lành của sự bố thí làm cho an vui cả về thể chất lẫn tâm hồn, giàu sang phú quý, làm chủ được nhiều tài sản, cũng như chính mình làm chủ được mình qua nhiều tình huống cam go trong cuộc sống.



- Sự bồ thí làm người không lịch thiệp trở nên lịch thiệp, làm thành tựu hầu hết mọi chí nguyện lành. Phước lành của sự bồ thí là một trong 38 điều hạnh phúc lớn lao cao thượng, mà Đức Phật đã thuyết giảng đến tất cả Chư Thiên cùng nhân loại.

- Với đức tin tuyệt đối vào nghiệp và quả của nghiệp, sự bồ thí với thiện tâm tác ý hoan hỷ trong cả 3 thời sung mãn (*trước khi bồ thí – trong khi bồ thí – và sau khi bồ thí*), quả lành trở sinh chính là người bạn đường vô cùng tốt và thân thiết theo ta như bóng theo hình, bảo trợ ta khi còn vắn xoay trong vòng sinh tử luân hồi này.

II. Ba giai đoạn tác ý thiện tâm của người bồ thí, sẽ ảnh hưởng đến sự cho quả lành trong suốt một quá trình bồ thí.

Nếu không có thiện tâm tác ý để bồ thí, thì sự bồ thí sẽ không thành tựu với đầy đủ ý nghĩa của nó.

Không có thiện tâm tác ý để bồ thí, thì không

thể bố thí được. Do đó, bố thí chỉ xảy ra khi có sự tác ý của thiện tâm.

Sự tác ý của thiện tâm có 3 thời:

a. Trước khi bố thí: Trước khi bố thí ta hoan hỷ nghĩ rằng:

“Ta sẽ bố thí vật này, là nhân lành để cho đến kết quả sự đầy đủ tài sản quý báu hằng hỗ trợ ta ở những kiếp sống tương lai trong hai cõi trời, người và sự giải thoát ra khỏi vòng tử sinh luân hồi đau khổ ở vị lai”.

b. Trong khi bố thí: Trong khi bố thí đến tay người nhận, ta hoan hỷ suy niệm rằng:

“Đây là những tài vật chỉ có giá trị tạm thời, không bền vững lâu dài, sẽ là nhân của nguồn phước báu có giá trị trong tương lai”.

c. Sau khi bố thí xong: Sau khi bố thí xong, thỉnh thoảng ta nhớ lại việc phước ta đã làm rồi suy niệm rằng: *“Ta đã làm được những công việc lợi ích quý báu mà các bậc Hiền Nhân, Thiện Trí từ ngàn xưa đến nay hằng tán dương khen ngợi”.*

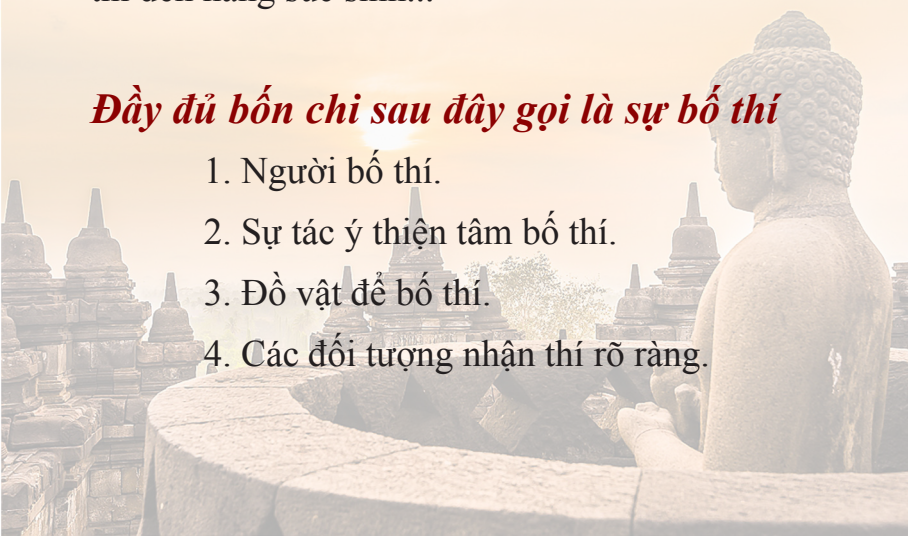
Và cứ như vậy nên thường ôn nhớ lại, nhớ nhiều lần, càng nhiều càng tốt, những việc bồ thí đã làm với lòng dâng tràn hoan hỷ.

Ngoài ra, để quả lành của bồ thí trở sinh càng sung mãn và lớn lao hơn, thì còn phụ thuộc vào đối tượng (*người nhận sự bồ thí ấy*).

Đối tượng nhận sự bồ thí có tầm quan trọng không nhỏ, trong sự trở sinh lợi ích cho người bồ thí. Người nhận sự bồ thí cho quả lành lớn lao nhất, đó là các bậc Thánh nhân đã tiêu diệt được ba loại phiền não (*tham, sân và si*). Thứ đến, là những người đang cố gắng tinh cần đi trên con đường dẫn đến sự thành tựu kết quả này. Sau đó, là hạng người bình thường ... Cuối cùng, là sự bồ thí đến hàng súc sinh...

Đầy đủ bốn chi sau đây gọi là sự bồ thí

1. Người bồ thí.
2. Sự tác ý thiện tâm bồ thí.
3. Đồ vật để bồ thí.
4. Các đối tượng nhận thí rõ ràng.




III. Phân loại bố thí

Có vô số loại bố thí, nhưng chủ yếu phân làm ba loại chính:

- a. Bố thí theo tạng Kinh.
- b. Bố thí theo tạng Luật.
- c. Bố thí theo tạng Luận (*Vì diệu Pháp*)

a. Bố thí theo tạng Kinh: (có 10 loại)

- Bố thí cơm.
 - Bố thí nước hay thức uống.
 - Bố thí các loại vải vóc hay *Y- Casa* đến Tăng.
 - Bố thí phương tiện, dép giày.
 - Bố thí các loại hoa.
 - Bố thí các loại hương thơm, vật thơm.
 - Bố thí các loại nước hoa, nước thơm.
 - Bố thí các loại giường chõng, chỗ để nằm ngồi.
 - Bố thí chùa chiền, nhà ở đến chư Tăng,
- 

nơi cư ngụ, nhà nghỉ, nhà dưỡng lão, bệnh viện, phước xá...

- Bồ thí các loại đèn dầu thắp, ánh sáng.

b. Bồ thí theo tạng Luật: (có 4 loại)

- Bồ thí vải vóc, y áo casa đến Tăng
- Bồ thí cơm nước, vật ăn, thức uống.
- Bồ thí chùa chiền, nhà ở đến Tăng.
- Bồ thí các loại thuốc ngừa bệnh, chữa bệnh.

c. Bồ thí theo tạng Luật: (có 6 loại)

• ***Bồ thí về hình sắc:*** Các loại làm đẹp mắt người như: Tranh ảnh có tính chất lành mạnh, tăng đức tin, tăng sự hoan hỷ cho người, trang hoàng cảnh chùa chiền, cảnh trí các ngã đường trong các ngày lễ hội...

• ***Bồ thí về âm thanh:*** Thuyết Pháp, những âm thanh có lợi ích đến người nghe, tăng đức tin, phát triển thiện pháp, chuông mõ, trống canh giờ giắc...

- ***Bồ thí về mùi hương:*** Các loại hương hoa

thơm, trầm hương, quế hương...

- **Bố thí về vị:** Các loại thức ăn, vật uống liên quan đến vị giác, sức khỏe...

- **Bố thí về xúc:** Các loại vải vóc, y áo, chỗ nằm ngồi, nhà ở, chùa chiền, trường học...

- **Bố thí về Pháp:** Là giảng giải lời Phật dạy, về những điều tốt đẹp, có lợi ích an vui cho kẻ khác và cho, tặng các loại phương tiện kinh, sách, tượng, tranh... về Phật Pháp, nhằm tăng trưởng đức tin trong Phật Pháp.

IV. Những vấn đề ảnh hưởng của sự bố thí liên quan đến tài vật bố thí và thái độ của người bố thí.

Những quả lành tương ứng

1. Bố thí với trường hợp 1

+ Bố thí với đức tin trong sáng về nghiệp và quả của nghiệp.

Cho quả: Phú quý và có dung sắc xinh đẹp.

+ Bồ thí của cải hợp pháp, tài vật có giá trị với tâm cung kính.

Cho quả: Phú quý, vợ con và tùy tùng vâng theo lời dạy bảo và phục tùng.

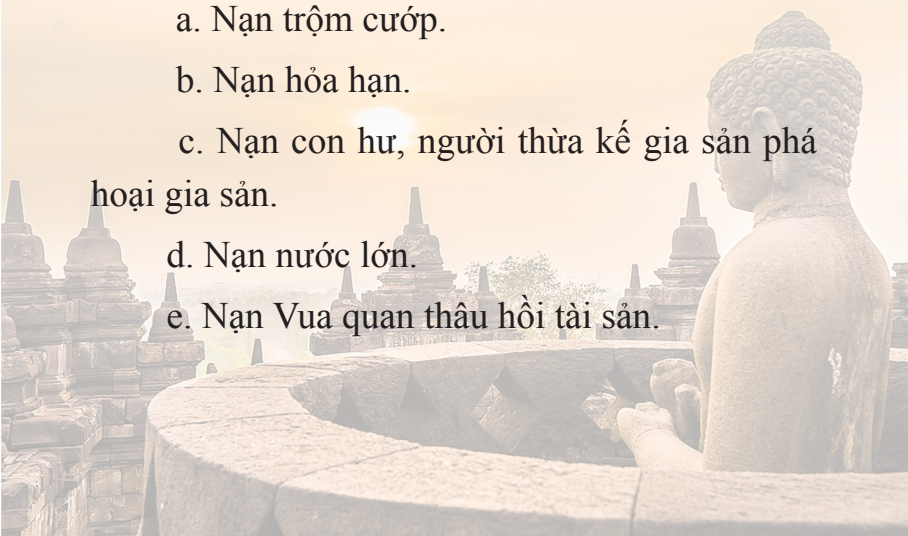
+ Bồ thí tài vật hợp thời đến người nhận (*đúng lúc người nhận cần thiết*).

Cho quả: Trở sanh hợp thời, hợp lúc đến ta, nhất là những lúc ta thật sự cần thiết...

+ Bồ thí để tuyên dương khích lệ, hỗ trợ lợi ích đến người nhận, cũng như tăng trưởng lợi ích về lâu dài cho phần đông. Sự bố thí không có tác ý làm ảnh hưởng xấu đến bất kì một ai.

Cho quả: Giàu sang, phú quý và không bị sự phá hoại tài sản bởi 5 nạn lớn:

- a. Nạn trộm cướp.
- b. Nạn hỏa hạn.
- c. Nạn con hư, người thừa kế gia sản phá hoại gia sản.
- d. Nạn nước lớn.
- e. Nạn Vua quan thu hồi tài sản.



2. **Bố thí với trường hợp 2:**

+ Bố thí tài vật (*không hợp pháp*), không có tâm chuẩn bị chu đáo.

Cho quả: Nhiều của cải, nhưng nhan sắc không xinh đẹp, tứ chi, ngũ quan không cân đối, đều đặn...

+ Bố thí với tâm không tôn trọng. không cung kính.

Cho quả: Mặc dù giàu có, nhưng lời nói đến vợ con, tôi tớ không có sự cung kính phục tùng, vâng theo.

+ Không có sự bố thí tận tay đến người nhận (*dù điều kiện có thể làm được*).

Cho quả: Mặc dù là người có phước phú quý, nhưng của cải ấy không đáp ứng được kịp thời, đúng lúc khi mình cần thiết.

+ Bố thí đến người khác, giống như sự vất vả cày cấy, canh cấy, vất bố thí thay vì bỏ đi.

Cho quả: Giàu nhưng không sang! Người không biết sử dụng (*giá trị của cải*) sao cho lợi ích, là người cò của nhưng không biết dùng.

+ Bồ thí nhưng không hiểu biết lý nhân quả cũng như không có đức tin rằng: “*Thiện sự bồ thí này sẽ cho quả lành về sau*”.

Cho quả: Mặc dù là người có giàu có nhiều tài sản, nhưng bị năm nạn lớn phá hoại tài sản (đã đề cập ở trên).

3. Bồ thí với trường hợp 3:

+ Bồ thí tài vật (*trong sạch, hợp pháp*) có sự chuẩn bị chu đáo...

+ Bồ thí tự tay đến người nhận với tâm bi mẫn, thương yêu và cung kính.

+ Không giống như sự vứt bỏ cơm thừa , canh cặn, mà bồ thí một cách thận trọng chu đáo.

+ Bồ thí với đức tin của sự hiểu biết rằng: “*Thiện sự này sẽ cho phước báu về sau*”.

4. Bồ thí với trường hợp 4 :

+ Dùng tài vật tốt để bồ thí.

+ Cân nhắc, chọn lựa tài vật để bồ thí cho

tương xứng với người nhận.

+ Không những không tiếc của mà còn bố thí với tâm hoan hỷ, với đức tin trong sáng.

+ Có sự làm phước bố thí liên tục, thường xuyên, tùy theo khả năng.

5. Bảy loại bố thí khác

1. Dùng tài vật không hợp pháp để bố thí.

2. Bố thí những tài vật xấu xa, không có giá trị.

3. Bố thí không hợp thời, hợp lúc đến người nhận.

4. Bố thí vật dụng không đáp ứng nhu cầu cần thiết của người nhận.

5. Không lựa chọn đối tượng để bố thí, cũng như không lựa chọn tài vật thích hợp để bố thí.

6. Tuy có đủ khả năng, nhưng bố thí với tâm dè xen, tiếc của, bố thí từng chút một.

7. Bố thí với tâm không hoan hỷ. *(Có tâm ân hận, tiếc nuối sau khi đã bố thí)*

6. Năm sự bố thí hợp thời đúng lúc và quả lành tương ứng.

Trong kinh *Anguttaranikaya* Đức Phật dạy rằng:

“Này chư Tỳ Kheo, ở trong đời có 5 sự bố thí đúng lúc, hợp thời, đó là “:

- a. Bố thí cho khách ở xa mới đến.
- b. Bố thí cho người chuẩn bị đi xa.
- c. Bố thí cho người bệnh, dịch bệnh...
- d. Bố thí đến những người trong nạn lũ lụt, hạn hán, mất mùa, đói kém, thiên tai...
- e. Bố thí những trái, quả đầu mùa đến các bậc có đức hạnh, có giới đức...

Các bậc Hiền Nhân, Thiện Trí hiểu biết được sự cần thiết, đúng lúc của những người nhận vật thí, nhất là những người có giới đức, có đạo đức...thường hoan hỷ phát tâm bố thí.

Nếu bố thí hợp thời, đúng lúc, với tâm trong sạch, hoan hỷ đến các bậc đã đoạn tận phiền não (*Đức Phật, các bậc Thánh nhân Alahan...*) hoặc các bậc đang đi trên đường đến thành tựu Thánh nhân, thì quả lành cũng trở hợp thời, hợp lúc thật lớn lao:

- Được nhiều tài sản, của cải dồi dào, phú quý.
- Thọ hưởng được nhiều loại tài sản quý giá.
- Đầy đủ vật dụng tương ứng với thời gian thích hợp. *“Ví dụ vào mùa lúa thì được nhiều lúa gạo, vào thời đại tân tiến thì được nhiều của cải máy móc hiện đại.”*
- Bất luận thời gian nào cũng có thể có được những vật dụng tài sản khi cần thiết.

7. Có Năm loại bổ thí không được quả lành

1. Bổ thí rượu và chất say.
2. Bổ thí tuồng kịch, ca hát mang tính chất không văn hóa, cợt đơan.
3. Thuê gái lầu xanh bổ thí đến trai. *(Xưa tại Ấn Độ thời Đức Phật còn tại thế, cũng như tại nước Myanmar, vua chúa cho phép các giai nhân quốc sắc làm nghề “lầu xanh” hợp pháp).*
4. Bổ thí bò cái đến bò đực.
5. Bổ thí tượng, tranh ảnh không có tính văn

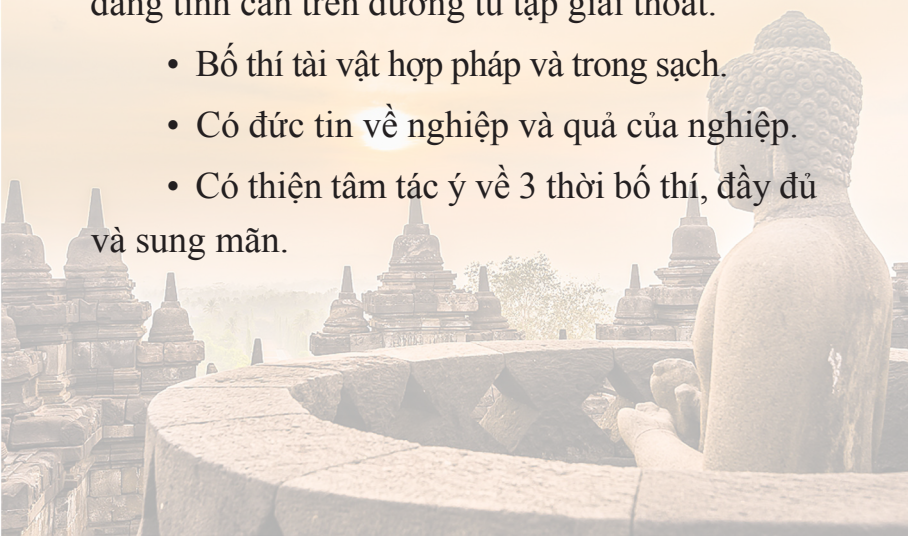
hóa lành mạnh đến người khác.

8. Năm sự bố thí cho quả lành tuổi thọ dài

- Bồ thí bình lọc nước.
- Bồ thí thuốc trị bệnh.
- Bồ thí chùa chiền, nhà ở.
- Tu bổ, sửa sang nhà ở, chùa chiền, tháp cũ.
- Giữ gìn 5 giới trong sạch.

9. Sự bố thí cho phước lành thù thắng

- Bản thân người bố thí là người có đức tin, có nền tảng đạo đức, giữ giới trong sạch.
- Người được nhận thí là người có giới đức, đang tinh cần trên đường tu tập giải thoát.
- Bồ thí tài vật hợp pháp và trong sạch.
- Có đức tin về nghiệp và quả của nghiệp.
- Có thiện tâm tác ý về 3 thời bố thí, đầy đủ và sung mãn.



10. Có 14 hạng nhận vật thí:

(Từ Phật đến... súc sanh)

Có hai loại bố thí: Bố thí đến cá nhân và bố thí đến tập thể.

Bố thí cá nhân theo trình tự từ thấp đến cao và do đó quả lành cũng được tăng trưởng vô số lần.

1. Cúng dường đến Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác.

2. Cúng dường đến Đức Phật Độc Giác.

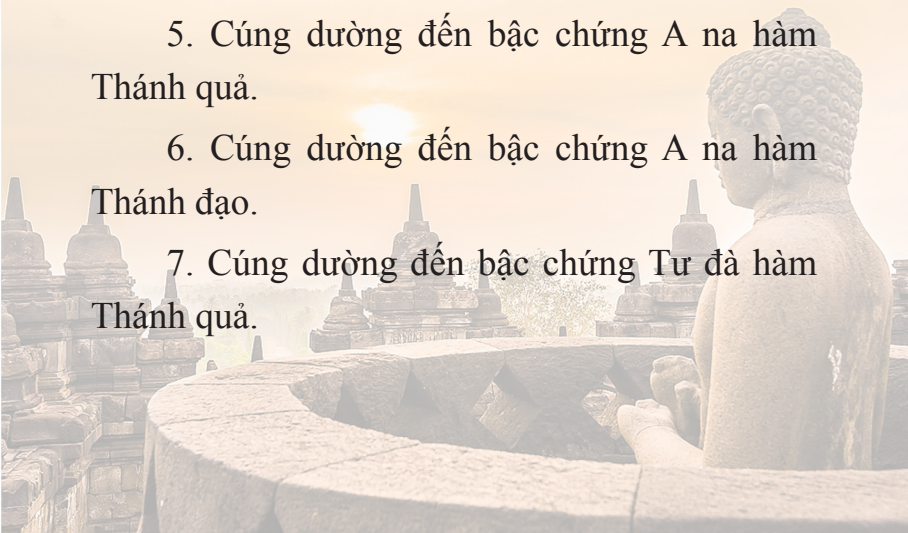
3. Cúng dường đến bậc A la hán Thánh quả
(Bậc đã diệt tận mọi phiền não)

4. Cúng dường đến bậc chứng A la hán Thánh đạo.

5. Cúng dường đến bậc chứng A na hàm Thánh quả.

6. Cúng dường đến bậc chứng A na hàm Thánh đạo.

7. Cúng dường đến bậc chứng Tư đà hàm Thánh quả.



8. Cúng dường đến bậc chứng Tư đà hàm Thánh đạo.

9. Cúng dường đến bậc chứng Thánh quả Tu đà hoàn.

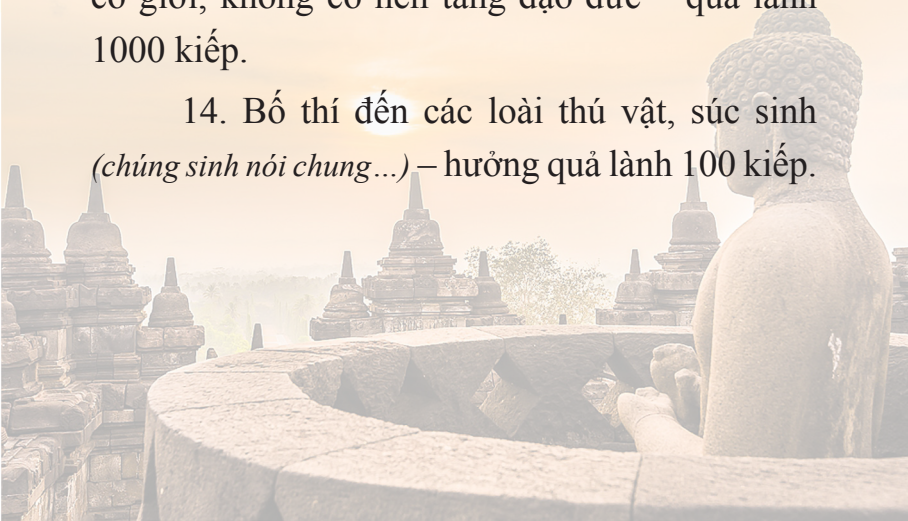
10. Cúng dường đến bậc chứng Thánh đạo Tu đà hoàn.

11. Cúng dường đến bậc đã chứng đắc các tầng Thiên định – được hưởng quả lành 1 ngàn tỷ kiếp.

12. Cúng dường đến người thường có giới đức, có nền tảng đạo đức (*Không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm...*) hưởng quả lành 100 ngàn kiếp.

13. Cúng dường đến người thường không có giới, không có nền tảng đạo đức – quả lành 1000 kiếp.

14. Bồ thí đến các loài thú vật, súc sinh (*chúng sinh nói chung...*) – hưởng quả lành 100 kiếp.



Phật dạy:

1. Với nhân lành bố thí đến con vật ăn no 1 bữa, quả lành trở sinh hưởng thọ được hằng trăm kiếp với 5 phước báu (*sống lâu, sắc đẹp, giàu sang, sức mạnh và trí tuệ*).

2. Bố thí đến người không có giới, không có đạo đức một bữa ăn no được hưởng quả lành 1 ngàn kiếp với 5 loại phước báu trên.

3. Bố thí đến người thường có giới đức, hưởng quả lành một trăm ngàn kiếp.

4. Bố thí đến Đạo sĩ chứng đắc Thiên định, hưởng quả lành 1 ngàn tỷ kiếp với năm phước báu trên.

5. Bố thí đến bậc chứng đắc Nhập lưu Thánh đạo, hưởng quả lành suốt thời gian 1 A tăng kỳ kiếp.

6. Cúng dường đến các Bậc Thánh nhân Tu Đà Hoàn, Đức Phật Độc Giác, Đức Chánh Đẳng Chánh Giác, quả lành trở sinh với thời gian (*vô số lần a tăng kỳ kiếp*) theo mức độ tăng dần đến Đức Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đặc biệt, khi bồ thí đến những người không có giới, không đạo đức, nếu với sự tác ý động viên ủng hộ cho những hành động xấu của họ thì có tội lỗi!

Ngược lại, nếu bồ thí đến hạng người này, vào lúc mà tâm họ không có suy nghĩ làm hành động xấu khi nhận được vật bồ thí trên, thì sự bồ thí này xứng đáng và không có tội lỗi.

11. Phước lành trở sinh trong vòng bảy ngày: (bồ thí với đủ 4 chi)

- Chi thứ nhất: Bồ thí tài vật làm ra hợp pháp.

- Chi thứ nhì: Với đức tin, sự phát thiện tâm mạnh mẽ, cùng với sự tác ý đủ 3 thời (*trước, trong và sau khi bồ thí*).

- Chi thứ ba: Người nhận vật thí là người đắc Thánh quả *A la hán* hoặc *A na hàm quả*.

- Chi thứ tư: Người nhận thí (*là sau khi vừa mới xả nhập diệt thọ tướng định*.)

Sự bồ thí với đủ 4 chi trên, phước báu sẽ

trở sinh trong vòng 7 ngày.

12. Trường cứu thí (thường xuyên thí)

Những sự bố thí sau đây cho quả phước trở sinh liên tục ngày và đêm.

- Gieo trồng, kiến tạo vườn hoa, vườn cây ăn trái để bố thí.
- Gieo trồng các loại cây cho bóng mát, cây ăn trái, các loại cây lớn, cây nhỏ hữu dụng... để bố thí.
- Bắc cầu, mở đường cho người đi để bố thí.
- Tạo nguồn nước mát sạch tại các nơi công cộng thường xuyên cho người tứ phương dùng.
- Xây cất bệnh viện, phòng thuốc, các nhà nghỉ mát ven đường, các phước xá, nơi ở nghỉ tạm thời cho khách thập phương lỡ đường .v.v...

Bố thí theo như một trong năm trường hợp trên, thì gọi là *bố thí thường xuyên mang tính lâu dài hay còn gọi là (Trường cứu thí)*.

Với sự bố thí này thì suốt đêm, suốt ngày

phước lành luôn luôn trở sinh tăng trưởng theo thời gian không ngừng nghỉ.

Nhờ phước báu này bảo trợ mà sau khi chết rồi được thọ sinh vào cõi trời Dục giới hưởng nhiều an lạc.

13. Có 4 loại quả tương ứng liên quan đến chính mình.

Bồ thí và động viên người khác bồ thí

1. Chính mình bồ thí nhưng không động viên, bày vẽ những người khác bồ thí. Về các đời sau được giàu sang phú quý nhưng không có họ hàng bạn bè, thân bằng quyến thuộc đông đúc.

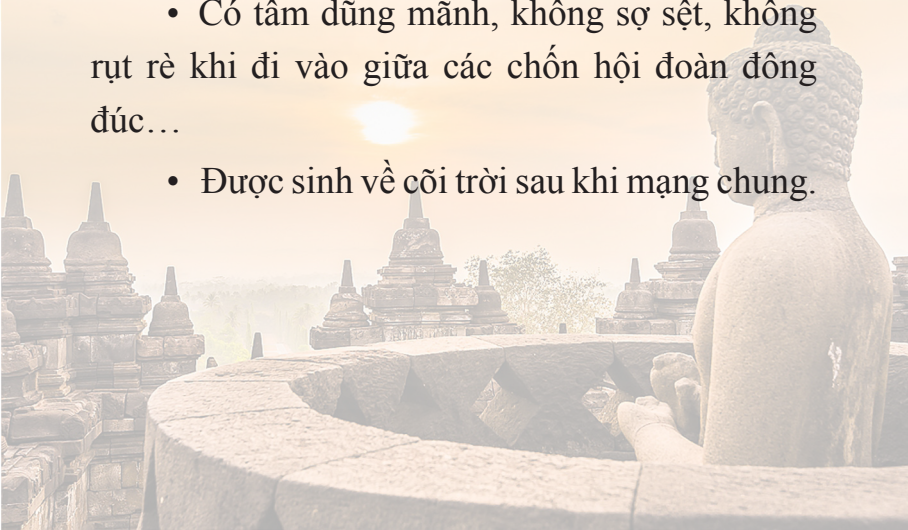
2. Chính mình không bồ thí nhưng lại bày vẽ, động viên người khác bồ thí. Về đời sau nghèo khổ, nhưng lại có họ hàng bạn bè thân thuộc giàu sang.

3. Chính mình cũng không bồ thí và cũng không động viên người khác bồ thí. Về đời sau không những không giàu sang mà cũng chẳng có họ hàng thân thuộc đông đúc.

4. Chính mình bỏ thí đồng thời bày vẽ, động viên người khác bỏ thí. Về đời sau không những được giàu sang phú quý mà lại có họ hàng thân thuộc giàu sang, phú quý.

14. Người hành pháp bỏ thí sẽ có năm phước lành trở sinh ngay trong kiếp sống hiện tại này.

- Được phần đông quần chúng thương yêu mến mộ.
- Các bậc Hiền Nhân, Thiện Trí thường thích thân cận, gần gũi.
- Được quần chúng hằng tán dương khen ngợi, có danh thơm tiếng tốt lan rộng nhiều nơi.
- Có tâm dũng mãnh, không sợ sệt, không rụt rè khi đi vào giữa các chốn hội đoàn đông đúc...
- Được sinh về cõi trời sau khi mạng chung.



15. Bồ thí trong thời kỳ có Phật Pháp thịnh hành và thời kỳ không có Phật Pháp thịnh hành khác nhau như thế nào.

Có hai sự bồ thí trong thời Phật Giáo thịnh hành và ngoài thời Phật Giáo thịnh hành.

1. Sự bồ thí thời kỳ không có Phật Pháp thịnh hành:

Để đạt được quả lành thù thắng trở sanh từ sự bồ thí ngoài thời kỳ có Giáo Pháp của Đức Phật thật là khó, bởi vì thật khó mà được gặp các bậc nhận vật thí đã được trong sạch phiền não, như các bậc Thánh nhân đã đắc đạo quả hoặc các bậc đã chứng đắc Thiên định!

2. Sự bồ thí khi có Phật Pháp thịnh hành:

Trong thời gian Phật Pháp còn thịnh hành thì việc bồ thí, làm phước đến Đức Phật hoặc các bậc Thánh nhân thật dễ dàng! Do vậy mà sự bồ thí trong thời kỳ Phật Pháp thịnh hành có nhiều

phước báu thắng xa thời kỳ không còn Phật Pháp thịnh hành.

Sự bố thí trong thời kỳ Phật Pháp thịnh hành có nhiều phước báu thắng xa so với thời kỳ không có Giáo Pháp thịnh hành như thế nào?

Ngày xưa khi Đức Phật lên cung trời Đao Lợi thuyết dạy về Vi Diệu Pháp, có hai vị thiên nam đến để nghe Pháp, một vị là *Inkura* và vị kia là *Indaka* đến hầu bên Đức Phật, mỗi khi có vị trời nào có nhiều oai lực hơn đến, thì vị trời *Inkura* phải lùi ra xa để nhường chỗ cho vị ấy được ngồi gần Đức Phật hơn. Cứ thế cho đến khi xa cách Đức Phật 12 do tuần.

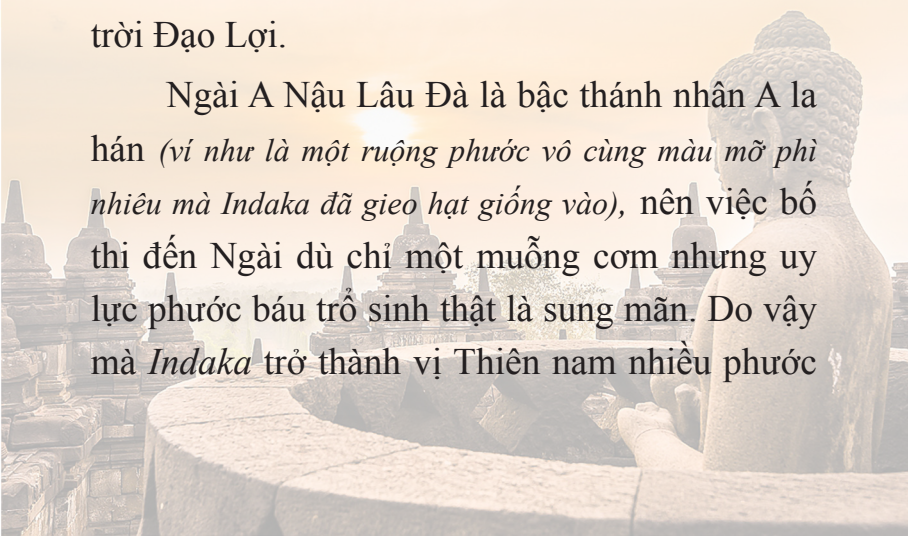
Còn vị trời *Indaka* thì ngồi yên một chỗ nghe Đức Thế Tôn thuyết giảng.

Vị thiên nam *Inkura* đã nấu cơm bố thí với nước cơm chảy ra chảy thành khe mương. Đại bố thí ấy xảy ra với thời gian vô cùng lâu dài trong thời kỳ ngoài Phật Pháp thịnh hành. Do đó mà được tái sinh làm vị Thiên nam tại cõi trời Đao Lợi này. Do vị trời *Inkura* kiếp xưa sinh ra

gặp thời không có Phật và Giáo Pháp của Phật trên thế gian, đã làm phước bồ thí ở ngoài thời Phật Pháp thịnh hành, nên không có cơ hội gặp và được làm phước bồ thí đến những bậc có giới đức, các bậc chứng đắc Thiền định hay Thánh nhân... Đến khi quả lành trở sanh thì phước báu về oai lực bị hạn chế, Vì vậy, mỗi khi có vị Thiên nam nào có nhiều oai lực hơn đến, là đều phải lui ra xa để nhường chỗ cho vị ấy vậy.

Vị thiên nam *Indaka* thọ sinh vào thời Đức Phật Thích Ca, đã đặt bát bồ thí đến Ngài A Nậu Lô Đà là bậc Thánh nhân A la hán có giới đức trong sạch và cũng là bậc giỏi đệ nhất về Thiền định, dù chỉ có một muống cơm mà được tái sinh thành vị Thiên nam có được nhiều oai lực tại cõi trời Đạo Lợi.

Ngài A Nậu Lô Đà là bậc thánh nhân A la hán (ví như là một ruộng phước vô cùng màu mỡ phì nhiêu mà *Indaka* đã gieo hạt giống vào), nên việc bồ thí đến Ngài dù chỉ một muống cơm nhưng uy lực phước báu trở sinh thật là sung mãn. Do vậy mà *Indaka* trở thành vị Thiên nam nhiều phước



báu về thân thông và nhiều oai lực thắng xa vị trời *Inkura* về nhiều loại phước báu:

Năm pháp hưởng thụ đối với sự an lạc của ngũ quan:

Về hình sắc, về âm thanh, về mùi hương, về vị giác, về xúc giác cùng với tuổi thọ dài, nhiều kẻ hầu hạ, sự sang cả về nhiều oai lực ... Vì có ấy cho nên Ngài chỉ ngồi yên một chỗ nghe Đức Phật giảng Pháp đến lúc kết thúc ./.



KUSINARA

Nơi Đức Phật Nhập Niết Bàn

Khu di tích Đại Bát Niết Bàn (Mahaparinibbana), ở đó có chùa Đại Bát Niết Bàn được xây dựng năm 1956 trên nền ngôi chùa cổ xưa. Bên trong là tượng Phật nằm dài khoảng 6,1m được khai quật vào năm 1876 - 1877.

Tượng Phật được tạc từ một khối đá màu hồng đỏ, vào khoảng thế kỷ thứ 5 TL. Tư thế Đức Phật nằm nghiêng về bên phải, mặt hướng về hướng Tây, đầu hướng về phía Bắc.





Phần II



KYAITHIYO

Hòn đá vàng Kyai- Thi- Yo cheo leo kỳ lạ nổi tiếng Thế giới. Nơi thiêng liêng tôn thờ Xá-Lợi (tóc) của Đức Phật Thích Ca (Maw-lamyine, Myanmar)



NHỮNG SỰ TÍCH LIÊN QUAN ĐẾN HẠNH BỒ THÍ (từ kinh điển)

1. Chuyện Thừa Tướng Siha (Kinh Sihasenapatisutta)

Cách đây hơn 2500 năm về trước, tại nước Ấn Độ. Vào thuở nọ, Đức Phật ngự trong khu rừng gần thành Vesali, có vị Thừa tướng tên là *Siha* đến cung kính đánh lễ Đức Phật và thưa rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Ngài có thể giảng giải cho con biết sự bồ thí đến người khác sẽ có

được lợi ích gì, nhất là ngay trong kiếp hiện tại này không?

Đức Phật từ bi trả lời: - Có thể được.

- *Này Thừa tướng Siha! Điều lợi ích thứ nhất: Là người bố thí sẽ được phần đông quần chúng thương yêu, mến mộ.*

- *Này Thừa tướng Siha! Điều thứ hai: Là người bố thí sẽ được phần đông Hiền Nhân, Thiện Trí yêu mến, thích thân cận và gần gũi.*

- *Này Thừa tướng Siha! Điều thứ ba: Là danh thơm, tiếng tốt từ tấm lòng vị tha rộng mở của người bố thí sẽ nhanh chóng lan tỏa khắp nhiều nơi.*

- *Này Thừa tướng Siha! Điều lợi ích lớn lao thứ tư: Do quả lành của sự bố thí mà người bố thí có tâm dũng mãnh, tự nhiên không hề rụt rè, sợ sệt, hăng với khuôn mặt vui tươi rạng ngời khi đi vào giữa 4 hội đoàn:*

- *Hội đoàn của Vua quan;*
- *Hội đoàn của giai cấp bá hộ giàu sang;*
- *Hội đoàn của giai cấp Bà la môn;*

- *Hội đoàn của Sa môn (những bậc xuất gia tu hành).*

- *Này Thừa tướng Siha! Điều lợi ích quý báu thứ năm: Là người bố thí sau khi thân hoại mạng chung, được sinh về cõi trời hưởng được nhiều sự an lạc do phước lành đã tạo.*

Thừa tướng *Siha* sau khi nghe Đức Phật thuyết pháp xong, thì vô cùng cảm động và hoan hỷ cung kính thưa rằng: "Kính bạch Đức Thế Tôn! Bốn quả lành đầu phát sinh ra do sự bố thí mà Ngài đã dạy, không phải con nghe và tin nơi Ngài, mà các điều đó chính riêng bản thân con đã và đang kinh nghiệm trải qua: Con được phần đông quần chúng thương yêu mến mộ, các bậc Thiện Trí, Hiền Nhân thường đến thăm viếng con và tiếng đồn về con rằng:

"Thừa tướng Siha là người rộng lượng, thường bố thí và cúng dường đến Sa môn...", con thường có tâm dũng mãnh, không hề sợ sệt hay rụt rè khi đi vào giữa các hội đoàn đông đúc (Vua chúa, Sa môn, Bà la môn, hội đoàn của những người giàu sang phú quý ...)

Còn quả lành thứ năm Ngài đã dạy: "*Do Phước lành của sự bố thí mà sau khi thân hoại mạng chung sẽ được thọ sinh vào các cõi an vui, cõi trời.*" Điều này thực sự con chưa biết, chưa có kinh nghiệm tự thân, nhưng con có đức tin nơi lời dạy của Đức Thế Tôn."

Một lần nữa đấng Thiên Nhơn Sư từ bi nhắc lại rằng: "*Những quả lành của sự bố thí thật đúng như vậy! Sự thật là như vậy - Nay Thừa tướng Siha! Thí chủ bố thí sau khi chết sẽ được sinh vào nhàn cảnh, cõi trời, cõi người, thọ hưởng mọi sự an lạc.*"

2. Chuyện hai nhà Sư bạn

Vào thời Đức Phật *Kassapa* có hai nhà sư là bạn thân với nhau. Một người thường có tâm bố thí cúng dường, người còn lại thì không có tâm rộng mở để làm phước bố thí hay giúp đỡ kẻ khác.

Người thường có tâm làm phước bố thí thường động viên nhắc nhở vị sư bạn mình rằng:

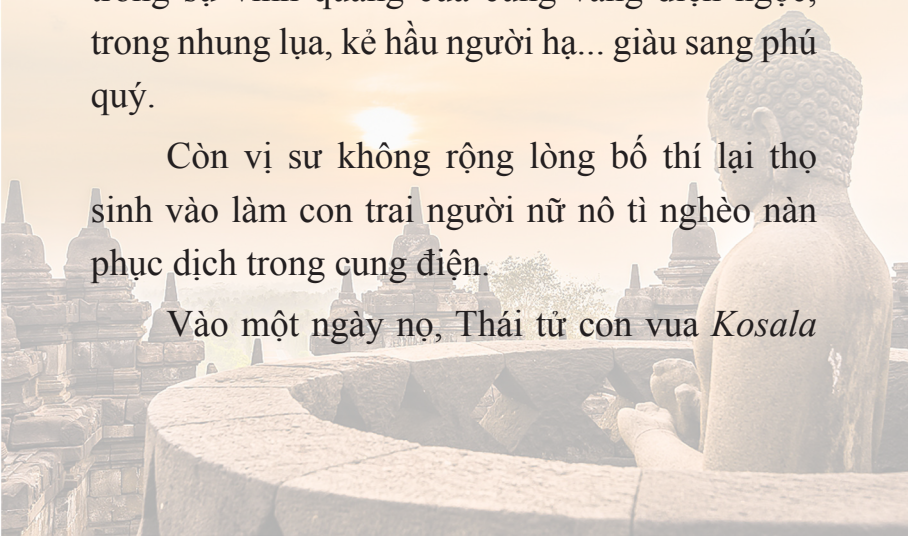
- Nay bạn, hãy phát tâm bồ thí, vì trong vòng luân hồi sinh tử này, nhờ phước lành của sự bồ thí bảo trợ mà chúng ta sẽ không bị thiệt thòi và nếu có nhiều ước nguyện sẽ dễ dàng thành tựu. Vì vậy, chúng ta hãy nên tranh thủ, khẩn trương thực hành pháp bồ thí, giúp đỡ kẻ khác.

Mặc dù thường xuyên được sự động viên ân cần nhắc nhở, nhưng vị sư bạn vẫn không rộng lòng thực hiện hạnh bồ thí.

Vào cuối kiếp đó, cả hai vị hết tuổi thọ, được sinh luân lưu trong hai cõi trời và cõi người nhiều kiếp. Đến thời Phật Tổ Thích Ca *Gotama* ra đời, vị sư có tâm rộng lòng bồ thí thọ sinh vào làm con trai vua *Kosala*. Là vị Hoàng tử được sống trong sự vinh quang của cung vàng điện ngọc, trong nhung lụa, kẻ hầu người hạ... giàu sang phú quý.

Còn vị sư không rộng lòng bồ thí lại thọ sinh vào làm con trai người nữ nô tì nghèo nàn phục dịch trong cung điện.

Vào một ngày nọ, Thái tử con vua *Kosala*



nằm trên long sàng, do phước báu đặc biệt đã tạo từ quá khứ, mà Thái tử nhớ biết được quá khứ và có sự hiểu biết được rõ ràng do nguyên nhân nào từ quá khứ mà mình được thọ hưởng cảnh giàu sang cung vàng điện ngọc này! Trong khi suy tư về quá khứ, Thái tử bỗng nhớ đến một vị sư bạn thân từ thời Đức Phật *Kassapa*: "*Vào thời ấy ta thường động viên thúc đẩy vị sư bạn của ta hãy khẩn trương rộng lòng bố thí, nhưng người ấy vẫn không chịu nghe theo. Không biết bây giờ bạn ta đã thọ sinh về đâu?*" Nghĩ đến đó Thái tử thấy ở dưới cung điện, vị sư bạn mình đã hạ sinh làm con trai của nữ nô tì nghèo nàn phục dịch trong cung điện.

Gặp lại người bạn xưa trong cung điện, Thái tử cất giọng hỏi với xuống dưới rằng:

- Này bạn! Vào kiếp xưa ta thường động viên thúc đẩy bạn bố thí nhưng bạn không chịu nghe theo, do nhân đó mà nay bạn phải chịu thọ sinh vào gia đình người hầu hạ.

- Này bạn, hãy nhìn kỹ vào ta! Bây giờ ta đang nằm trên giường vàng ghé ngọc, chung

quanh gắm vóc lụa là... ấy là bởi nhân của sự rộng lòng bồ thí của ta từ trước vậy.

Con trai người nữ nô tỳ bấy giờ đáp trả lại rằng:

- Này Thái tử! Bọn bây giờ dù có cung vàng điện ngọc, gắm vóc lụa là, nhưng suy cho cùng tất cả cũng chỉ là tứ đại: **Đất, Nước, Gió** và **Lửa** mà thôi. Tất cả rồi sẽ bị tiêu hoại, cũng như ta bây giờ, giường rách áo toi dưới gắm cung điện, nhưng tất cả cũng chỉ là do tứ đại hợp thành, chẳng khác gì bạn đâu!

Ngay vào lúc đó, nàng công chúa *Sumana* con của Đức Vua - là người chị của Thái tử nghe cuộc nói chuyện giữa hai trẻ này, nàng giật mình kinh ngạc thầm nghĩ rằng: "*Hai trẻ này vào độ tuổi chưa biết nói mà lại nói chuyện được*". Đặc biệt hơn nữa, chúng lại có sự hiểu biết sâu sắc về bản chất cấu tạo của mọi sự vật, như tất cả chỉ là đất, nước, gió, lửa. Điều hy hữu này khó ai mà hiểu rõ nguyên nhân, chỉ có Đức Phật mới có thể hiểu được. Ta nên đến hỏi Ngài mới được.

Sau đó nàng công chúa *Sumana* cùng với 500 cô hầu nữ thặng 500 cỗ xe đi thẳng đến Kỳ Viên Tịnh Xá tại kinh đô thành Xá Vệ, nơi Đức Phật Gotama đương ngự. Sau khi đánh lễ Đức Thế Tôn, nàng ngồi một nơi hợp lẽ rồi cung kính thưa rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Nếu trong Tăng đoàn đệ tử Ngài, có hai người đều ngang nhau về Giới (*Đức hạnh*), đều ngang nhau về đức tin và ngang nhau về trí tuệ. Trong hai người đó, một người có sự bố thí cúng dường, còn người còn lại không có sự bố thí cúng dường. Nếu sau khi thân hoại mạng chung, đồng được sinh về cõi trời thì giữa hai người đó có gì đặc biệt không? Có gì khác nhau không?

Đức Phật khẳng định:

- Có sự đặc biệt khác nhau, này *Sumana*!

- Tuổi thọ tại cõi trời, sắc đẹp tại cõi trời, giàu sang tại cõi trời, tùy tùng đông hầu hạ tại cõi trời, oai lực danh xưng tại cõi trời.

Này *Sumana*! Người lúc trước có sự bố thí

hơn hẳn người không có bồ thí về năm phước báu này.

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Sau khi hết tuổi thọ tại cõi trời, nếu đầu thai xuống trần gian làm loài người thì giữa hai người đó có gì đặc biệt không? Có gì khác nhau không?

- Tuổi thọ dài tại cõi người, giàu sang tại cõi người, sắc đẹp tại cõi người, tùy tùng đông tại cõi người và có oai lực danh xưng tại cõi người. Đây *Sumana!* Người lúc trước có sự bồ thí sẽ hơn hẳn người không có sự bồ thí về 5 phước báu này trong thế giới loài người.

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Nếu cả hai người ấy cùng rời khỏi gia đình để trở thành bậc xuất gia tu hành thì có gì đặc biệt khác nhau giữa hai người?

- Đây *Sumana!* Mặc dầu tuy bề ngoài giống nhau về hình thức là bậc xuất gia, nhưng có sự đặc biệt khác nhau giữa hai vị Tỳ Kheo ấy. Vị tỳ kheo có nhân bồ thí từ trước hơn hẳn vị Tỳ Kheo không có nhân bồ thí từ trước bởi các pháp sau:

- Nếu có nhu cầu xin thọ nhận sự cúng dường về vải vóc *Y-Casa*, thì sẽ được nhiều *Y-Casa*. Nếu không có nhu cầu xin thọ nhận sự cúng dường thì cũng được ít *Y-Casa*.

- Nếu có nhu cầu xin thọ nhận về cơm, vật thực, thì sẽ được nhiều cơm và vật thực, nếu không có nhu cầu thọ nhận về cơm và vật thực, thì cũng nhận được ít.

- Nếu có nhu cầu xin thọ nhận sự cúng dường về thuốc men chữa bệnh, thì sẽ được thọ nhận nhiều thuốc men chữa bệnh. Nếu không có nhu cầu về thọ nhận thuốc men để chữa bệnh, thì cũng nhận được ít.

- Nếu có nhu cầu xin thọ nhận sự cúng dường về chỗ ở, thì sẽ được chỗ ở tốt lành. Nếu không có nhu cầu xin thọ nhận chỗ ở, thì cũng được chỗ ở.

- Là người thỏa thích trong nhiều cử chỉ hành động, tư cách tác phong lịch sự, rất ít thể hiện những tư cách tác phong không đẹp mà mình không vừa lòng.

- Là người thỏa thích nhiều đối với những lời nói có tư cách, có lợi ích và rất ít thể hiện về những lời nói không đẹp, không có lợi ích.

- Nếu tâm thỏa thích nhiều về sự cung kính cúng dường của người khác, thì sẽ được thọ nhận sự cung kính cúng dường của người khác.

- Ngược lại, nếu không thỏa thích sự cung kính cúng dường (về một phương diện nào đó) thì sẽ thọ nhận được ít sự cung kính cúng dường ấy.

- Nay *Sumana*! Vị Tỳ Kheo có sự bố thí từ trước hơn hẳn vị không có sự bố thí từ trước bởi 5 phước báu trên trong đời sống xuất gia tu hành...

- Kính bạch Đức Thế tôn! Nếu cả hai Tỳ kheo cùng tinh tấn hành đạo và cùng chứng đắc đạo quả *A la hán*, thì có sự đặc biệt khác nhau gì giữa hai bậc thánh *A la hán* này chăng?

- Nay *Sumana*! Như lai không nói rằng là có sự khác nhau giữa hai bậc Thánh nhân đã đắc đạo quả *A la hán* này.

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Vô cùng tuyệt vời thay! Vô cùng vi diệu thay! Kính Bạch Đức

Thế Tôn! Điều không thể thành tựu mà luôn luôn thành tựu. Sự bố thí là việc làm hợp lẽ. Các việc phước thiện là việc đáng nên làm.

- Này *Sumana*! Với các quả lành này sau khi sinh vào cõi trời cũng được hưởng sự an lạc thù thắng. Khi sinh vào cõi người cũng được hưởng thọ các phước lành ấy. Thậm chí các quả lành ấy vẫn bảo trợ đời sống vị Tỳ Kheo cho đến thời gian cuối cùng khi nhập vào Niết Bàn vô sinh bất diệt.

- Đó là những sự thật! Đó là điều thực tế!

- Này *Sumama*!

* *Như mặt trăng giữa bầu trời kia không bợn nhơ, không vẩn đục. Ánh sáng của nó lấn át những vì sao đêm như thế nào thì cũng vậy:*

Trong thế gian này người có đầy đủ giới đức, đầy đủ đức tin, lại thêm rộng lòng bố thí thì sẽ hưởng những quả lành thù thắng hơn hẳn người có giới, có đức tin mà không rộng lòng bố thí dường như thế ấy.

- Quả đúng như vậy, này *Sumana*!

Người bồ thí sẽ hơn hẳn người không bồ thí bởi 5 pháp:

- Tuổi thọ dài.
- Dung sắc xinh đẹp.
- Tuỳ tùng đông, nhiều oai lực.
- Giàu sang phú quý.
- Khi chết sinh về cõi trời và thọ hưởng được nhiều an lạc.

3. Chuyện Hoàng Hậu Mallikā

(Kinh Aguttaranikāya - Bài kinh Mallikāsutta)

Cách đây hơn 2500 năm về trước, tại nước Ấn Độ, trong thành *Savathi*. Vào một thuở nọ Đức Phật ngự tại *Jetavana (Kỳ Viên Tịnh Xá)* - của ông trưởng giả *Cấp Cô Độc*. Khi ấy có Hoàng Hậu *Mallikā* đến hầu đánh lễ Đức Phật và thưa rằng:

1. Kính bạch Đức Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà trong thế gian này có một số phụ nữ không những không có hình dáng xinh đẹp, da

dẻ khô cằn, ngũ quan không cân đối, không đáng cho phần đông chiêm ngưỡng mà lại còn là người nghèo nàn, không có oai lực danh tiếng, địa vị trong xã hội?

2. Kính bạch Đức Thế Tôn! Do nhân duyên nào có số phụ nữ hình dáng không xinh đẹp, ngũ quan không cân đối xấu xí, không đáng cho phần đông chiêm ngưỡng, tuy thế lại là người giàu sang, nhiều tài sản, thọ dụng được nhiều thứ của cải và có oai lực danh tiếng, địa vị trong xã hội?

3. Kính bạch Đức Thế Tôn! Do nhân duyên nào có số phụ nữ dung nhan vô cùng xinh đẹp, hài hòa cân đối và duyên dáng, đáng chiêm ngưỡng thỏa thích cho phần đông, tuy nhiên lại là người nghèo khó, không có tài sản, không thọ dụng được của cải, cũng như không có địa vị, danh tiếng trong xã hội?

4. Kính bạch Đức Thế Tôn! Do nhân duyên nào có số phụ nữ hầu như được toàn diện về nhiều mặt, là người có dung nhan vô cùng xinh đẹp, duyên dáng, là nơi thỏa thích chiêm ngưỡng cho phần đông, không những vậy mà còn là người

giàu sang phú quý, có nhiều tài sản, thọ hưởng được nhiều của cải², có danh tiếng và địa vị cao quý trong xã hội?

Sau khi nghe xong, Đấng Thiên Nhân Sư thuyết giảng rằng:

1a - Này *Mallikā*! Trong thế gian này có số phụ nữ tính tình nóng nảy, tính khí bất thường, dễ dàng nổi cơn thịnh nộ khi có ai xâm phạm đến, dù là việc nhỏ vụn, biểu hiện sự không hài lòng, nóng giận, dữ dằn, gây thù chuốc oán với người khác. Không những thế lại còn không có đức tin vào thiện pháp, không hoan hỷ tạo phước thiện, bồ thí cơm, nước, hoa quả, thuốc men, vật thơm, dầu thoa, các phương tiện, vải vóc, y phục, đèn dầu, chỗ ở, chỗ nằm ngồi... đến các bậc xuất gia, Bà la môn... Tính tình họ đố kỵ, ganh tỵ đối với những người có của cải tài sản. Dem tâm tỵ hiềm với sự làm phước của người khác. Ganh tỵ với những người được lợi lộc, được quần chúng cung kính, mến mộ ... và họ còn làm nhiều việc

2. Vì trong đời có kẻ giàu sang nhưng lại không thọ hưởng được của cải của chính mình.

sái quấy khác...

+ Số phụ nữ này sau khi chết, nếu do ảnh hưởng một phước lành nào đó trong quá khứ, được tái sinh trở lại làm người thì sẽ là người có hình dáng không xinh đẹp, da dẻ sần sùi, đường nét dung nhan xấu xí, tứ chi, ngũ quan tai mắt không đẹp, không trong sáng, là người không có sự hấp dẫn cho thị hiếu chiêm ngưỡng của phần đông.

Không những thế còn là người nghèo khó, khổ cực, không có tài sản, không thọ hưởng được của cải và có địa vị danh tiếng thấp kém trong xã hội.

2a. - Đây *Mallikā*! Trong thế gian này, có số phụ nữ tính tình hung hãn, dữ dằn, dễ dàng nổi cơn thịnh nộ, tuy vậy nhưng lại có đức tin, có tâm tạo phước điền bố thí hoa, quả, cơm nước,... đến các Đạo sĩ, Bà la môn... Số phụ nữ ấy không có tâm đồ kỵ với những lợi lộc, không ganh tỵ với những người được tán dương khen ngợi, được sự cung kính cúng dường, thương yêu kính mến của những người khác.

+ Những người phụ nữ này, nếu được tái sinh trở lại làm người, thì thân sắc không xinh đẹp, da dẻ khô cằn, dung mạo xấu xí, không là nơi đáng chiêm ngưỡng thỏa thích của phần đông. Tuy nhiên, lại là người giàu sang phú quý, có nhiều tài sản và thọ hưởng được của cải, có oai lực, danh tiếng, địa vị cao quý trong xã hội.

3a - Này *Mallikā*! Trong thế gian này có số phụ nữ không có nhiều tính sân hận, tâm không có nhiều mệt mỏi, nếu bị người ta có nhiều lời xúc phạm đến cũng không bất bình, không nổi cơn thịnh nộ dữ dội, không có tính khí bất thường hay gây hiềm hận với người khác, không có hành động biểu hiện rõ sự bất bình, nóng giận, sự không ưa thích đến người khác. Tuy nhiên, người này không có tâm tạo phước thiện, hoan hỷ bố thí hoa quả, cơm nước, vật thơm, vật thoa,... đến các hàng Đạo sĩ, Bà la môn... lại có tâm đố kỵ với người nhiều lợi lộc, ganh tỵ với những người được sự tán dương khen ngợi, được sự thương yêu, quý mến, cung kính cúng dường của người khác, đồng thời thể hiện những hành động sai

làm về sự đồ kỵ, ganh tỵ ấy.

+ Số phụ nữ này sau khi chết, nếu như được tái sinh trở lại làm kiếp người thì có dung nhan vô cùng xinh đẹp, hài hòa, cân đối, duyên dáng, là nơi xứng đáng cho thị hiếu chiêm ngưỡng của phần đông. Tuy nhiên, lại là người nghèo khó, khổ cực, không có tài sản, không thọ hưởng được của cải cũng như không có oai lực, địa vị cao quý trong xã hội.

4a - Này *Mallikā*! Trong thế gian này có số phụ nữ không có nhiều tính sân hận, không có nhiều bực dọc, mệt mỏi, nếu bị người ta có nhiều lời xúc phạm, cũng không nổi cơn thịnh nộ dữ dằn, không có tính bất thường hay hiềm hận với người khác, không có hành động cư xử thể hiện rõ sự nóng giận, sự bất bình hay sự không vui thích đến người khác. Không những thế mà còn có tâm hoan hỷ làm phước bố thí hoa quả, cơm nước, vật thơm, vật thoa, thuốc men,... đến các hàng Đạo sĩ, các bậc xuất gia... Là người không có tâm đồ kỵ với những lợi lộc, không ganh tỵ với những người được sự tán dương, khen ngợi,

được sự thương yêu quý mến, cung kính, cúng dường của người khác.

+ Những phụ nữ này sau khi chết nếu được tái sinh trở lại loài người thì là người có dung nhan tuyệt sắc, làn da mịn màng tươi mát, đáng là nơi thỏa thích chiêm ngưỡng cho phần đông, còn là người giàu sang, nhiều tài sản, thọ hưởng được của cải, có oai lực, danh tiếng và địa vị cao quý trong xã hội.

* Đây *Mallikā*! Do nguyên nhân và hạnh nghiệp của số phụ nữ có tính tình nóng nảy, tính khí bất thường, dễ dàng nổi cơn thịnh nộ khi có ai xâm phạm đến, dù là việc nhỏ vụn, biểu hiện sự bất bình, nóng giận, dữ dằn, gây thù chuốc oán với người khác... Do đó, kiếp hiện tại này cho quả là nhan sắc không xinh đẹp, không đáng cho phần đông thỏa thích chiêm ngưỡng.

* Đây *Mallikā*! Do nguyên nhân và hạnh nghiệp không từng tạo nhân phước điền, làm phước bố thí cơm nước, hoa quả, thuốc men, vải vóc, y phục, phương tiện chỗ ở... đến Đạo sĩ, Bà la môn từ tiền kiếp, mà kiếp hiện tại này cho quả

là người nghèo khó, không có tài sản...

* *Này Mallikā!* Do nguyên nhân và hạnh nghiệp không có nhiều tính sân hận, tâm không có nhiều mệt mỏi, nếu bị người ta có nhiều lời xúc phạm đến cũng không bất bình, không nổi cơn thịnh nộ dữ dằn, không có tính khí bất thường hay gây hiềm hận với người khác, không có hành động biểu hiện rõ sự bất bình, nóng giận, sự không ưa thích đến người khác ... từ kiếp quá khứ, mà kiếp hiện tại này cho quả là người nữ có dung nhan xinh đẹp diễm kiều, duyên dáng, làn da tươi mát, mịn màng... đáng là nơi thỏa thích chiêm ngưỡng của phần đông.

* *Này Mallikā!* Do nguyên nhân và hạnh nghiệp thường làm phước bố thí cơm nước, hoa quả, thuốc men, ... đến các Đạo sĩ, Bà la môn... từ tiền kiếp mà kiếp này cho quả được giàu sang phú quý, nhiều tài sản, thọ hưởng được nhiều của cải...

* *Này Mallikā!* Do nguyên nhân và hạnh nghiệp không có lòng đố kỵ, không ganh tỵ đối với những người được nhiều lợi lộc, được sự tán dương, cung kính cúng dường của người khác,

cũng như không làm hư hoại lợi lộc, thanh danh của người khác... từ tiền kiếp mà kiếp này cho quả là người có công danh, địa vị cao quý trong xã hội.

Sau khi lắng nghe Đức Phật thuyết giảng xong, bà chánh cung Hoàng Hậu bèn cung kính thưa rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn!

Do kiếp trước của con là người có tâm sân hận, nóng nảy, bực tức, tính khí thất thường, dễ dàng nổi cơn thịnh nộ, biểu hiện rõ sự hung hãn dữ dằn, gây hiềm hận với người khác dù chỉ có một vài lời nói xúc phạm đến con. Do vậy mà kiếp này dung nhan con không được xinh đẹp, da dẻ khô cằn không xứng đáng cho sự thỏa thích chiêm ngưỡng của phần đông.

- Kính bạch Đức Thế Tôn!

Do tiền kiếp con có tâm tạo phước bồ thí cơm nước, thuốc men, y phục, vải vóc ... đến các hàng Đạo sĩ, bậc xuất gia, Bà la môn ... mà kiếp này con là người giàu sang phú quý.

- Kính bạch Đức Thế Tôn!

Do tiền kiếp con là người không có tính ganh tỵ và đố kỵ với những người được lợi lộc, được sự trọng vọng cung kính, cũng như không có lòng ganh tỵ với những người được sự thương yêu quý mến của những người khác, do vậy mà hiện tại con là người có địa vị cao quý.

- Kính bạch Đức Thế Tôn!

Trong quốc độ này, tất cả những phụ nữ thuộc nhiều dòng tộc khác nhau: Bà la môn, hoàng tộc, công khanh, tướng phủ... Con là người có địa vị cao quý đặc biệt hơn tất cả những người phụ nữ ấy. Những người phụ nữ ấy đều dưới quyền cai quản của con.

- Kính bạch Đức Thế Tôn!

Bắt đầu hôm nay trở về sau, con sẽ cố gắng kiềm chế, không để cho nhiều sân hận, nóng nảy, bực tức phát sinh cho dù người khác có nặng lời xúc phạm đến con chăng nữa...

- Con sẽ phát tâm hoan hỷ làm phước bố thí vật ăn, thức uống, chỗ ở,... đến chư Đạo sĩ, Bà la

môn, các bậc xuất gia mô phạm trong thế gian ...!

- Con sẽ không có tính ganh tỵ đến sự cúng dường bồ thí của người khác, không làm hành động sai trái ảnh hưởng đến lợi ích của người khác bởi do tính ích kỷ, đố kỵ nhỏ nhen của con nữa.

- Kính bạch Đức Thế Tôn!

Con vô cùng hoan hỷ bởi lời dạy cao quý của Ngài quá sức rõ ràng!

- Kính bạch Đức Thế Tôn!

Kính xin Ngài chứng minh cho con là Người cặn sự nữ có đức tin trong sạch và xin nương tựa nơi ân đức Tam Bảo từ nay đến trọn đời.

4. Chuyện về Đạo sĩ Akitti.

(Giảng Pháp đến vua trời Đế Thích)

Tại kinh đô *Baranasi (Ba-la-nại)* do Đức Vua *Yamada* cai quản, trong dòng họ *Mahasala* có một gia đình phú hộ có tiền của lên đến 800 triệu. Họ sinh hạ được một người con trai tên là *Akitti*.

Khi *Akitti* đến tuổi biết đi thì ông bà sinh ra được một người con gái nữa tên là *Yasavati*.

Đến tuổi trưởng thành, *Akitti* được đến trường Đại học. Sau khi học thông thạo thập bát ban võ nghệ, binh thư yếu lược, chiêm tinh, địa lý... chàng trở về quê hương thăm cha mẹ. Ông bà nay đã già yếu nên giao phó của cải, tài sản, vàng bạc cho chàng là người con trai có trí tuệ.

Cha mẹ chàng sau khi qua đời thì *Akitti* Trí tuệ thọ lãnh gia tài và trở thành phú hộ trẻ.

Chàng phú hộ trẻ suy nghĩ rằng: Từ thời tổ tiên, ông bà, cha mẹ ta đã lần lượt qua đời, nhưng không một ai mang theo được một chút tài sản gì, của cải lần lượt đã bỏ ông bà cùng cha mẹ ta! Bây giờ đến phiên ta, sau khi ta qua đời, tất cả của cải này sẽ phải theo ta. Nghĩ vậy mà chàng phú hộ trẻ bàn bạc với người em gái.

- Này em gái! Ông bà, cha mẹ của chúng ta mất đi, song chẳng mang theo được chút của cải gì. Chúng ta sẽ mang theo của cải này sau khi chết bằng cách bố thí tất cả để tạo phước lành,

rồi sống cuộc đời đạo sĩ, em có bằng lòng không?

- Này anh! Chỗ tài sản này anh đã từ bỏ nó, như nhờ đi một bãi nước bọt thì em đây lẽ nào nhận nó được sao?

Sau khi bàn bạc xong, hai anh em dựng đàn trại trước nhà để bố thí suốt 7 ngày 7 đêm. Song với 800 triệu của cải, hai anh em bố thí không thể nào hết được, bèn viết bảng dán lên cửa rằng: **"Những ai cần vật gì trong nhà này thì hãy đến mà chọn lấy."** Rồi họ ra đi.

Họ đi vào rừng cách xa thành Ba-la-nại khoảng 2-3 dặm. Hai anh em bắt đầu đời sống đạo sĩ tu hành tại đó.

Theo gương của chàng trai *Akitti* giờ đã trở thành đạo sĩ, dân trong kinh thành lần lượt cũng kéo vào rừng. Rồi họ cũng được đạo sĩ *Akitti* hiền từ dạy dỗ, hướng dẫn tu hành. Dần dần, số lượng người đi theo đạo sĩ *Akitti* ngày một đông thêm và như thế khu rừng trở nên không còn yên tĩnh nữa.

Một đêm nọ, đạo sĩ *Akitti* đã lặng lẽ rời

khỏi khu rừng đi đến một khu vườn gần quốc độ Damila để độc cư hành đạo tại đó. Sau một thời gian đêm ngày nỗ lực cần mẫn, đạo sĩ Akitti đã đắc được các pháp thần thông.

Ít lâu sau, người em gái đạo sĩ Akitti cũng tìm đến gặp được Ngài, rồi lần này mọi người lại kéo đến thật đông hơn lần trước.

Lần thứ ba, vận thần thông đã chứng đắc, Ngài bay đến đảo Rắn, gần đảo của loài Rồng. Dưới một cội cây to trên đảo ấy, Ngài cất một cốc lá nhỏ để ở. Mùa mưa, rồi mùa nắng cũng như mùa lạnh trôi qua, Ngài cũng chỉ ở một chỗ, sống cuộc đời tri túc chỉ với lá cây, trái cây hay vỏ cây lược để duy trì thọ mạng hành đạo trong suốt 12 năm ròng.

Thời gian ấy, ngài vàng của vua trời Đế Thích bỗng trở nên căng cứng lại mà không còn mềm mại như trước. Thấy sự lạ, đức Đế Thích giật mình: - “*Thế gian có chuyện gì lạ lùng xảy ra đây?*” Ngài dùng thiên nhãn nhìn xuống trần gian quan sát thấy đạo sĩ Akitti đang nỗ lực hành đạo. Vua trời Đế Thích suy nghĩ rằng: - “*Không*

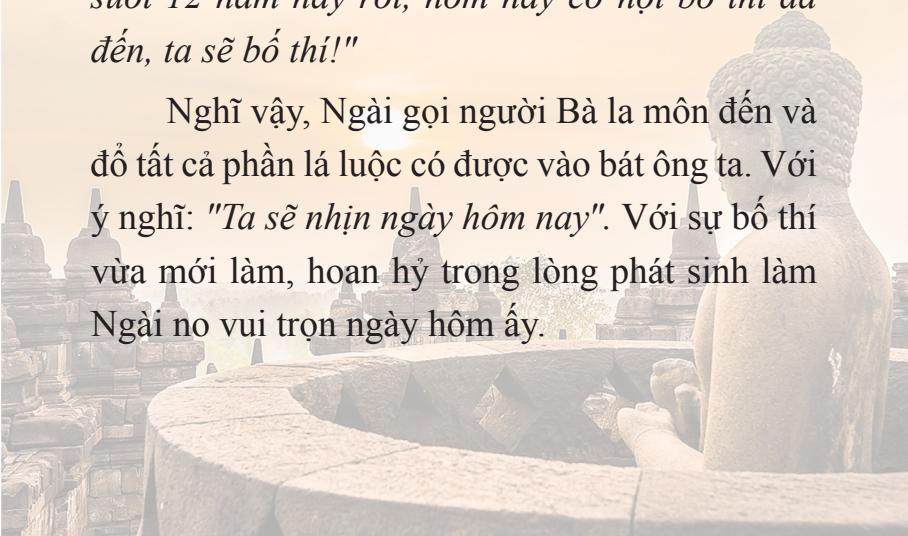
rõ vì có gì mà vị đạo sĩ này lại nỗ lực tinh cần thế kia! Tính chuyện tranh giành ngôi báu của ta chẳng?" Nghĩ đến đây, đức Đế Thích thấy lòng mình bồn chồn lo âu, đứng ngồi không yên. "Để rõ sự thể, ta phải đi hỏi đạo sĩ này mới được".

Ta với hình tướng như thế này thì không thể nào hỏi được. Rồi vua trời Đế Thích hóa hiện thành một vị Bà la môn đi khát thực.

Buổi sáng, đợi đến lúc lá cây đã rụng xong và đạo sĩ Akitti chuẩn bị dùng, vị Bà la môn với túi vải và bát nhỏ tiến đến trước cốc lá. Thấy người Bà la môn đến xin vật thực, đạo sĩ Akitti trong lòng hoan hỷ vì tự thấy mình thật là may mắn:

"Ta đã bị gián đoạn sự bố thí cúng dường suốt 12 năm nay rồi, hôm nay cơ hội bố thí đã đến, ta sẽ bố thí!"

Nghĩ vậy, Ngài gọi người Bà la môn đến và đổ tất cả phần lá rụng có được vào bát ông ta. Với ý nghĩ: "Ta sẽ nhịn ngày hôm nay". Với sự bố thí vừa mới làm, hoan hỷ trong lòng phát sinh làm Ngài no vui trọn ngày hôm ấy.



Ngày hôm sau, vua trời Đế Thích trong hình dáng của người Bà la môn cũng lại đến. Rồi lại ngày hôm sau nữa, cứ như vậy, sự việc lại tiếp tục diễn ra giống như ngày đầu.

Vua trời Đế Thích nghĩ ngợi: *"Đã ba ngày nhịn đói để bố thí cho ta rồi, sức lực của đạo sĩ ắt có phần mỏi mệt. Nhưng sao khuôn mặt đạo sĩ vẫn hăng rạng ngời một vẻ an nhiên tự tại thế kia! Chắc hẳn đạo sĩ này có một điều gì phi thường đây? Ta phải hỏi rõ cho tỏ tường mới được."*

Đức Đế Thích lo âu sợ mất ngôi vương vị mà hỏi: *"Này ông Đạo sĩ cao quý! Tại sao ông không sống cùng với thế giới loài người, mà lại một mình trên đảo hoang vắng này? Tại sao ông xa lìa hạnh phúc của loài người? Ông mong muốn hạnh phúc gì cao thượng hơn chẳng...? Ông mong cầu mình sẽ đạt được điều gì lớn lao hơn hạnh phúc của loài người chẳng? "*

Bởi đã chứng đắc được các pháp thân thông linh diệu, hiểu biết được nội tâm của người khác, nên Đạo sĩ *Akitti* đã đọc được sự lo âu của Vua trời Đế Thích.

Ngài thâm nghĩ rằng: *"Ta sẽ nhân cơ hội mà dạy dỗ vị Vua trời này mới được."*

Ngài bèn nói:

- *Này Thiên Vương!*

"Tất cả những sự sinh thành trên đời này là khổ."

Tất cả sự sinh thành rồi đều bị hoại diệt, sự diệt là khổ."

Vô minh không biết đến sự sinh thành, sự hoại diệt ấy để rồi chết đi là khổ. Của cải, tài sản rồi cũng sẽ hoại diệt."

- *Này Thiên Vương!*

Ngay cả ngài vàng, ngôi vị Thiên chủ của Ngài, tại cung trời Đao Lợi, cho dù tuổi thọ có dài so với thời gian của loài người 36 triệu 500 ngàn năm chẳng nữa, nhưng rồi cũng sẽ đến hồi hoại diệt mà thôi!

- *Để thoát khỏi 3 sự thống khổ đó và chứng đạt Niết Bàn cao thượng là mục đích hành đạo của ta vậy.*

5. Đức Chuyển Luân Vương

Đức Chuyển Luân Vương là vị vua cai quản cả 4 châu thiên hạ³, gọi là Đức Chuyển Luân Vương, khi mà Ngài ở đâu thì xe báu của Ngài liền đến bên cạnh để chờ lệnh Ngài.

Bất kể nơi đâu, khi mà xe báu đến, thì các quốc vương tại các quốc độ ấy tự đến quỳ mọp cung kính đánh lễ và thưa rằng:

- “ *Kính bạch Ngài! Xin Ngài nhận chúng*

3. *Bốn châu trong thiên hạ: Theo Kinh điển diễn tả rằng trong vũ trụ rộng lớn này, có trái núi Tu Di to lớn vô cùng vĩ đại. Nằm ở lưng chừng núi này có bốn châu nằm về bốn phía của núi này. Quả địa cầu mà chúng ta đang ở đây gọi là:*

1. *Nam Thiện Bộ Châu, ba châu còn lại nằm về ba phía là:*

2. *Bắc Cu Lô Châu.*

3. *Đông Thắng Thần Châu.*

4. *Tây Ngưu Hóa Châu.*

Đức Chuyển Luân Vương chủ trì cai quản cả bảy bốn Châu rộng lớn này.

tôi cùng với toàn dân trong quốc độ này là thuộc về Ngài. Chúng tôi xin làm những người hầu hạ trung thành nhất của Ngài. Kính xin Ngài dạy bảo chúng tôi, chúng tôi xin dâng toàn quốc độ này đến Ngài ”.

Như vậy, Đức Chuyển Luân Vương là người mà được các Đức Vua tôn trọng, kính nể và gởi gắm, dâng quốc độ của mình. Bất kể quốc độ nào, Ngài không cần dùng binh khí hay đao trượng để chinh phục. Chỉ cần Ngài có sự mong muốn thì tất cả đều đến trước Ngài quỳ mọp mà xin làm tôi tớ và gởi gắm quốc độ đang trị vì cho Ngài.

Đức Vua Chuyển Luân Vương là người được tất cả kính nể bởi uy lực đại phước báu của Ngài.

Đức Vua Chuyển Luân Vương không cần thiết phải đặt ra nhiều luật pháp để trị vì thiên hạ, toàn bộ các cõi để có sự thanh bình, êm ấm, đi đến đâu Ngài cũng giảng năm pháp để cai trị thần dân trong thiên hạ.

Năm pháp mà Đức Chuyển Luân Vương cai

trị là:

1. *Hãy tránh xa sự sát sinh.*
2. *Hãy tránh xa sự trộm cắp.*
3. *Hãy tránh xa sự tà dâm.*
4. *Hãy tránh xa sự nói dối.*
5. *Hãy tránh xa sự dễ dãi uống rượu và dùng các chất say.*

Với lời dạy năm điều này mà Đức Vua Chuyển Luân Vương thống trị cả mặt đất, cả thế giới được an vui, hoà bình. Như vậy, thật sự là một Đức Chuyển Luân Vương có đại uy lực về thần thông, đại uy lực về phước báu bất khả tư nghì.

Khi mà Đức Chuyển Luân Vương hết tuổi thọ, thì ngôi Chuyển Luân Vương chỉ được truyền lại cho người con trai lớn, chứ không một ai khác.

Con trai của Đức Chuyển Luân Vương, không ai có thể thay thế được! Tại vì sao? Bởi vì Hoàng hậu của Đức Chuyển Luân Vương cũng có nhiều uy lực và nhiều khả năng để bảo hộ cho con

trai của bà được đầy đủ sung mãn mọi mặt.

Đức Chuyển Luân Vương có đầy đủ bảy loại báu trong thế gian:

1. Xe báu (có thể chở một số lượng lớn người đi trên hư không)

2. Châu ngọc báu (ngọc Mani, ngọc Như ý ...)

3. Hoàng hậu báu (có nhan sắc xinh đẹp, da mát vào mùa hè và ấm vào mùa đông ...)

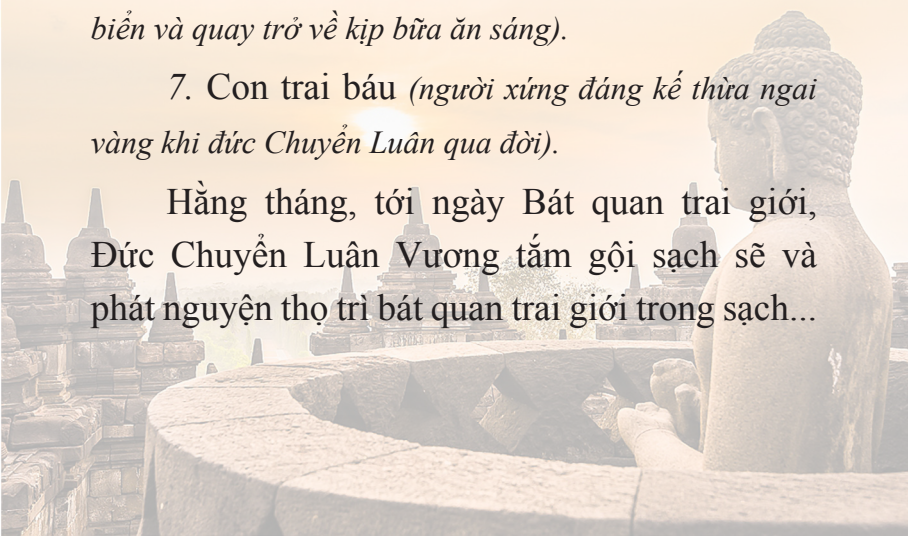
4. Phú hộ báu (những người giàu sang làm chủ các kho tàng trên thế gian, khi cần Đức Chuyển Luân Vương mời gọi các phú hộ báu đến để hỗ trợ cho Ngài...)

5. Voi báu (có thể đưa Ngài bay quanh bốn biển và quay trở về kịp bữa ăn sáng).

6. Ngựa báu (có thể đưa Ngài bay quanh bốn biển và quay trở về kịp bữa ăn sáng).

7. Con trai báu (người xứng đáng kế thừa ngài vàng khi đức Chuyển Luân qua đời).

Hằng tháng, tới ngày Bát quan trai giới, Đức Chuyển Luân Vương tắm gội sạch sẽ và phát nguyện thọ trì bát quan trai giới trong sạch...

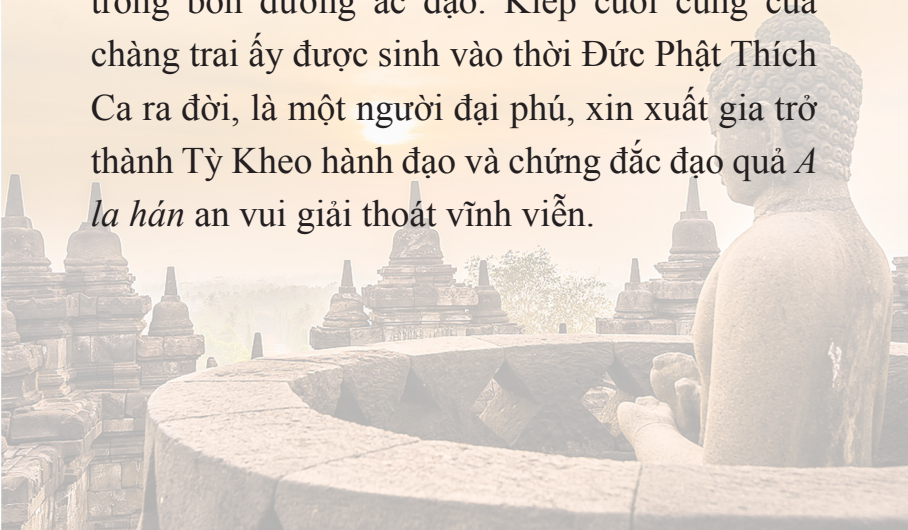


6. Tích chuyện bố thí cơm

Tính ngược thời gian cách đây chín mươi tư quả đất về trước, có một Đức Phật ra đời hiệu là *Sidatta*.

Vào một thuở nọ, Đức Phật *Sidatta* trên đường trì bình khát thực. Nhìn thấy sắc tướng phát ra ánh sáng, dung mạo trang nghiêm từ Ngài, một chàng trai phát sinh sự tôn kính, cung thỉnh Ngài về nhà, cúng dường cơm đến Ngài.

Do nhân lành đó, bắt đầu kể từ kiếp ấy, sau khi chết chàng trai thường tái sinh vào các cõi trời, cõi người, hưởng được nhiều sự giàu sang, an lạc và không có một lần nào tái sinh vào một trong bốn đường ác đạo. Kiếp cuối cùng của chàng trai ấy được sinh vào thời Đức Phật Thích Ca ra đời, là một người đại phú, xin xuất gia trở thành Tỳ Kheo hành đạo và chứng đắc đạo quả *A la hán* an vui giải thoát vĩnh viễn.

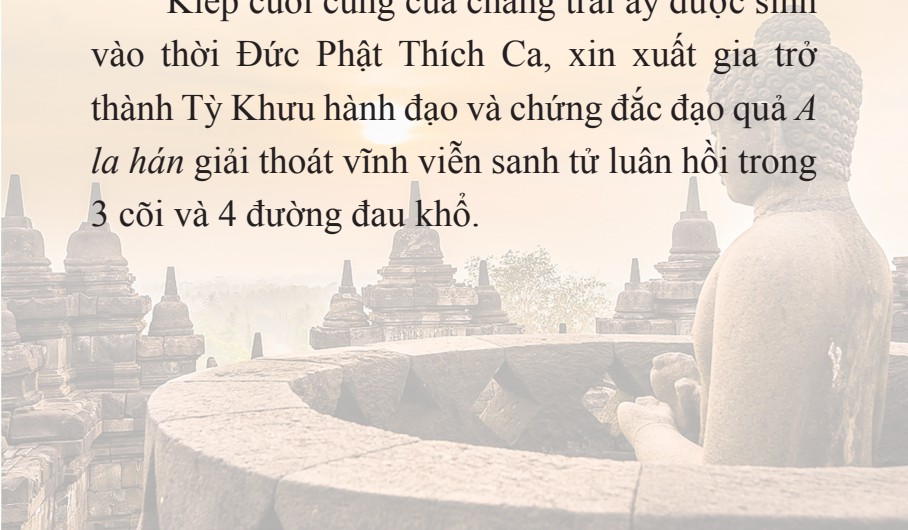


7. Tích chuyện bồ thí nước

Vào thời quá khứ có một Đức Phật hiệu là *Padumuttara*, sau khi Ngài nhập Niết Bàn, trong Giáo Pháp của Ngài, các bậc thiện nam, tín nữ đến tưới nước vào cây Bồ Đề để tưởng nhớ ân đức Từ Bi của Ngài.

Vào lúc bấy giờ có một chàng trai trẻ tay bưng một lọ nước đẹp, trong lọ chứa đựng nước hoa thơm, đến tưới vào gốc cây Bồ Đề. Bắt đầu từ kiếp đó, chàng trai ấy thọ sinh vào cõi trời Đao Lợi và thường tái sinh làm vua loài trời, vua loài người trong nhiều kiếp, hưởng thụ được nhiều sự an lạc.

Kiếp cuối cùng của chàng trai ấy được sinh vào thời Đức Phật Thích Ca, xin xuất gia trở thành Tỳ Khưu hành đạo và chứng đắc đạo quả *A la hán* giải thoát vĩnh viễn sanh tử luân hồi trong 3 cõi và 4 đường đau khổ.



8. Tích chuyện về bố thí hoa

Vào một ngày nọ, Đại Đức Mục Kiền Liên, dùng thần thông đi du hóa tại cõi trời ngoạ cảnh. Thấy trên một hồ nước nhiều loài hoa sen đua nở trông thật đẹp mắt. Giữa hồ nước ấy Ngài phát hiện ra một tòa lâu đài vô cùng nguy nga tráng lệ, thấy một nữ Thiên chủ giữa đám Thiên nữ đang hầu hạ.

Ngài bèn đến hỏi:

- Này nữ Thiên chủ! Do nhân lành nào mà nàng có được sự huy hoàng này?

Nữ Thiên chủ cung kính thưa rằng:

- Kính bạch Đại Đức! Kiếp trước đây, con là một cô gái tên là *Petavati* ở tại phía Đông làng Nala thuộc kinh đô *Yajagyo*. Vào một ngày nọ, nhìn thấy Ngài A la hán *Sariputta* (Xá Lợi Phất) tâm con vô cùng hoan hỷ, con đã dâng thật nhiều hoa đến cúng dường Ngài, do nhân lành ấy mà con được tòa Thiên Cung huy hoàng này và sự an lạc ngày hôm nay, thưa Đại Đức!

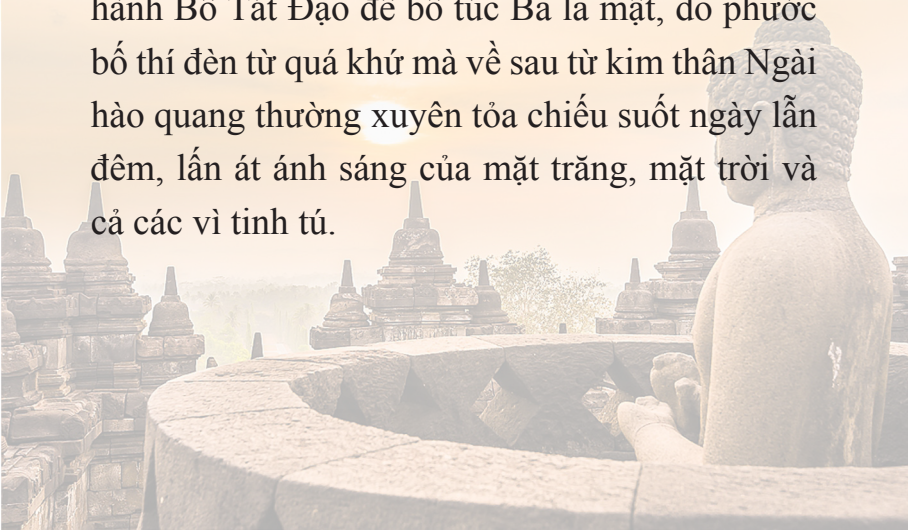
9. Tích chuyện bồ thí đèn

Vào thời Đức Phật *Padumuttara* còn tại thế, có một chàng trai dùng năm ngọn đèn thấp xung quanh cúng dường cây Bồ Đề.

Do phước lành cúng dường đèn đến cây Bồ Đề, bắt đầu từ kiếp ấy chàng trai liên tục tái sinh luân lưu trong hai cõi trời, cõi người, đặc biệt là chàng trai có đôi mắt nhìn xa hàng trăm do tuần.

Kiếp cuối cùng của chàng trai ấy được sinh vào thời Đức Phật Thích Ca, xin xuất gia trở thành Tỳ Kheo có tên là *Pinsadipaka*, hành đạo và chứng đắc quả *A la hán*.

Đức Phật *Sumingala*, trong thời kỳ còn hành Bồ Tát Đạo để bổ túc Ba la mật, do phước bồ thí đèn từ quá khứ mà về sau từ kim thân Ngài hào quang thường xuyên tỏa chiếu suốt ngày lẫn đêm, lấn át ánh sáng của mặt trăng, mặt trời và cả các vì tinh tú.



10. Người bỏ thí thuốc đến Đức Phật

(Đệ nhất vô bệnh Thánh Tăng Bakula 160 tuổi)

Vào thời Đức Phật *Anomadati*, có một vị Đạo sĩ hành đạo trong núi Tuyết Sơn. Lúc bấy giờ Đức Phật đang mắc phải bệnh phong, đạo sĩ tìm kiếm trong dãy núi Tuyết Sơn những rễ và củ cây làm thuốc cúng dường đến Đức Phật.

Sau khi dùng thuốc bệnh phong Đức Phật được dứt khỏi. Từ phước lành này Đạo sĩ cầu nguyện xin Đức Phật chứng minh cho rằng:

" Những kiếp về sau, Đạo sĩ không hề mắc bất kỳ một bệnh tật gì "

Do nhân lành của sự cúng dường thuốc đến Đức Phật, hàng trăm ngàn kiếp trái đất về sau, Đạo sĩ luân lưu tái sinh trong hai cõi trời, người.

Vào thời Đức Thích Ca ra đời, là kiếp cuối cùng, Đạo sĩ tái sinh làm một chàng trai con nhà phú hộ giàu có tại thủ đô *Baranasi (Ba-la-nại)* tên là *Bakula*, thụ hưởng mọi an lạc trong thế gian đến năm 80 tuổi. Sau đó ông đến xin Đức Phật

xuất gia trở thành Tỳ Kheo, hành đạo không bao lâu chứng đắc được đạo quả *A la hán*. Suốt trọn cả kiếp ấy chưa có một lần nào bị bệnh gì cả (*trở thành bậc đệ nhất về vô bệnh trong hàng đệ tử Phật*), hưởng thọ được 160 tuổi và cuối cùng nhập Niết Bàn giải thoát, chấm dứt vòng sinh tử luân hồi.





Phần III



KAPILAVASTU

Ca Tỳ La Vệ

Thành Ca Tỳ La Vệ là kinh đô của bộ tộc Thích Ca. Ngày xưa, Ca Tỳ La Vệ bao gồm một vùng đất rộng lớn, ở biên giới Nepal - Ấn Độ. Nơi đây, vào năm 1897 - 1898, một người Anh tên là W.C.Peppe đã khai quật được hai hũ đá có chứa Xá lợi của Đức Phật và hiện nay được lưu giữ tại Viện Bảo Tàng Quốc Gia ở Thủ đô New Delhi.

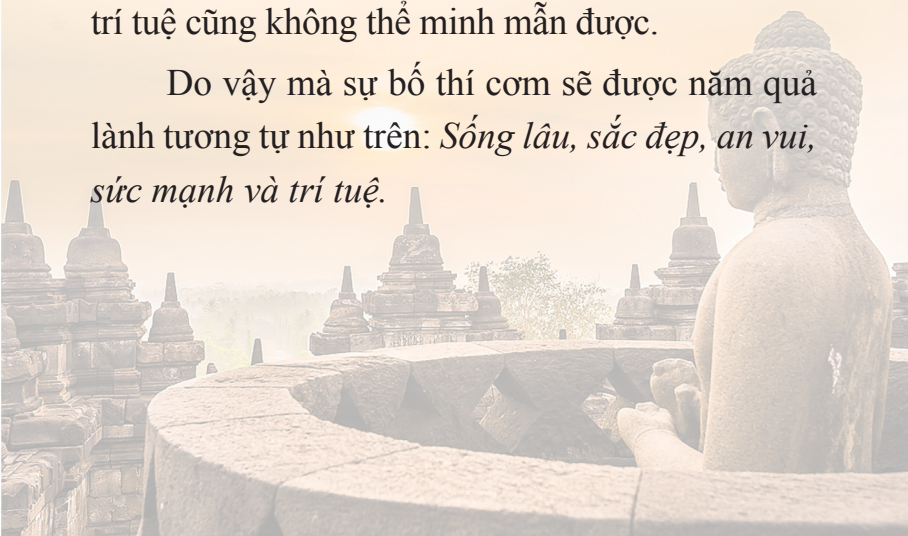


NHÂN QUẢ TƯƠNG QUAN PHƯỚC LÀNH VÀ NGUYÊN NHÂN SINH PHƯỚC

1. Quả lành của sự bố thí cơm (5 phước báu)

Nếu không ăn cơm thì tuổi thọ không thể dài, thân thể sẽ tiêu tụy, héo gầy, da thịt không thể đẹp, thân tâm không thể vui, sức lực cũng không có và trí tuệ cũng không thể minh mẫn được.

Do vậy mà sự bố thí cơm sẽ được năm quả lành tương tự như trên: *Sống lâu, sắc đẹp, an vui, sức mạnh và trí tuệ.*



2. Quả lành của sự bố thí nước (10 phước báu)

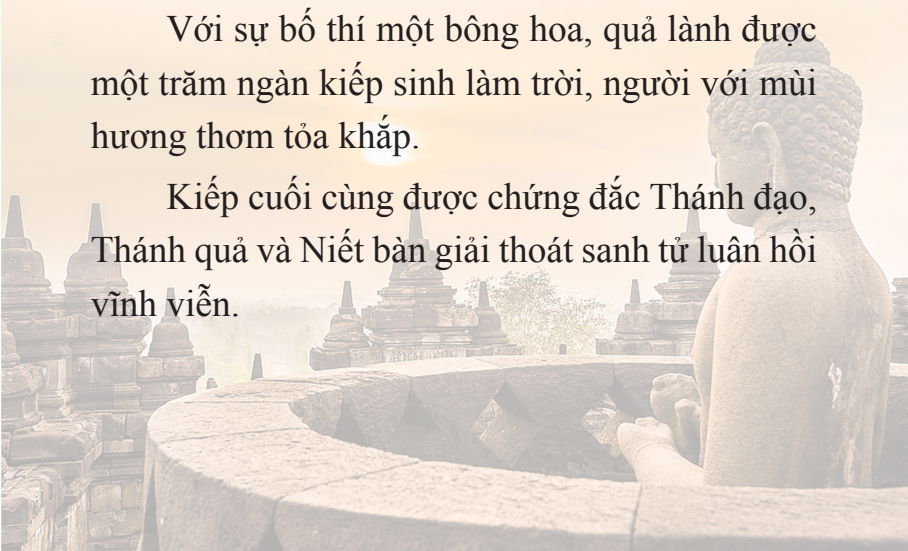
Nếu không có nước uống, tuổi thọ không thể dài, thân không thể đẹp, tâm không thể vui, sức lực không thể mạnh, trí tuệ không thể minh mẫn, nếu không tắm thân không thể sạch sẽ, nhẹ nhàng được...

Như vậy, với sự bố thí nước sẽ thành tựu các quả lành tương tự như trên (*sống lâu, sắc đẹp, an vui, sức mạnh, thân thể sạch sẽ, nhẹ nhàng, tiếng lành đồn xa...*)

3. Quả lành bố thí, cúng dường bông hoa và vật thơm

Với sự bố thí một bông hoa, quả lành được một trăm ngàn kiếp sinh làm trời, người với mùi hương thơm tỏa khắp.

Kiếp cuối cùng được chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả và Niết bàn giải thoát sanh tử luân hồi vĩnh viễn.

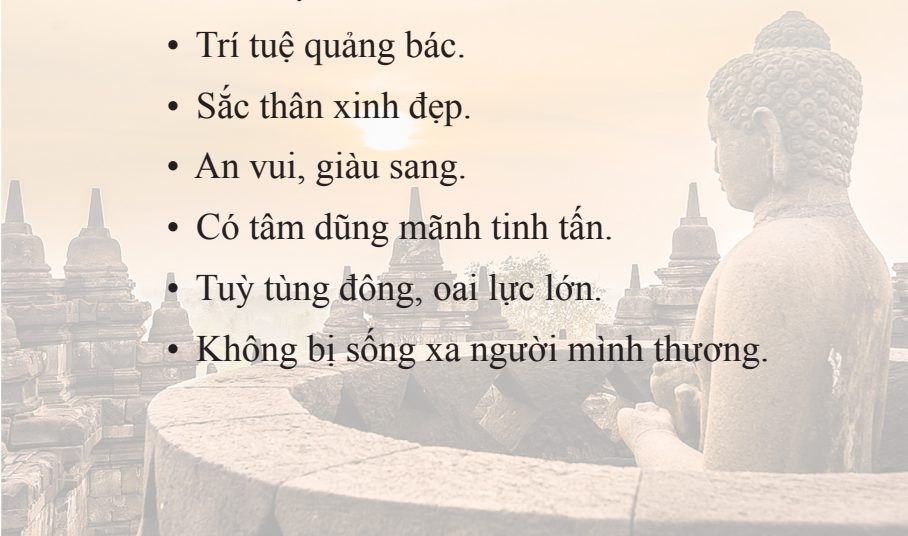


4. Quả lành của việc bố thí đèn sáng

- Thường được thọ sinh vào cõi trời, cõi người.
- Thân có màu vàng và phát ra ánh sáng.
- Có đôi mắt trí nhìn xuyên núi đá hàng trăm do tuần (*một do tuần tương đương khoảng 16km*).
- Kiếp cuối cùng dễ dàng chứng đắc được các pháp quý báu cao thượng: Như đắc các tầng thiên định, đắc đạo quả v.v...

5. Quả lành của việc bố thí, cúng dường thuốc chữa bệnh (có 10)

- Sống lâu.
- Sức mạnh.
- Trí tuệ quảng bác.
- Sắc thân xinh đẹp.
- An vui, giàu sang.
- Có tâm dũng mãnh tinh tấn.
- Tuỳ tùng đông, oai lực lớn.
- Không bị sống xa người mình thương.



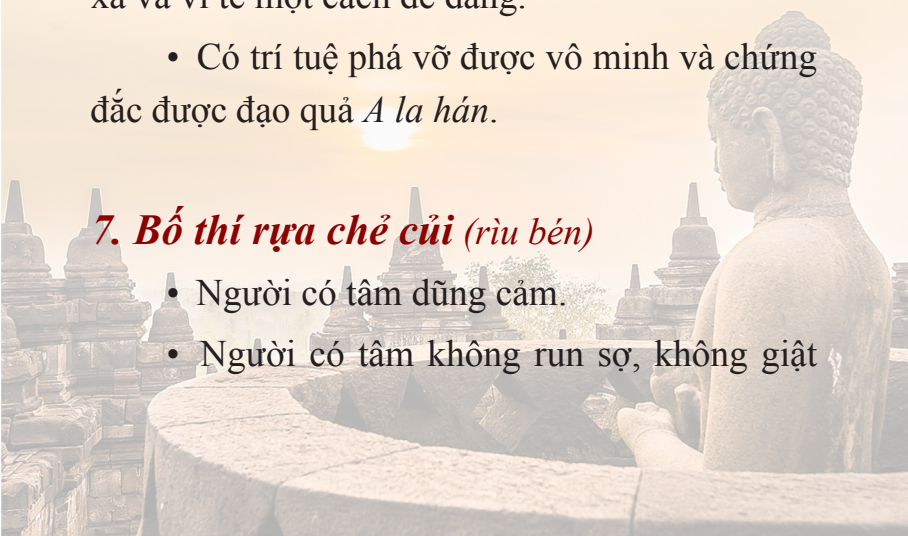
- Tránh được nhiều tai hại rủi ro
- Được mọi người yêu thương cung kính.

6. Bồ thí kim (may khâu)

- Là người có chánh kiến.
- Người có tâm quả quyết, quyết đoán, vững chãi trong công việc.
- Người có thể thuyết phục được sự hoài nghi, hiểu sai của người khác.
- Người có sắc thân xinh đẹp.
- Có nhiều tài sản và của cải.
- Người có kiến thức và trí tuệ uyên bác.
- Hiểu được những vấn đề có nghĩa lý sâu xa và vi tế một cách dễ dàng.
- Có trí tuệ phá vỡ được vô minh và chứng đắc được đạo quả *A la hán*.

7. Bồ thí rạ chẻ củi (rìu bén)

- Người có tâm dũng cảm.
- Người có tâm không run sợ, không giật



mình.

- Người có tâm vững chãi, không lay chuyển.
- Người có tâm hồn cao thượng.
- Tiêu diệt được ba loại phiền não tham, sân, si và đắc đạo quả *A la hán*.

8. Bồ thí dao

- Có được bạn bè tốt.
- Có sự nỗ lực tinh tấn phi thường.
- Là người có đức nhẫn nại và chịu khó.
- Người luôn sẵn có tâm từ ái để ban rải đến người khác khi cần thiết.
- Người có trí tuệ sắc bén như tia chớp, xuyên thủng vô minh.
- Dễ dàng đắc đạo quả *A la hán*.

9. Bồ thí dao cắt móng tay (bám móng tay, chân)

- Được tôi trai tở gái hậu hạ.
- Có được nhiều loại phương tiện xe cộ

như: xe bò, xe ngựa, v.v...

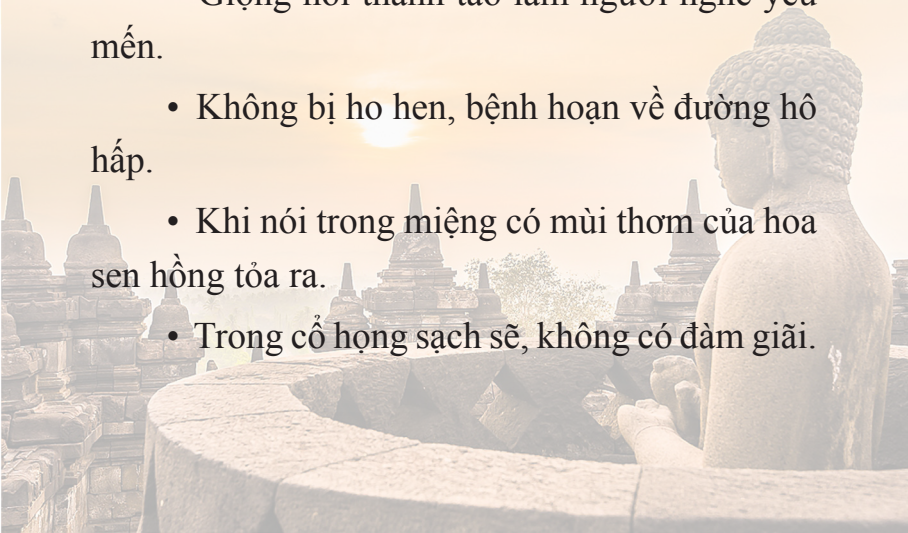
- Là nơi nương tựa ân phước của nhiều người.
- Thường được người khác cạo giúp tóc râu và nấu nướng giúp đỡ.

10. Bồ thí chỉ may, khâu

- Tâm được an vui.
- Thân được an vui.
- Cả bốn oai nghi: Đi, đứng, nằm, ngồi hằng được an vui.

11. Bồ thí tắm rửa răng

- Giọng nói thanh tao làm người nghe yêu mến.
- Không bị ho hen, bệnh hoạn về đường hô hấp.
- Khi nói trong miệng có mùi thơm của hoa sen hồng tỏa ra.
- Trong cổ họng sạch sẽ, không có đàm giải.



12. Bồ thí gậy

- Được con trai quý.
- Không có tâm giết mình sợ hãi.
- Không bị người khác quấy nhiễu.
- Được tất cả mọi người bảo vệ.
- Có tâm trí vững chãi mạnh mẽ.
- Việc làm được chính xác, ít sai trái.

13. Bồ thí dép

- Được nhiều loại phương tiện vận chuyển gồm sáu trăm ngàn xe ngựa, xe voi, kiệu khiêng,...
- Dưới từng bước chân được ngọc ngà châu báu trải thảm nâng đỡ.
- Có sự tỉnh giác đặc biệt trên con đường hành đạo giải thoát.
- Người thường có trí nhớ phòng hộ giới đức trong sạch.

14. Bồ thí giày

Người có đôi chân thần thông, có thể đi trên

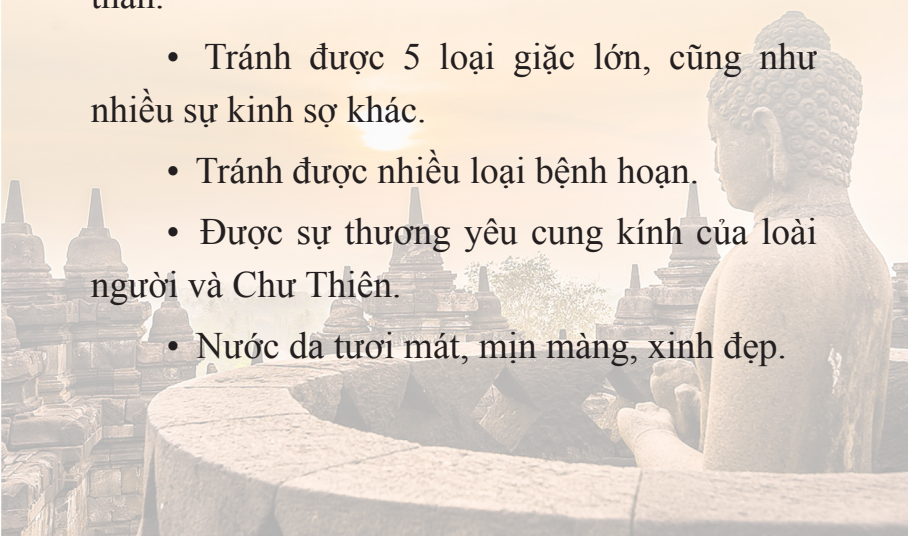
không trung, trên mặt nước, hoặc dưới lòng đất như ý muốn.

15. Bồ thí khăn lau

- Có thân sắc sáng giống màu vàng ròng.
- Sắc thân phát ra ánh sáng.
- Có oai lực thần thông lớn.
- Có nước da sáng mượt, tươi mát mịn màng.
- Chát dơ, bụi bặm không dính được vào thân.

16. Bồ thí dù

- Bụi bặm và chát bẩn không dính được vào thân.
- Tránh được 5 loại giặc lớn, cũng như nhiều sự kinh sợ khác.
- Tránh được nhiều loại bệnh hoạn.
- Được sự thương yêu cung kính của loài người và Chư Thiên.
- Nước da tươi mát, mịn màng, xinh đẹp.



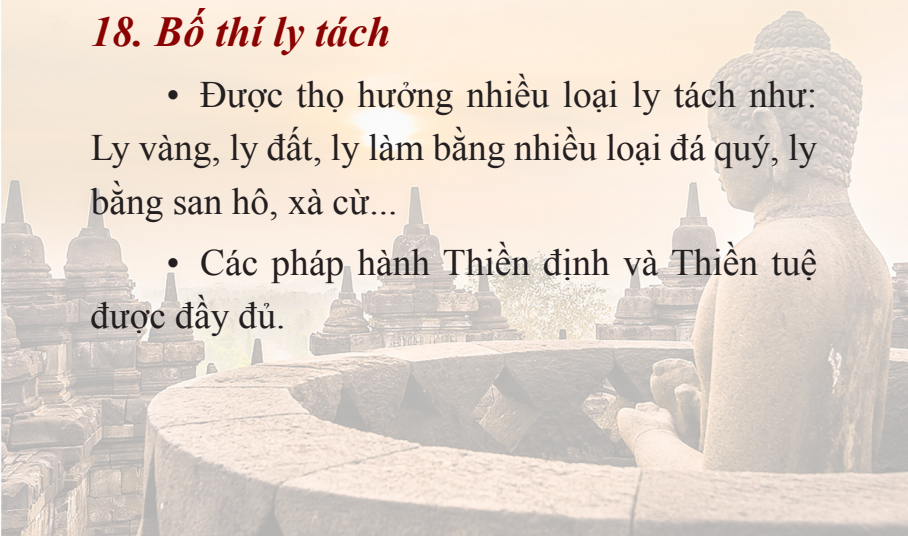
- Người có tâm trong sạch.
- Người được hằng trăm ngàn chiếc dù giá trị và xinh đẹp xuyên suốt thời gian trong vòng sinh tử luân hồi khi chưa đắc đạo quả Niết Bàn.

17. Bồ thí quạt (bằng lá thốt nốt, lá cọ ...)

- Được ấm vào mùa đông, được mát vào mùa hạ.
- Chính mình được an vui và cũng không có sự lo âu đối với quyền thuộc.
- Nội tâm được yên lặng khỏi nhiều loại phiền não: Lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa tự ngã, lửa tà kiến...

18. Bồ thí ly tách

- Được thọ hưởng nhiều loại ly tách như: Ly vàng, ly đất, ly làm bằng nhiều loại đá quý, ly bằng san hô, xà cừ...
- Các pháp hành Thiền định và Thiền tuệ được đầy đủ.

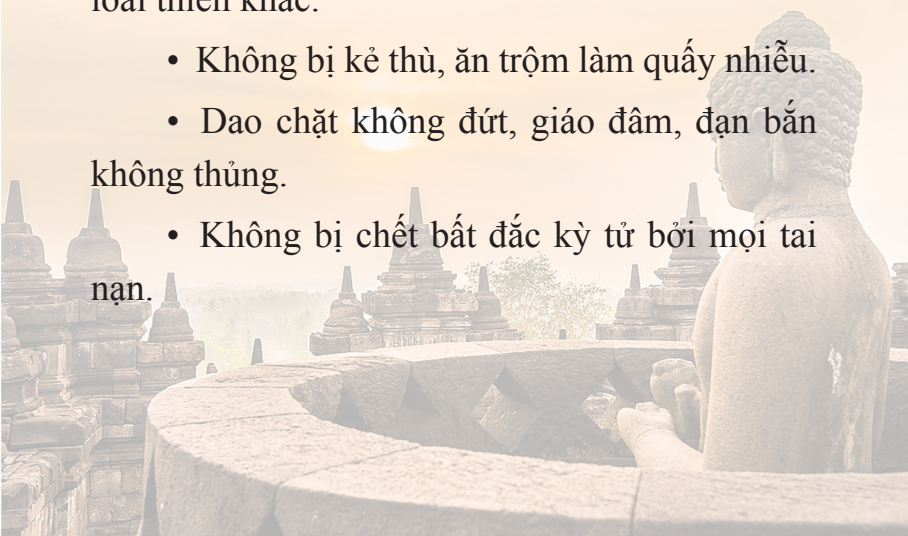


19. Bồ thí thùng đựng nước, bình rót nước

- Được an vui.
- Có tùy tùng đông.
- Có thói quen làm những việc đáng làm.
- Có dung mạo thanh tao, nhẹ nhàng, dễ mến.
- Tứ chi, ngũ quan được đầy đủ, đẹp đẽ và cân đối.
- Tránh được hầu hết những loại nguy hiểm.
- Có được nhiều voi báu và ngựa báu,...

20. Bồ thí bình lọc nước

- Khi sinh về cõi trời có tuổi thọ dài hơn các loài thiên khác.
- Không bị kẻ thù, ăn trộm làm quấy nhiễu.
- Dao chặt không đứt, giáo đâm, đạn bắn không thủng.
- Không bị chết bất đắc kỳ tử bởi mọi tai nạn.

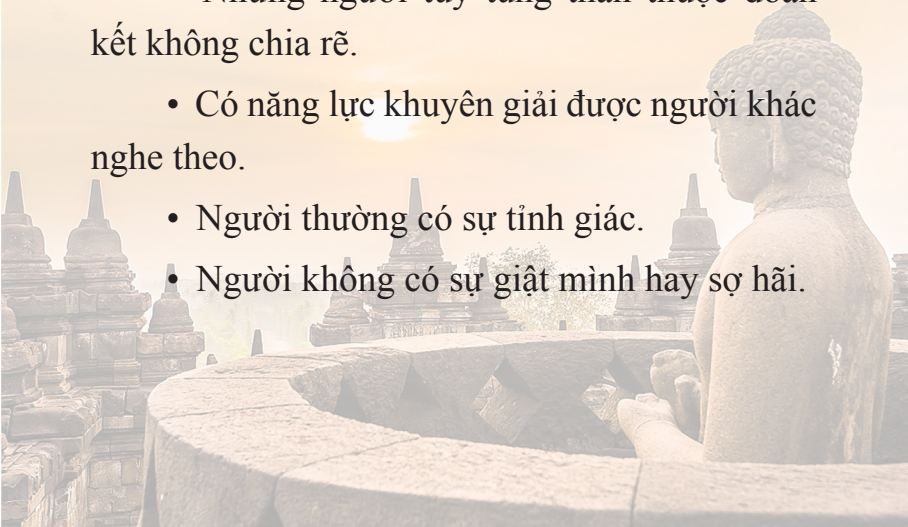


21. Bồ thí vải vóc áo quần

- Sinh ra kiếp nào cũng được sắc thân có màu như vàng ròng.
- Sắc thân phát ra ánh sáng.
- Tránh được bụi bặm, dơ bẩn.
- Người có nước da mịn màng, xinh đẹp.
- Được hàng trăm ngàn loại vải vóc, áo quần quý nhiều màu sắc.

22. Bồ thí dây nịt, dây thắt lưng

- Không bị hư các bậc Thiên định mà mình đã chứng đắc.
- Làm chủ được Thiên định.
- Những người tùy tùng thân thuộc đoàn kết không chia rẽ.
- Có năng lực khuyên giải được người khác nghe theo.
- Người thường có sự tỉnh giác.
- Người không có sự giết mình hay sợ hãi.



23. **Bồ thí giường, ghế...**

- Người được giàu sang về tài sản và của cải.
- Có nhiều oai lực, quyền uy trong loài người.
- Có nhiều oai lực trong các loài chúng sinh.
- Thọ sinh 8 lần làm Đức Chuyển Luân

Vương.

- Thọ sinh 4 lần làm Đức Chuyển Luân Vương với tướng tá tùy tùng đông trong suốt thời gian 3400 đại kiếp quả đất.

- Hiểu biết được bốn sự thật trong thế gian.
- Hiểu biết được con đường Trung đạo dẫn đến giải thoát (*Bát Chánh Đạo*⁴).
- Chứng đạt được 6 loại thần thông⁵.

24. **Bồ thí giường (loại giường chân tháp xưa)**

- Được thọ sinh vào dòng họ cao quý.

4. Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

5. Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Thần túc thông, Lưu tận thông.

- Được nhiều tài sản của cải.
- Được nhiều người thương yêu cung kính.
- Người có danh thơm tiếng tốt
- Được hưởng thụ chỗ ở, chỗ nằm ngồi bằng ngọc ngà châu báu trong suốt thời gian 100 ngàn đại kiếp quả đất.

25. Bồ thí giới

- Được nhiều loại giới quý như giới lông, giới làm bằng râu sen, giới làm bằng chất liệu hoa thơm quý hiếm.
- Có trí tuệ hiểu biết về con đường thành tựu Thánh đạo, Thánh quả.
- Người có trí tuệ hiểu biết những việc liên quan về sự bồ thí, hiểu biết về sự gìn giữ duy trì phẩm hạnh và có khả năng giảng giải về các tầng Thiền sắc giới (*sơ thiền, nhị thiền...*)
- Có sự hiểu biết sâu sắc về lợi ích vô cùng lớn lao của việc giữ giới...
- Có trí tuệ hiểu biết về các phương pháp đi kinh hành, các phương pháp hành Thiền định, hiểu biết về lợi ích của sự tinh tấn trong các việc

lành, các thiện pháp.

- Có trí tuệ hiểu biết về 37 Phẩm Trợ Bồ Đề (những pháp dẫn đến sự giác ngộ, chứng đắc Thánh quả, Phật quả).

- Có trí tuệ hiểu biết về giới (xuất thế gian), về Thiên định, về trí tuệ, về Thánh quả *A la hán*.

26. Bồ thí gôi tựa

- Người có các thành phần tứ chi, ngũ quan đẹp đẽ và đầy đủ.

- Được sinh vào dòng họ cao quý.

- Được sinh ra là người có trí tuệ.

-

27. Bồ thí thảm, khăn chùi chân

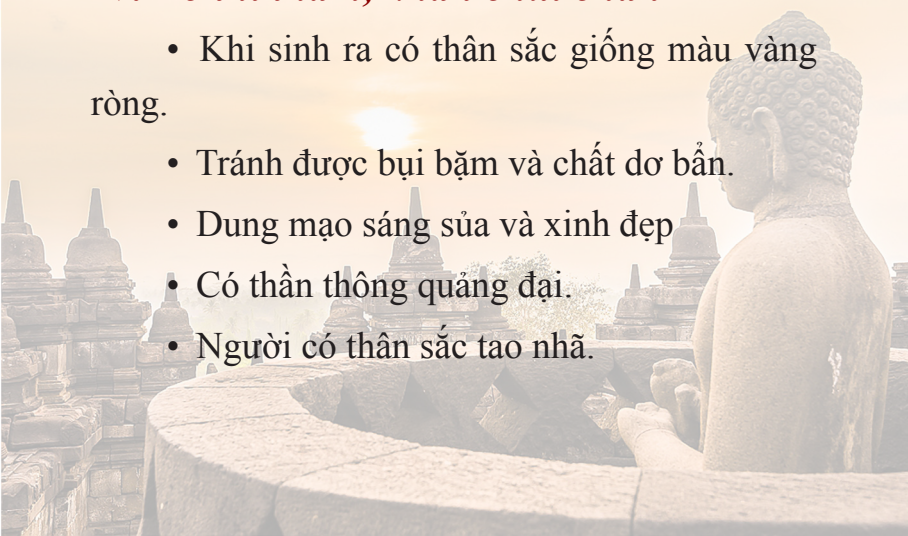
- Khi sinh ra có thân sắc giống màu vàng ròng.

- Tránh được bụi bặm và chất dơ bẩn.

- Dung mạo sáng sủa và xinh đẹp

- Có thần thông quảng đại.

- Người có thân sắc tao nhã.

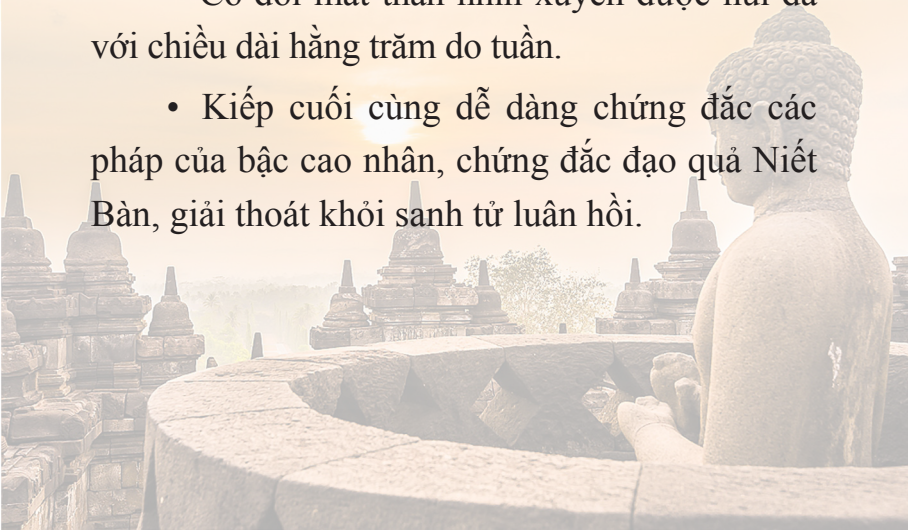


28. Bồ thí bình, thùng đựng dầu phụng, dầu thắp...

- Người có khí phách oai dũng.
- Người có tứ chi và ngũ căn được cân đối hài hòa, đẹp đẽ.
- Người có tâm hồn lớn lao và cao thượng.
- Người có tâm định tĩnh.
- Người được tùy tùng che chở bảo vệ chu đáo.

29. Bồ thí đèn thắp

- Được sinh luân lưu hai cõi trời, người.
- Thân sắc toát ra ánh sáng.
- Có đôi mắt thần nhìn xuyên được núi đá với chiều dài hằng trăm do tuần.
- Kiếp cuối cùng dễ dàng chứng đắc các pháp của bậc cao nhân, chứng đắc đạo quả Niết Bàn, giải thoát khỏi sanh tử luân hồi.

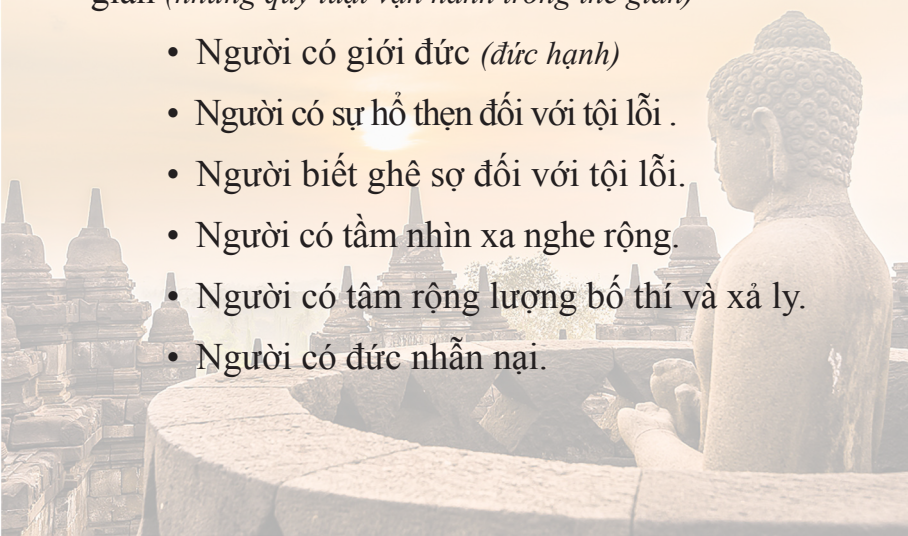


30. Bồ thí thuốc chữa mắt

- Có đôi mắt vô cùng xinh đẹp.
- Sự phân vùng các màu sắc: Trắng, đen, vàng, nâu trong con mắt được hài hòa và đúng chỗ.
- Được con mắt vô cùng sáng.
- Tránh được nhiều loại bệnh hoạn.
- Có đôi mắt giống đôi mắt của loài trời.
- Có đôi mắt tuệ (*hiểu biết được nhiều sự việc qua nhãn quang*)

31. Bồ thí vật để đưa thuốc vào mũi (*ống thuốc chữa thông mũi, những bệnh về mũi...*)

- Người có đức tin về các Pháp trong thế gian (*những quy luật vận hành trong thế gian*)
- Người có giới đức (*đức hạnh*)
- Người có sự hỏ thẹn đối với tội lỗi .
- Người biết ghê sợ đối với tội lỗi.
- Người có tâm nhìn xa nghe rộng.
- Người có tâm rộng lượng bố thí và xả ly.
- Người có đức nhẫn nại.



- Người có trí tuệ.

32. Bồ thí thau, chậu để rửa chân

- Được vô số phương tiện đi lại, ..
- Được nhiều vợ, nhiều người hầu hạ, nhiều người thân cận gần gũi, phụng dưỡng chu đáo.

33. Bồ thí dầu để xoa bóp chân

- Tránh được nhiều bệnh tật
- Dung mạo xinh đẹp
- Có trí tuệ nhanh nhẹn, nhạy bén trong sự tìm hiểu suy luận về Giáo Pháp.
- Com ăn, thức uống nếu cần sẽ có được dễ dàng.
- Tuổi thọ dài trong kiếp sống.

34. Bồ thí dầu bơ

- Có nhiều sức mạnh.
- Dung sắc xinh đẹp.
- Thân tâm thường được an vui.



- Tránh được hầu hết các bệnh tật.
- Miệng nói có mùi thơm thoang thoảng của hoa sen hồng tỏa ra.

35. Bồ thí sữa bò

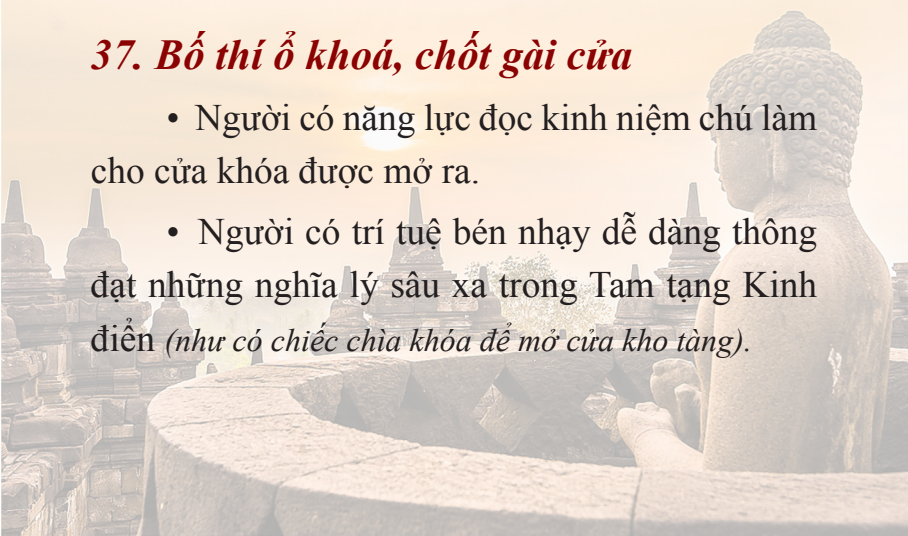
- Được thọ hưởng nhiều món cao lương mỹ vị...
- Người có tâm định tĩnh, sáng suốt.

36. Bồ thí mía khúc

- Được sinh luân lưu trong hai cõi trời, người.
- Hưởng an lạc trong 100 ngàn đại kiếp quả đất.

37. Bồ thí ổ khoá, chốt gài cửa

- Người có năng lực đọc kinh niệm chú làm cho cửa khóa được mở ra.
- Người có trí tuệ bén nhạy dễ dàng thông đạt những nghĩa lý sâu xa trong Tam tạng Kinh điển (như có chiếc chìa khóa để mở cửa kho tàng).



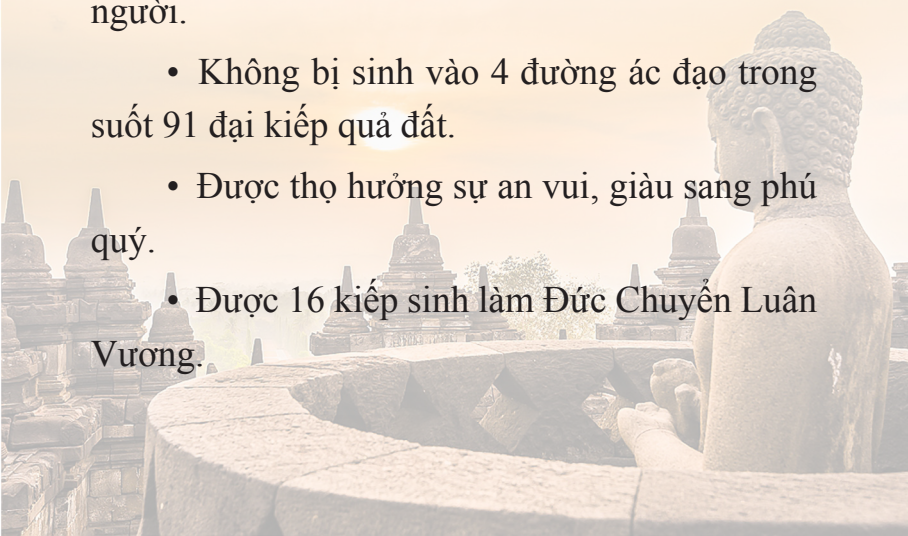
- Người ít có tâm nóng nảy.
- Người ít có sự mệt mỏi.

38. Bồ thí đồ trang sức quý giá

- Thân tướng, ngũ quan được đầy đủ.
- Tuổi thọ dài.
- Nhiều trí tuệ.
- Người có tâm vững chãi, kiên định.
- Được tránh khỏi những sự mệt mỏi.

39. Bồ thí Voi

- Sau khi chết được sinh về cõi trời.
- Được vô số lần sinh vào 2 cõi an vui trời, người.
- Không bị sinh vào 4 đường ác đạo trong suốt 91 đại kiếp quả đất.
- Được thọ hưởng sự an vui, giàu sang phú quý.
- Được 16 kiếp sinh làm Đức Chuyển Luân Vương.



40. Bồ thí giấy viết

- Không bị sinh vào 4 đường ác đạo trong suốt 91 đại kiếp quả đất.

41. Xây dựng nơi đi kinh hành (nơi đi tới, đi lui để tĩnh tâm thư giãn) bồ thí

- Được thọ hưởng cung điện, đèn đài làm bằng bảy loại châu báu: Ngọc, xà cừ, mã não, san hô...

- Được làm vua tại cõi trời trong suốt 3 đại kiếp của quả đất.

- Được thọ hưởng nhiều tài sản, của cải cùng với nhiều Thiên nữ hầu hạ.

- Ba lần thọ sinh làm Chuyển Luân Vương với vô số tùy tùng.

42. Lập chòi, dựng trại che mưa nắng cho khách lỡ đường để bồ thí

- Nếu bị rơi từ trên đỉnh núi, trên cành cây, trên bờ xuống vực vẫn không bị thương tổn.

- Không bị kẻ trộm làm phiền.



- Không bị sự đe dọa của Đức Vua xấu.
- Luôn luôn chiến thắng kẻ thù khi giao đấu.
- Được các loại phương tiện di chuyển nhanh như gió: Xe voi quý, xe ngựa quý ...

43. Gieo trồng cây bồ đề để bố thí

- Thọ sinh làm vua tại cõi trời xuyên suốt thời gian 30 đại kiếp quả đất.
- Thọ sinh 64 kiếp làm Đức Chuyển Luân Vương.
- Khi sinh về cõi người giàu sang, phú quý, được thọ hưởng nhiều tài sản, của cải.
- Là người tinh tấn trong các pháp hành đạo và chứng đắc đạo quả *A la hán*.

44. Trồng cây bồ đề:

- Được thọ sinh về cõi trời.
- Thọ sinh 8 lần làm Đức Chuyển Luân Vương.
- Không sinh vào đường ác đạo. Được sinh



vào cùng thời Đức Phật ra đời, được Ngài tế độ và chứng đắc đạo quả *A la hán*.

45. Sửa chữa, tu bổ nơi thờ Phật, tháp cũ

- Tránh được nhiều loại bệnh tật và có tuổi thọ dài.
- Không sinh vào các đường ác đạo, luân lưu thọ sinh trong các cõi trời trong suốt thời gian 91 đại kiếp quả đất.
- Được 13 lần thọ sinh làm Đức Chuyển Luân Vương với đầy đủ 7 loại báu.

46. Sơn tháp và nơi thờ Phật

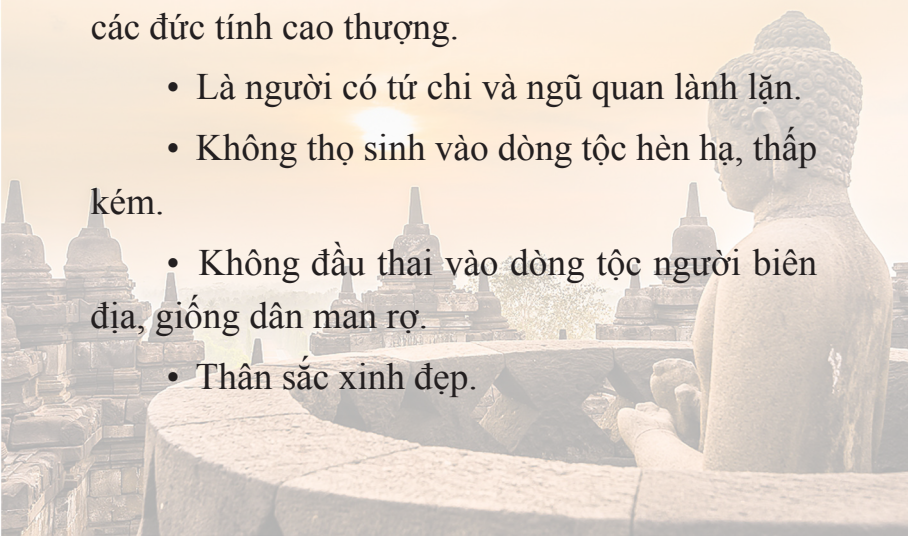
- Tránh được nhiều bệnh tật và có tuổi thọ dài.
- Sau khi chết được sinh về cõi trời, với toà thiên cung có chiều cao 60 do tuần, với chiều rộng 30 do tuần, với 300 mái đao (*mái cong*), cùng với 1000 thiên nữ hầu hạ.
- Thọ sinh được 300 kiếp làm vua trời Đế Thích.

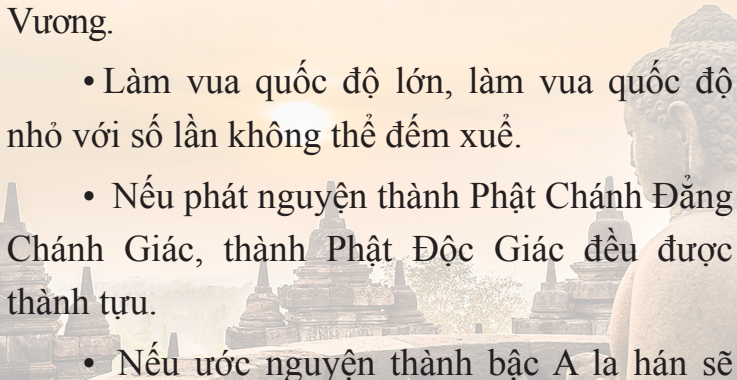
- Thọ sinh 25 kiếp làm Đức Chuyển Luân Vương.
- Thọ sinh làm vua quốc độ lớn, quốc độ nhỏ với số lần không thể đếm được.
- Xuyên suốt thời gian 100 ngàn quả đất không sinh vào 4 đường ác đạo, luân lưu tại các cõi trời.
- Xuyên suốt thời gian trong vòng sinh tử luân hồi, mỗi kiếp sinh ra luôn được giàu sang, của cải đầy đủ (*không bị mất mát hoặc hư hại của cải.*)
- Đi đến nhiều nơi thường có nhiều loại phương tiện xe voi, xe ngựa... đưa rước.
- Đi đến nơi đâu cũng được nhiều người thương yêu cung kính.
- Đi đến nhiều nơi không bị đinh gai, vật nhọn đâm thủng vào chân.
- Trong các kiếp làm trời, người, được đặc biệt thọ hưởng sự giàu sang về tài sản của cải.
- Trong các kiếp làm trời làm người, có thân sắc giống màu vàng ròng.
- Thân thể phát ra ánh sáng.

- Mắt không thấy được những gì mà tâm mình không ưa thích.
- Người có thân thể sạch sẽ và tâm hồn trong sáng.

47. Tạo tượng Phật để cúng dường (Vô lượng phúc lành sẽ trở sanh)

- Không sinh vào bốn đường khổ như: Địa ngục, ngạ quỷ, A-tu-la, súc sinh.
- Được sinh vào quốc độ mà có chư Phật ra đời.
- Được thọ sinh vào các dòng tộc vương quyền, khanh tướng, dòng tộc Bà la môn cao quý.
- Thọ sinh làm người đàn ông với đầy đủ các đức tính cao thượng.
- Là người có tứ chi và ngũ quan lành lặn.
- Không thọ sinh vào dòng tộc hèn hạ, thấp kém.
- Không đầu thai vào dòng tộc người biên địa, giống dân man rợ.
- Thân sắc xinh đẹp.



- Là người có nhiều phước báu đặc biệt.
 - Được nhiều người yêu thương, quý mến.
 - Được những phước báu như ý trở sinh bất ngờ.
 - Tài sản đầy các kho đụn, voi, ngựa, trâu bò, vàng bạc... tùy từng đông đúc.
 - Người có trí tuệ quảng bác, siêu việt trong loài người: Suy nghĩ hoặc tiên đoán nhiều sự việc đều thành công.
 - Nếu sinh về loài trời thì làm vua loài trời, nếu sinh về loài người thì trở thành vua loài người.
 - 1000 kiếp thọ sinh làm vua trời Đế Thích.
 - 1000 kiếp sinh làm Đức Chuyển Luân Vương.
 - Làm vua quốc độ lớn, làm vua quốc độ nhỏ với số lần không thể đếm xuể.
 - Nếu phát nguyện thành Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, thành Phật Độc Giác đều được thành tựu.
 - Nếu ước nguyện thành bậc A la hán sẽ
- 

được thành tựu.

- Người có thần thông quảng đại.
- Tránh được nhiều bệnh tật, tuổi thọ dài.
- Người có sức mạnh phi thường.
- Là người có tâm dũng mãnh.
- Là người có sự nghe nhiều thấy rộng.
- Người có tư cách dung mạo dễ yêu mến.
- Hưởng thụ được tài sản nhiều không kể xiết.
- Kiếp cuối cùng đắc được các tầng Thiền định, đạo quả Niết Bàn an vui giải thoát vĩnh viễn.

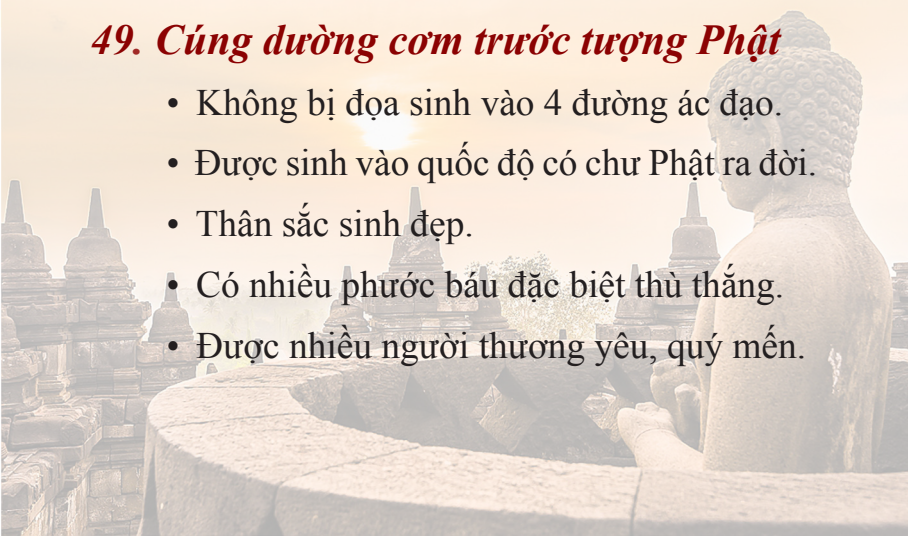
48. Cúng dường đèn thắp sáng trước tượng Phật

- Được 32 kiếp thọ sinh làm vua trời Đê Thích.
- Được 32 kiếp sinh làm Đức Chuyển Luân Vương.
- Được thọ sinh vô số lần làm vua nước lớn, làm vua nước nhỏ.

- Được sinh về cõi trời hưởng thọ mọi an lạc với cung điện làm bằng bảy loại châu báu.
- Được thọ sinh vào dòng tộc cao sang, vương quyền, dòng tộc Bà la môn giàu có.
- Sinh ra trong kiếp nào thân sắc cũng không bao giờ xấu.
- Là người cao quý đặc biệt trong dòng tộc.
- Không bị đọa sinh vào hàng súc sinh.
- Không bị đọa sinh vào hàng địa ngục.
- Tâm trí không bị tán loạn trước khi chết.
- Khi sinh về loài trời, cũng như khi thọ sinh về loài người, thường hưởng thụ được sự giàu sang phú quý.

49. Cúng dường cơm trước tượng Phật

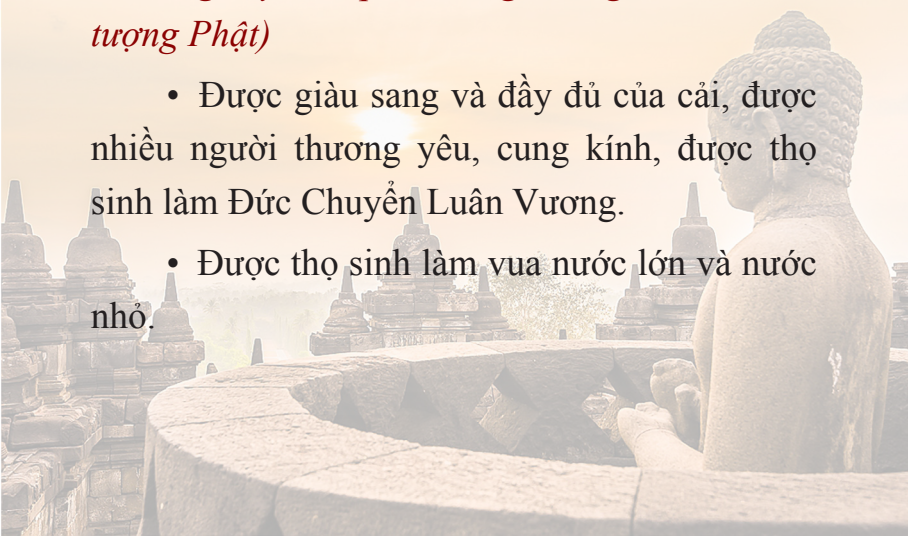
- Không bị đọa sinh vào 4 đường ác đạo.
- Được sinh vào quốc độ có chư Phật ra đời.
- Thân sắc sinh đẹp.
- Có nhiều phước báu đặc biệt thù thắng.
- Được nhiều người thương yêu, quý mến.



- Được nhiều loại phước báu trở sinh đột ngột như ý muốn.
- Được sinh luân lưu trong các cõi an lành.
- Thọ sinh làm vua trời Đế Thích trong suốt thời gian 1000 đại kiếp quả đất.
- Được sống trong cung điện đèn đài làm bằng các loại đá quý.
- Được thọ sinh vào dòng dõi cao quý.
- Hoàn toàn không sinh vào dòng dõi thấp kém.
- Kiếp cuối cùng chứng đắc đạo quả A la hán.

50. Tạo đức bình cầm hoa, quả bông (vật để trưng bày hoa quả... cúng dường tôn trí trước tượng Phật)

- Được giàu sang và đầy đủ của cải, được nhiều người thương yêu, cung kính, được thọ sinh làm Đức Chuyển Luân Vương.
- Được thọ sinh làm vua nước lớn và nước nhỏ.



- Được sinh vào dòng tộc giàu sang phú quý.
- Được sinh vào dòng dõi vua quan, Bà la môn cao quý.
- Không sinh vào giống dân thấp kém.
- Kiếp cuối cùng chứng đắc đạo quả Niết Bàn.

51. Bồ thí Bình Bát (dành cho các nhà Sư đi khất thực)

- Được thọ hưởng sử dụng nhiều loại ly tách như ly vàng, ly ngọc, ly bạc, ly làm bằng đá quý.
- Tránh được năm loại giặc lớn trong đời⁶.
- Tránh được nhiều loại bệnh tật.
- Được Chư Thiên và loài người thương yêu cung kính, được thọ hưởng sự giàu sang phú quý lâu dài (của cải không bị hư hại).
- Người có tâm trí kiên định và vững chãi.
- Chứng đạt được nhiều Pháp cao thượng.
- Ít bị những phiền não ngủ ngầm quấy

6. Nạn trộm cướp - Nạn hỏa hoạn - Nạn con hư phá hoại gia sản - Nạn nước lớn - Nạn vua quan xấu chiếm đoạt.

nhiều.

52. Bồ thí vải vóc, áo quần (không biết mặt người bố thí)⁷

- Người có kiếp sống đúng với tuổi thọ. Sau khi chết được sinh về cõi trời.
- Trong 100 ngàn đại kiếp được sinh vào loài trời, người.
- Không bị đọa sinh vào 4 đường ác đạo.
- Thọ sinh 36 lần làm vua trời Đế Thích.
- 27 kiếp được thọ sinh làm Đức Chuyển Luân Vương, làm chủ trì cả bốn châu thiên hạ với đầy đủ bảy báu.
- Làm vua nước lớn, làm vua nước nhỏ với số lần không đếm xuể.

7. Theo phong tục các nước Quốc giáo Phật giáo như Ấn Độ xưa, Miến Điện, Tích Lan ... về đêm người ta lặng lẽ đem vải vóc, áo quần muốn bố thí cho người khác, để ở các ngã ba đường,...nơi có người qua lại dễ thấy..

53. Bồ thí vải vóc, áo quần

- Kiếp nào sinh ra cũng có thân sắc giống màu vàng ròng.
- Tránh được những bụi bặm dơ bẩn.
- Thân sắc phát ra ánh sáng.
- Người có nước da tươi mát mịn màng xinh đẹp.
- Được hàng trăm ngàn loại nhung lụa gấm vóc.

54. Bồ thí vải vóc, Y- Casa đến Chư Tăng (không cho biết mặt người bố thí)⁸

- Người có trí tuệ quảng bác.
- Có sức mạnh phi thường.
- Thân sắc xinh đẹp.
- Có thần thông quảng đại.
- Tứ chi, ngũ quan đều được cân đối, đầy đủ.

8. Theo phong tục các nước Quốc giáo Phật giáo như Ấn Độ xưa, Miến Điện, Tích Lan ... về đêm người ta lạng lẽ đem vải vóc, áo quần muốn bố thí cho các Sa môn, để ở các ngã ba đường,... nơi có Sa môn qua lại để lượm nhặt dễ dàng.

- Các phước lành tự nhiên trở sinh đến bất ngờ đầy đủ.

55. Lập chùa để cúng dường đến tứ phương Tăng

- Được thọ hưởng đèn đài, cung điện bằng vàng.

- Không có tâm sợ hãi hay giết mình.

- Tránh được nhiều sự rủi ro và tai hại.

- Không thấy những mộng dữ, chỉ thấy những mộng lành.

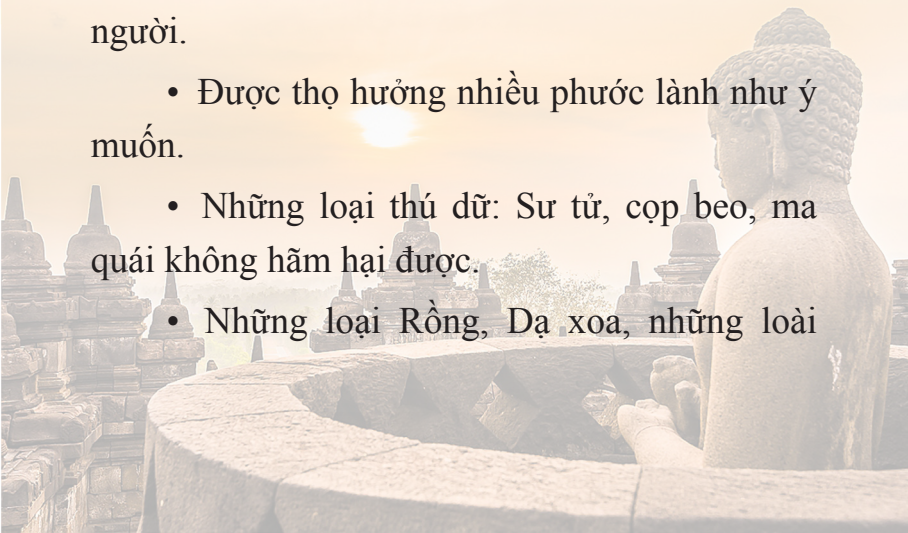
- Sinh về kiếp sau có trí nhớ biết được kiếp trước.

- Được sinh luân lưu trong hai cõi trời, người.

- Được thọ hưởng nhiều phước lành như ý muốn.

- Những loại thú dữ: Sư tử, cọp beo, ma quái không hãm hại được.

- Những loại Rồng, Dạ xoa, những loài



Thiên xấu không hãm hại được.

- Người luôn có tâm trí tỉnh giác sáng suốt, không bao giờ bị điên loạn.
- Kiếp cuối cùng chứng đắc đạo quả A la hán.

56. Quả lành cúng dường Y- Casa đến Chư Tăng vào mùa nhập hạ.

- Luôn được tái sinh vào các thiện thú, trời, người hưởng được nhiều sự an lạc.
- Không sinh vào 4 đường ác đạo.
- Giống như bậc Thánh nhân đã chứng quả nhập lưu⁹ về nhiều phương diện...

57. Quả lành của sự cung kính đảnh lễ "Y- Casa" của Chư Tăng:

Màu *Y- Casa* cao thượng của con đường dẫn đến thành tựu Thánh nhân, giải thoát, Niết Bàn_____

9. Vị chứng quả nhập lưu là người vĩnh viễn đóng hẳn đường sinh vào 4 ác đạo (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Atula) những kiếp sau đó thường hạ sinh vào các dòng tộc cao quý.

Người có đức tính trong sạch trong lời Phật dạy cung kính đánh lễ chiếc *Y- Casa*, là tài sản của ba đời Chư Phật có những phước báu sau:

- Không bị tái sinh vào 4 đường ác đạo.
- Được sinh làm Đức Vua Chuyển Luân Vương.
- Chứng đắc được Thánh đạo, Thánh quả trong ngày vị lai.

58. Quả lành cúng dường *Y- Casa* vào mùa đại lễ *Kathina* (từ tháng 9 - 10 âm lịch).

- Giống như Đức Chuyển Luân Vương, đi đến đâu thanh bình đến đó, được các thủ lĩnh, các Đức Vua xứ đó cung kính đón tiếp và dâng hiến Quốc độ..., có nhiều oai lực thần thông.
- Sự giàu sang giống như phú hộ *Jotika*¹⁰.
- Sự giàu sang như bà *Visakha*¹¹ thời Đức Phật.

10. Vợ ông Jokita là người ở Bắc Cu lô Châu - tài sản của ông nhiều hơn đức Bình Sa Vương, không một ai có thể chiếm đoạt được tài sản của ông, ngay cả đức vua A Xà Thế.

11. Bà trẻ giống cháu chắt của bà, khi đi lẫn lộn vào cháu

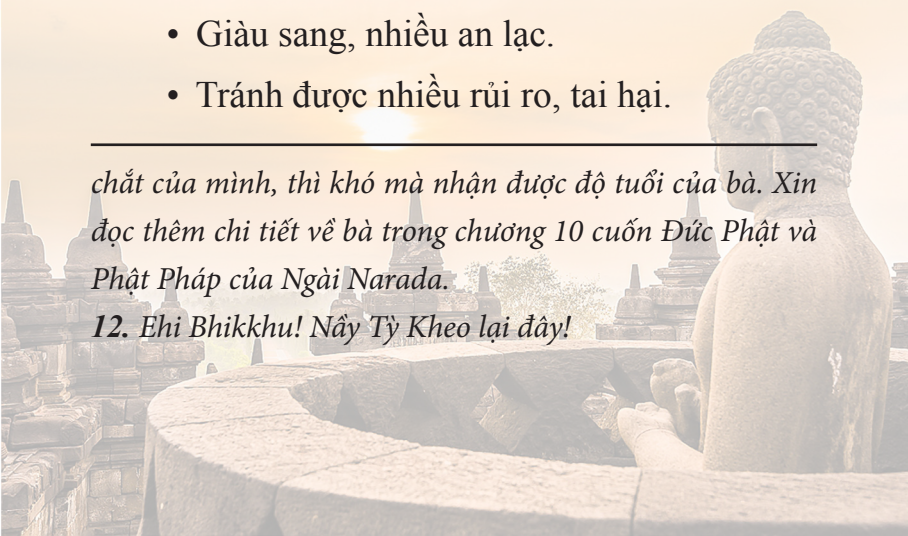
- Tránh được nhiều bệnh tật.
- Có cả hầm vàng xuất hiện dưới đất.
- Giống công tử *ANuruddha* cần muốn gì thì được như ý nguyện.
- Gặp thời Đức Phật được Ngài gọi "*Ehi Bhikkhu*¹²" lập tức toàn thân trở thành phẩm mao bậc xuất gia với đầy đủ y bát và vật dụng cần thiết.
- Nhiều kiếp sinh ra luôn được giàu sang phú quý.

59. Quả lành khác của việc dâng Y- Casa vào mùa đại lễ Kathina.

- Sắc thân sinh đẹp.
- Giàu sang, nhiều an lạc.
- Tránh được nhiều rủi ro, tai hại.

chất của mình, thì khó mà nhận được độ tuổi của bà. Xin đọc thêm chi tiết về bà trong chương 10 cuốn Đức Phật và Phật Pháp của Ngài Narada.

12. Ehi Bhikkhu! Nầy Tỳ Kheo lại đây!



- Tuổi thọ dài trong một kiếp sống.
- Có nhiều sức lực.
- Có trí tuệ quảng bác.
- Như có "*cây Như ý*" mọc ở trong nhà, mọi điều mong muốn đều được cho quả y như ý nguyện.
- Cuối cùng chúng đắc đạo quả Niết Bàn.

60. Quả lành cúng dường Y- Casa đến Tăng (các bực xuất gia) (ngoài các khoảng thời gian kể trên)

- Có màu da giống màu vàng ròng.
- Không có mụn mọc.
- Nước da mịn màng.
- Màu da toát ra ánh sáng.
- + Nếu là nam:
 - Ra đời được gặp Phật Toàn Giác, được Ngài gọi "*Ehi Bhikkhu*" lập tức trên toàn thân trở thành phẩm mạo của một vị Tỳ Kheo, đầy đủ y bát và vật dụng cần thiết...
 - Được 4 loại áo quần: Màu trắng, màu nâu,

màu vàng ròng và màu đỏ.

+ Nếu là nữ: Thì được mặc y phục giá trị:

- Chín mươi triệu (*loại y phục cần năm trăm thợ may thêu, hoàn thành bộ y phục này trong vòng bốn tháng*)...

61. Quả lành của việc niệm ân Đức Phật (Buddha Nusati)

- Người niệm Phật giống như "một bảo tháp thờ Phật" được người khác cung kính đánh lễ.
- Có tâm biết đủ (*tri túc*).
- Khi chết được sinh về nhàn cảnh.
- Kiếp sau được gặp Phật vị lai, dễ dàng hiểu biết được bốn sự thật của thế gian.
- Được sinh vào dòng tộc cao quý.
- Được người khác cung kính.
- Là người xứng đáng được tán dương khen ngợi.
- Sắc thân được xinh đẹp.
- Thân thể tỏa mùi hương thơm¹³.

13. Tại Myanmar có 1 Ngài Cao Tăng (Côn Lôn) hưởng

- Miệng có mùi thơm tỏa ra khi nói.
- Trí tuệ được phát sinh đầy đủ.
- Có sự thông suốt về trí tuệ.
- Kiến thức cao quý được đầy đủ.
- Trí tuệ nhạy bén và cực kỳ nhanh nhẹn.
- Tâm trí đầy đủ sự thông minh và nhiều an vui.
- Đầy đủ các trí tuệ đặc biệt.
- Lời nói hay, chính xác (*không hề nói lời vô ích*).

62. Quả lành chung của sự niệm tưởng ân đức Tam Bảo

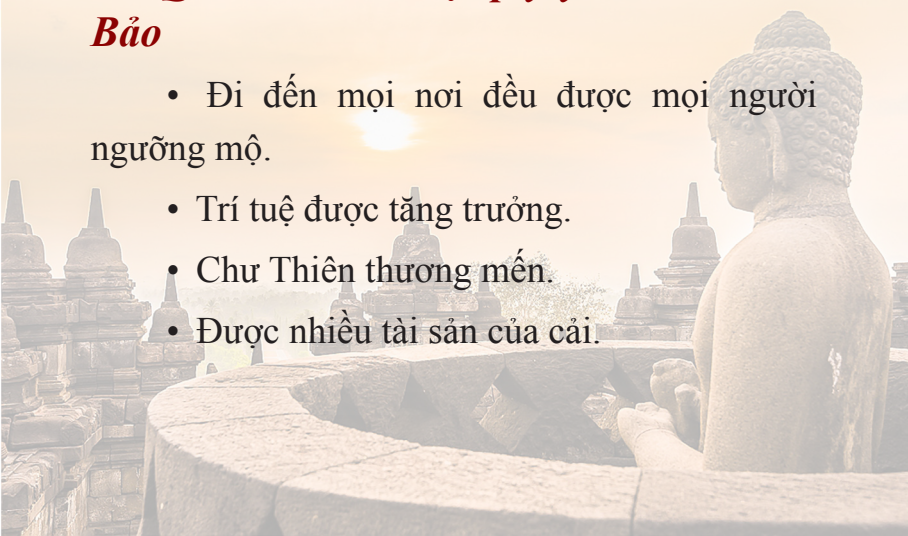
- Thường xuyên cảm nhận được cuộc sống đang trong vòng sinh tử luân hồi.
- Không có tâm mong mỏi bám víu vào vòng sinh tử luân hồi.
- Tâm mong muốn tránh xa những phiền não, tình ái phiền lụy.

thọ 94 tuổi, toàn thân tỏa thơm ngát.

- Muốn làm những việc tránh xa luyến ái phiền não.
- Muốn cho sự đau khổ được thanh tịnh yên lặng.
- Muốn phiền não yên lặng.
- Đặc biệt là biết được ba pháp thế gian: Khổ, Vô thường và Vô ngã.
- Biết rõ ràng bốn sự thật.
- Chứng được Thánh đạo và Thánh quả, Niết Bàn.
- Có thể chứng đắc đạo quả Niết bàn ngay trong kiếp hiện tại.

63. Quả lành của sự quy y ân đức Tam Bảo

- Đi đến mọi nơi đều được mọi người ngưỡng mộ.
- Trí tuệ được tăng trưởng.
- Chư Thiên thương mến.
- Được nhiều tài sản của cải.



- Nước da đẹp tươi sáng như vàng.
- Được bạn bè tri kỷ bền chắc.
- Được thọ sinh suốt 80 kiếp làm vua trời Đế Thích.

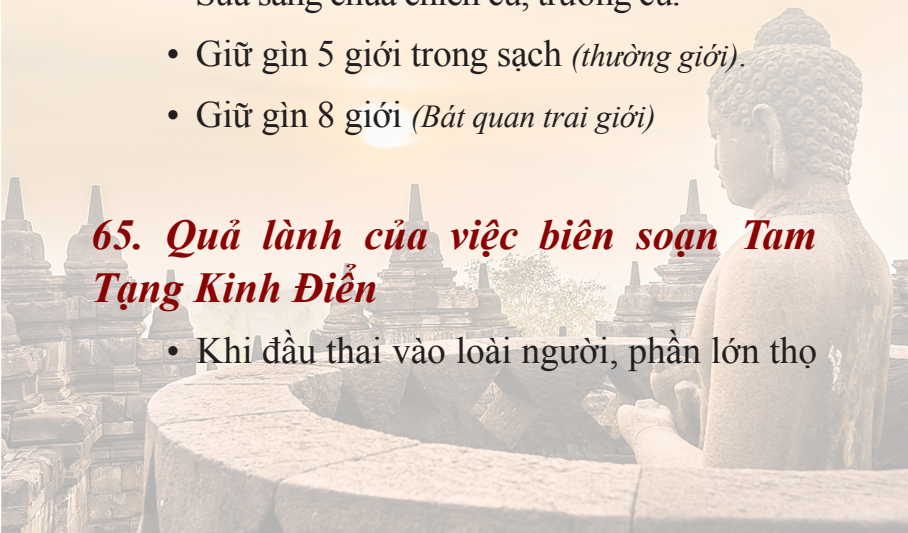
- Được thọ sinh suốt 75 kiếp làm Đức Chuyển Luân Vương.
- Kiếp cuối cùng đắc đạo quả A la hán.

64. Những nhân lành cho tuổi thọ dài

- Bồ thí bình lọc nước.
- Bồ thí chùa chiền đến Tăng, trường học, Phước xá (*nơi trú ngụ tạm thời cho khách thập phương*).
- Bồ thí đến người bệnh.
- Sửa sang chùa chiền cũ, trường cũ.
- Giữ gìn 5 giới trong sạch (*thường giới*).
- Giữ gìn 8 giới (*Bát quan trai giới*)

65. Quả lành của việc biên soạn Tam Tạng Kinh Điển

- Khi đầu thai vào loài người, phần lớn thọ



sinh vào dòng dõi Vua quan, Bà la môn...giàu sang, cao quý.

- Không bao giờ thọ sinh vào những dòng dõi thấp kém.
- Không bị đọa sanh vào 4 đường ác đạo.
- Thường được kết bạn với hàng thức giả, thiện trí, hiền nhân.
- Có đầy đủ năm điều hạnh phúc trong thế gian (*sống lâu, sắc tốt, an vui, sức mạnh và trí tuệ*)
- Không bao giờ có sắc thân thô xấu.
- Là hạng người không bao giờ nói lời thô thiển, không té nhị làm mất lòng người nghe.
- Vô số lần sinh làm Đức Chuyển Luân Vương.
- Có mạng làm vua nước lớn, nước nhỏ với số lần không thể đếm được.
- Vô số kiếp hóa sinh làm vua 6 cõi trời dục giới.
- Biên soạn một chữ cái của Kinh điển, quả lành tương đương như tạo lập một tượng Phật để cúng dường vậy. Vô số quả lành thù

thắng phát sinh mà ta không thể nào biết được.

- Thọ sinh làm Vua Chuyển Luân Vương với thời gian 84 ngàn kiếp quả đất.
- Thọ sinh làm Vua quốc độ lớn trong 9 A tăng kỳ.
- Đầu thai vào dòng Bà la môn với trí tuệ uyên bác trong 9 A tăng kỳ¹⁴.
- Sinh vào dòng phú quý trong 9 A tăng kỳ.
- Hoá sinh làm Vua cai quản 6 tầng trời Dục giới.
- Nếu có ước nguyện thành Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật Độc Giác hay bậc Thượng Thanh Văn, A la hán cũng được như ý nguyện./

14 Đức Phật lấy ví dụ minh họa về 1 A tăng kỳ như sau: Một tảng đá vuông vức: Chiều cao, dài mỗi cạnh bằng 1 do tuần (16km). Cứ 100 năm có một vị Thiên tay cầm một tấm lụa mỏng bay qua và quét lên tảng đó một lần. Cứ như thế cho đến khi mòn hết tảng đá mà vẫn chưa đủ thời gian một A tăng kỳ.

Các Sách Liên Quan
Đến Quá Trình Tham Cứu Và Soạn Dịch.
“Những Lời Dạy Vàng Của Đức Phật”

1. Anguttara Nikaya (*Myanmar*).
2. Năm trăm năm mươi tích chuyện điển hình của Bồ Tát (*Myanmar*)
3. Sabbamangala – Dhammadesana (*Saydaw Vasava Bhivamsa*). *Myanmar*
4. Đạo Phật Ban tôn giáo chính phủ Myanmar - Quyền sơ cấp.
5. Đạo Phật Ban tôn giáo chính phủ Myanmar - Quyền trung cấp.
6. Đạo Phật Ban Tôn giáo chính phủ Myanmar- Quyền cao cấp.
7. Những điều cần biết về bố thí (*Sayadaw Varasami Bhivamasa*)- *Myanmar*
8. Dhammapuja – Tipitaka Sayadaw Suman-gala Landara (*Ngài thuộc lâu Tam Tạng Suman-gala Linkara, Myanmar*)...
9. Essential of Buddhism (*Dr.S.A. Ed – iriweera*)

Colombo: Buddhist cultural Center 3rd ed, 2007.

10. Đức Phật và Phật Pháp (*The Buddha and his teachings – Narada*) (Phạm Kim Khánh dịch). Tp. Hcm 1994.



Mời Quý Vị Đón Đọc Sách

Cùng Tác Giả

1. Những Lời Dạy Vàng Của Đức Phật.

(Tinh hoa Phật pháp)- Tập 2,3,4,5,6,7,8

2. Phước Lành Của Tình Thương.

(Phương pháp phát triển tâm Từ ái)

3. Cốt Lõi Đạo Phật.

(Tinh hoa Phật Pháp)

4. Châu Ngọc Trong Ta.

(Vấn Đáp - Sổ tay Phật Pháp)- Tập 1,2,3

5. Thiên Định và Sức Khỏe.

(Con đường chứng Thiên định)

6. Nhân Cách Của Phước Đức.

(Lợi ích vĩ đại của sự giữ giới) - Tập 1,2

7. Ân Cha Mẹ - Nghĩa Thầy Cô.

(Món quà quý dành cho mọi gia đình và thân hữu)

8. Mười Pháp Cao Quý Của Cha Mẹ và Con Cái.

(Cẩm nang cuộc sống gia đình)

9. Mười Pháp Cao Quý Của Vợ và Chồng.

(Cẩm nang cuộc sống gia đình)

10. Các Pháp Phát Triển Thành Công Kinh Tế.

(Bền vững và nhiều an vui)- (Dành cho mọi gia đình)



*“Nhất Môn Tác Phước
Thiên Môn Hưởng
Độ Thọ Khai Hoa, Vạn Thọ Hương”*

*Nguyện cho tất cả chúng sanh hằng được
nhiều an vui.*



NHỮNG LỜI DẠY VÀNG CỦA ĐỨC PHẬT

Đại đức Thích Thiện Minh

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàng Kiếm - Hà Nội.

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Điện thoại : 04-37822845 Fax :(04).37822841

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: Vũ Văn Hiếu

Trình bày và bìa: Phạm Duy

Biên tập kỹ thuật: Mani Design

In số lượng: 1.000 bản, khổ 12 x20 cm

*In Tại XÍ NGHIỆP IN FAHASA 774 Trường Chinh, P.15,
Q.Tân Bình, Tp.HCM.*

Số ĐKXB: 27 - 2016 /CXBIPH/70 - 05/TG

Mã ISBN: 978-604-61-3200-4

QĐXB: 08/QĐ-NXBTG ngày 08 tháng 01 năm 2016

In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2016